



CÔNG TY TNHH NAM HÀN

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC XE UD TRUCKS TẠI VIỆT NAM

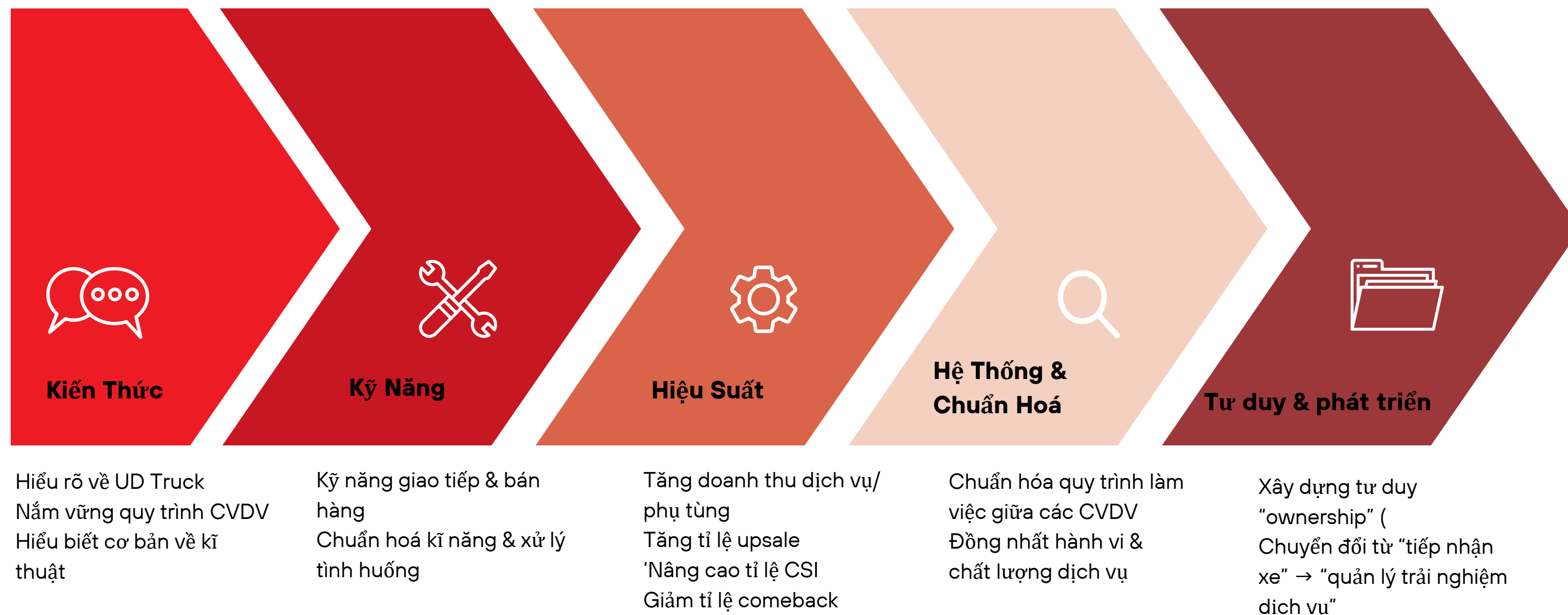


TÀI LIỆU ĐÀO TẠO CỐ VẤN DỊCH VỤ

CÔNG TY TNHH NAM HÀN

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC XE UD TRUCKS TẠI VIỆT NAM

Chương 1: Tổng quan về chương trình đào tạo



CÔNG TY TNHH NAM HÀN

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC XE UD TRUCKS TẠI VIỆT NAM

Phần 1: Kiến thức (Knowledge)

- Hiểu rõ sản phẩm & công nghệ của UD Trucks (dòng xe, đặc điểm vận hành)
- Nắm vững quy trình dịch vụ tiêu chuẩn (Service Process) và dịch vụ bảo hành (Warranty Service)
- Hiểu kiến thức kỹ thuật cơ bản phục vụ tư vấn

CÔNG TY TNHH NAM HÀN

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC XE UD TRUCKS TẠI VIỆT NAM

Phần 2: Kỹ năng (Skill)

- Nâng cao kỹ năng giao tiếp & chăm sóc khách hàng
- Chuẩn hóa kỹ năng khai thác nhu cầu & xử lý tình huống
- Phát triển khả năng kiểm soát thông tin (khách ↔ kỹ thuật ↔ hệ thống)
- Nâng cao năng lực điều phối công việc trong xưởng



CÔNG TY TNHH NAM HÀN

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC XE UD TRUCKS TẠI VIỆT NAM

Phần 3: Hiệu suất (Performance)

- Tăng doanh thu dịch vụ & phụ tùng
- Tăng tỷ lệ bán thêm cho khách hàng
- Nâng cao hài lòng khách hàng
- Giảm tỷ lệ lỗi lặp lại
- Tăng tỷ lệ khách hàng quay lại

CÔNG TY TNHH NAM HÀN

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC XE UD TRUCKS TẠI VIỆT NAM

Phần 4: Hệ thống & chuẩn hoá (System)

- Chuẩn hóa quy trình làm việc giữa các CVDV
- Đồng nhất hành vi & chất lượng dịch vụ
- Giảm phụ thuộc vào cá nhân
- Xây dựng nền tảng đào tạo & mở rộng đội ngũ

CÔNG TY TNHH NAM HÀN

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC XE UD TRUCKS TẠI VIỆT NAM

Phần 5. Tư duy & phát triển (Mindset & Growth)

- Xây dựng tư duy “ownership” (chịu trách nhiệm toàn bộ trải nghiệm khách hàng)
- Phát triển lộ trình nghề nghiệp (Senior SA / Workshop Controller)

1. Đối tượng đào tạo

CVDV MỚI (NEWBIE)

Nhân sự mới vào ngành dịch vụ ô tô / xe tải
Chưa có kinh nghiệm hoặc kinh nghiệm < 1 năm
👉 Mục tiêu:
Nắm nền tảng (quy trình – giao tiếp – tư duy)
Làm việc đúng chuẩn ngay từ đầu

CVDV HIỆN HỮU (JUNIOR)

Đã làm việc nhưng chưa đồng nhất quy trình
Kỹ năng chưa ổn định
👉 Mục tiêu:
Chuẩn hóa lại cách làm
Nâng cao hiệu suất & doanh thu

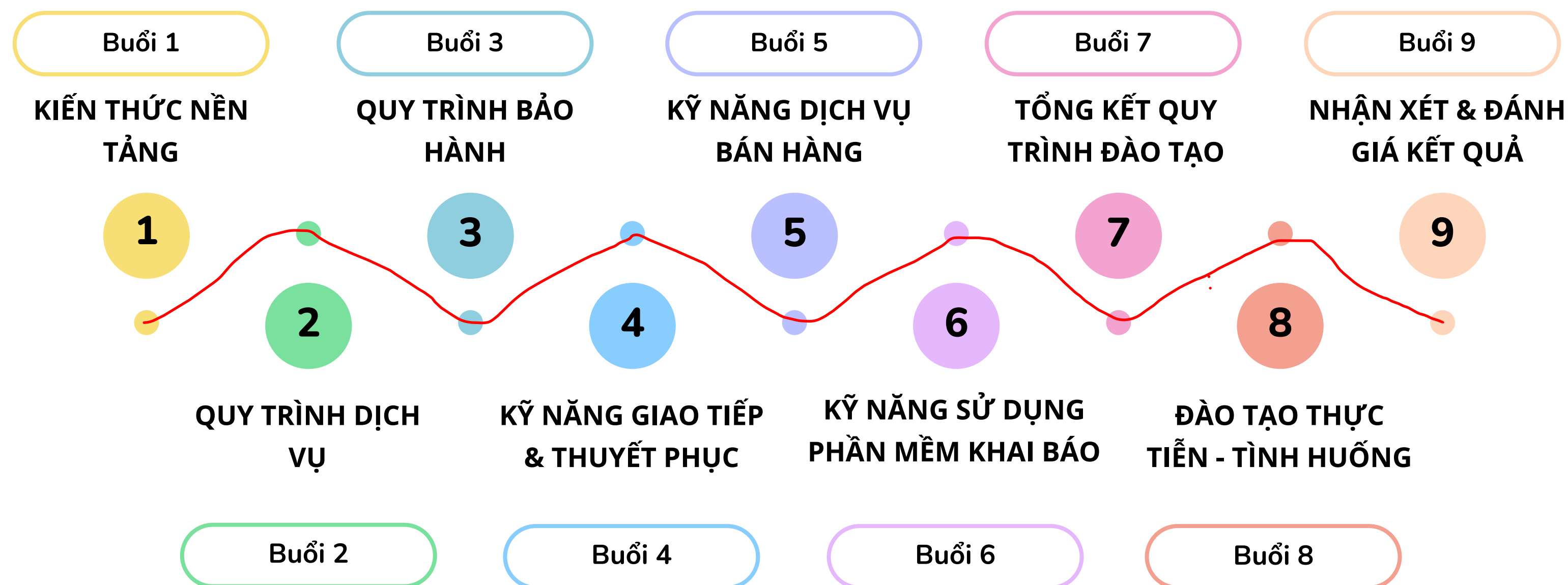
CVDV NÂNG CAO (SENIOR)

Senior SA / tiềm năng Team Lead
👉 Mục tiêu:
Nâng cao năng lực điều phối & quản lý
Hiểu sâu hệ thống vận hành xưởng
Chuẩn bị lên vị trí cao hơn

CÔNG TY TNHH NAM HÀN

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC XE UD TRUCKS TẠI VIỆT NAM

1. Kế hoạch thực hiện : 7 tuần



Chương 2: Nội dung đào tạo - Foundation

1. Kiến thức nền tảng về dòng xe UD Trucks



UD Truck Quanter



UD Truck Croner

Chương 2: Nội dung đào tạo - Foundation

Phần 1: Kiến thức nền tảng về dòng xe UD Trucks - Quester

QUESTER – MAIN PRODUCT TYPES



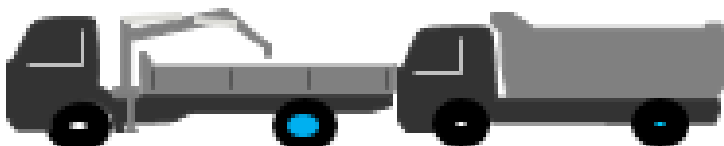
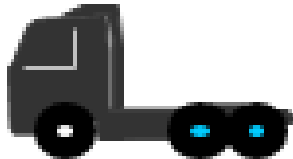
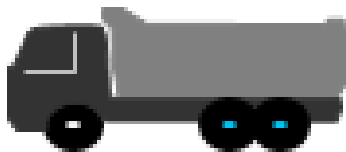
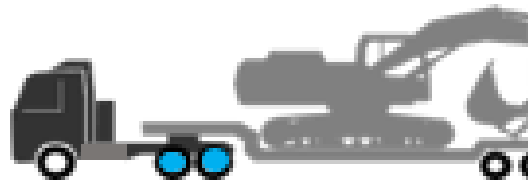
Tractors	GKE	GDE	GWE
GH8	4x2	6x2	6x4
GH11	4x2	6x2	6x4



Rigids	CKE	CDE	CWE	CQE	CGE
GH8	4x2	6x2	6x4	8x2	8x4
GH11			6x4		8x4

Chương 2: Nội dung đào tạo - Foundation

Phần 1: Kiến thức nền tảng về dòng xe UD Trucks - Quester

	Long haul	Distribution	Construction	Mining
4x2 T/R				
6x2 T/R				
6x4 R/T				
8x4 R				
				
				

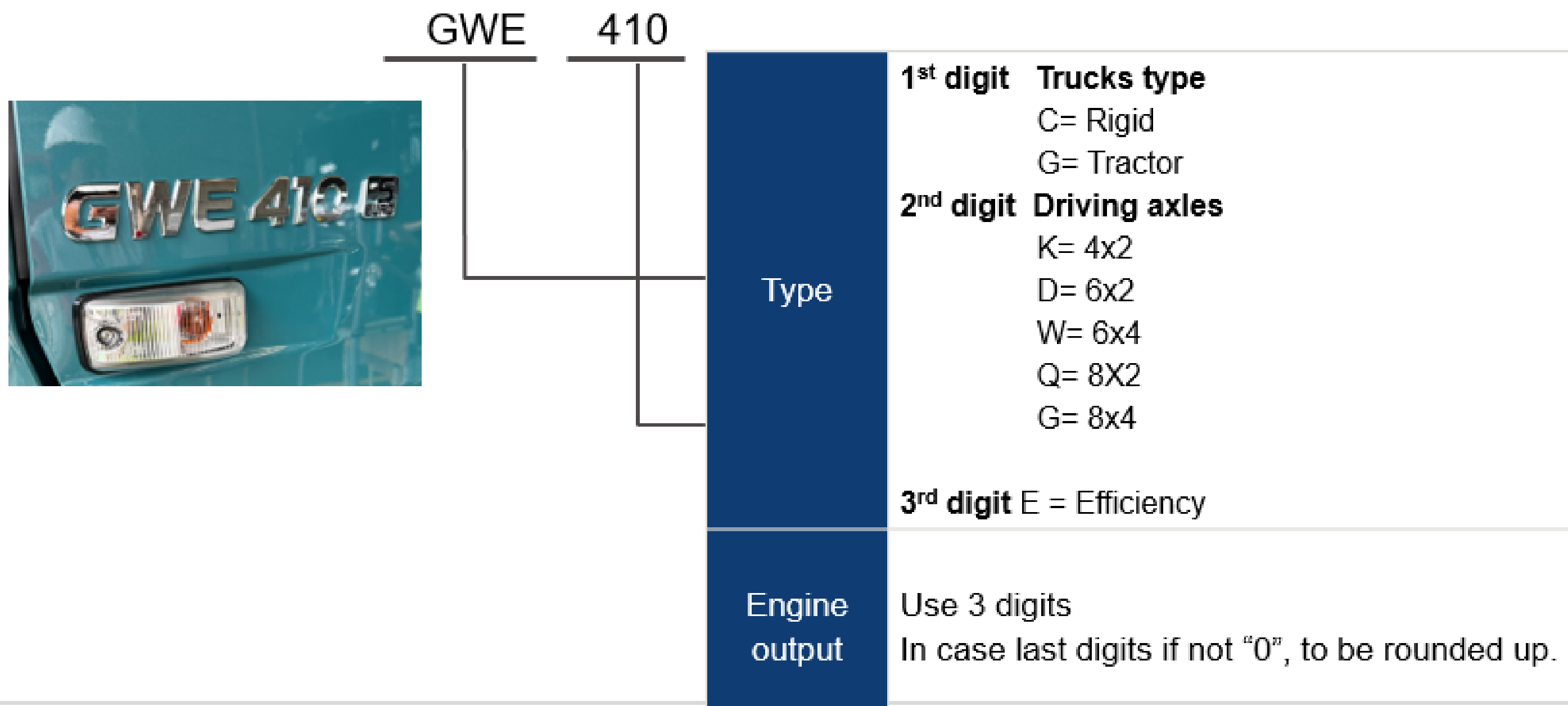
Các dòng sản phẩm chuyên biệt của UD Truck Quester.

Nam Han Co. Ltd | Tài liệu đào tạo cố vấn dịch vụ | 2026

Lưu hành nội bộ

Chương 2: Nội dung đào tạo - Foundation

Phần 1: Kiến thức nền tảng về dòng xe UD Trucks - Quester



Phân loại và nhận diện xe Quester theo quy ước tên gọi

Chương 2: Nội dung đào tạo - Foundation

Phần 2: Kiến thức nền tảng về dòng xe UD Trucks - Cronner



Các dòng xe Cronner chính hiện nay

Nam Han Co. Ltd | Tài liệu đào tạo cố vấn dịch vụ | 2026

Lưu hành nội bộ

Chương 2: Nội dung đào tạo - Foundation

Phần 2: Kiến thức nền tảng về dòng xe UD Trucks - Cronner

Model	MKE 42R/ LKE 42R
Configuration	4x2
Type	Rigid truck
Designed GVW	11-14T
Segmentation	Logistics, Industrial, Light construction, Waste & recycling, Public services
Type of body	Box van, Mixed cargo, Tanker, tipper, hook lift, Concrete mixer, Concrete pump.



Dòng sản phẩm chuyên biệt của UD Truck Cronner

Nam Han Co. Ltd | Tài liệu đào tạo cố vấn dịch vụ | 2026

Lưu hành nội bộ

Chương 2: Nội dung đào tạo - Foundation

Phần 2: Kiến thức nền tảng về dòng xe UD Trucks - Cronner

Model	PKE 42R
Configuration	4x2
Type	Rigid truck
Designed GVW	16-17T
Segmentation	Logistics, Industrial, Waste & recycling, Public services
Type of body	Box van, Reefer box, Mixed cargo, Refuse compactor, Road sweeper, Tanker



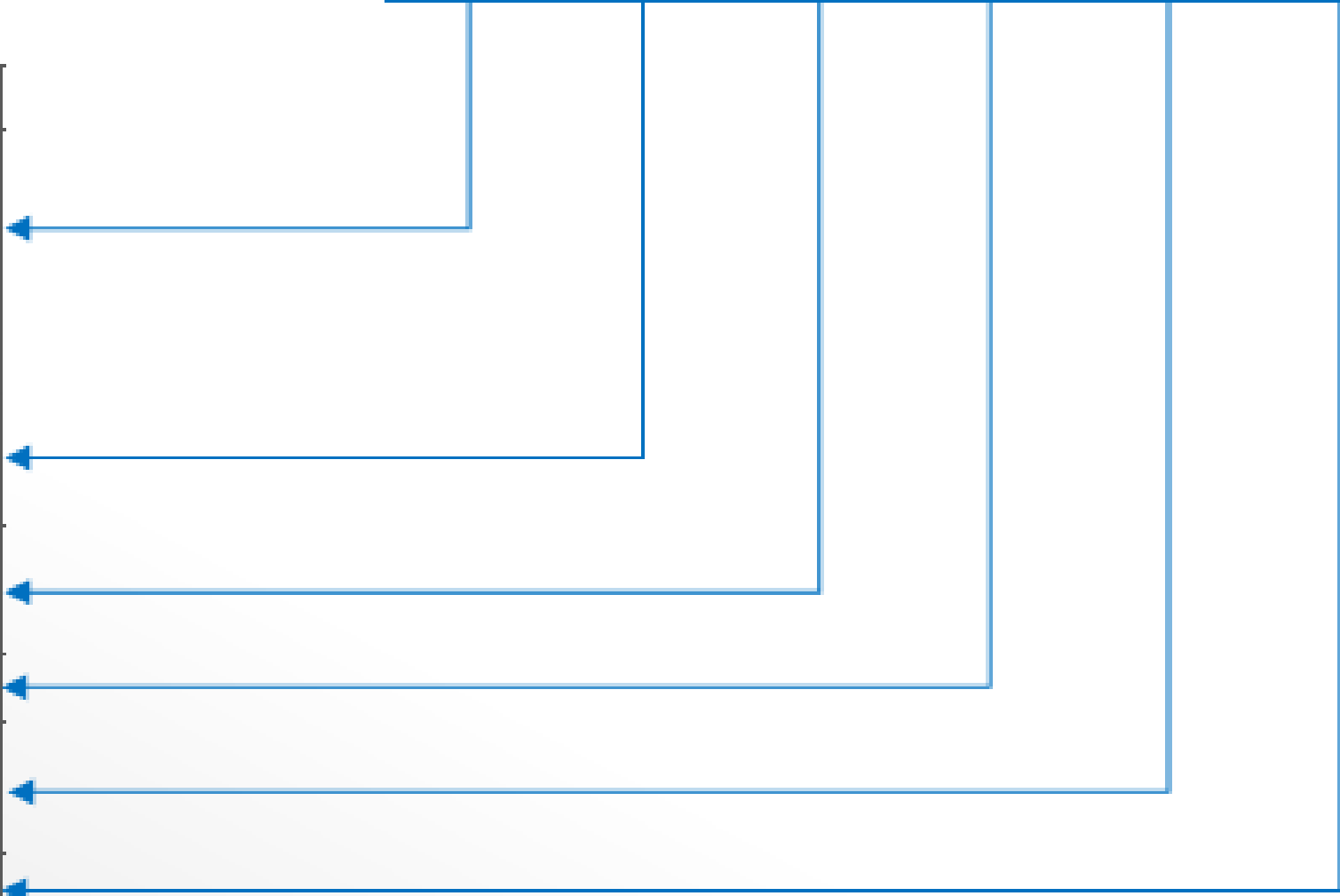
Dòng sản phẩm chuyên biệt của UD Truck Cronner

Chương 2: Nội dung đào tạo - Foundation

Phần 2: Kiến thức nền tảng về dòng xe UD Trucks - Cronner

Sample	1	2	3	4	5 6	7
Rigid	L	K	E		42	R

Digit	Description
1	Product type M = Medium duty GVW 11.7 ton L = Medium duty GVW 14.5 ton P = Medium heavy duty GVW 17-18.5 ton
2	Axle configuration K = 4x2
3	Variant E = Product for emerging markets
4	Empty or space
5 6	Axle configuration 42 = 4x2
7	R = Rigid



Phân loại và nhận diện xe Cronner theo quy ước tên gọi

Nam Han Co. Ltd | Tài liệu đào tạo cố vấn dịch vụ | 2026

Lưu hành nội bộ

Chương 2: Nội dung đào tạo - Foundation

2.1: Kiến thức nền tảng về dòng xe UD Trucks

UD TRUCKS 5 EURO 2026							
ĐẦU KÉO	CHASSIS	UPPER BODY					
							
Đầu kéo 6x4 350HP	8x4 CGE 350 WB6500/ 6800	8x4 350 TMB	8x4 350 Đông Lạnh	8x4 350 Bảo Ôn	8x4 350 Soosan	8x4 350 Kanglim	8x4 350 Palfinger
							
Đầu kéo 6x4 410HP	8x4 CGE 350 WB4600	8x4 350 Hooklift	8x4 350 Ép Rác	8x4 350 Bồn Cám	8x4 350 Xitec 24m³	8x4 350 Xitec 23m³	8x4 350 Xitec 22m³
XE BEN NHẬP KHẨU							
	6x4 CWE 350 WB4600	6x4 350 Hooklift	6x4 350 Ép Rác	6x4 350 Bồn Cám	6x4 350 Bồn Trộn	6x4 350 Unic	6x4 350 PCCC
							
	XE BEN 3 CHÂN CWE 350	6x2 280 TMB	6x2 280 Thùng Kín	6x2 280 Bảo Ôn	6x2 280 Đông Lạnh	6x2 280 Cánh Dời	6x2 280 Tadano
							
	4x2 PKE 250 WB 3750-4250-5500-6500	4x2 250 TMB	4x2 250 Thùng Kín	4x2 250 Ép Rác	4x2 250 Xitec	4x2 250 Tadano	4x2 250 PCCC
							
XE BEN 4 CHÂN CGE 350/ 370 HP	4x2 LKE 210 WB4250-6000	4x2 210 TMB	4x2 210 Thùng Kín	4x2 210 Thùng Lạnh	4x2 210 Sục Điện	4x2 210 Xe Bùn	4x2 MKE 210 TMB

Các dòng xe UD Truck hiện nay

Nam Han Co. Ltd | Tài liệu đào tạo cố vấn dịch vụ | 2026

Lưu hành nội bộ

Chương 2: Nội dung đào tạo - Foundation

2. Kiến thức nền tảng về dòng xe UD Trucks

 Hiệu suất vận hành	Động cơ mạnh, mô-men xoắn cao, chạy tải nặng tốt
 Tiết kiệm nhiên liệu	Tối ưu tiêu hao nhiên liệu → giảm chi phí vận hành
 Công nghệ	Nhiều công nghệ hiện đại (ESCOT, steering, connectivity)
 Độ bền & uptime	Độ bền cao, ít downtime, phù hợp chạy liên tục
 Quản lý đội xe	Có hệ thống theo dõi, kết nối (fleet management)
 An toàn	Trang bị nhiều hệ thống an toàn chủ động
 Trải nghiệm tài xế	Dễ lái, giảm mệt mỏi, cabin tiện nghi
 Chi phí đầu tư	Giá trị lâu dài (TCO tốt)
 Bảo dưỡng & phụ tùng	Chính hãng đảm bảo hiệu suất & độ bền
 Định vị sản phẩm	Tập trung hiệu quả vận hành & công nghệ

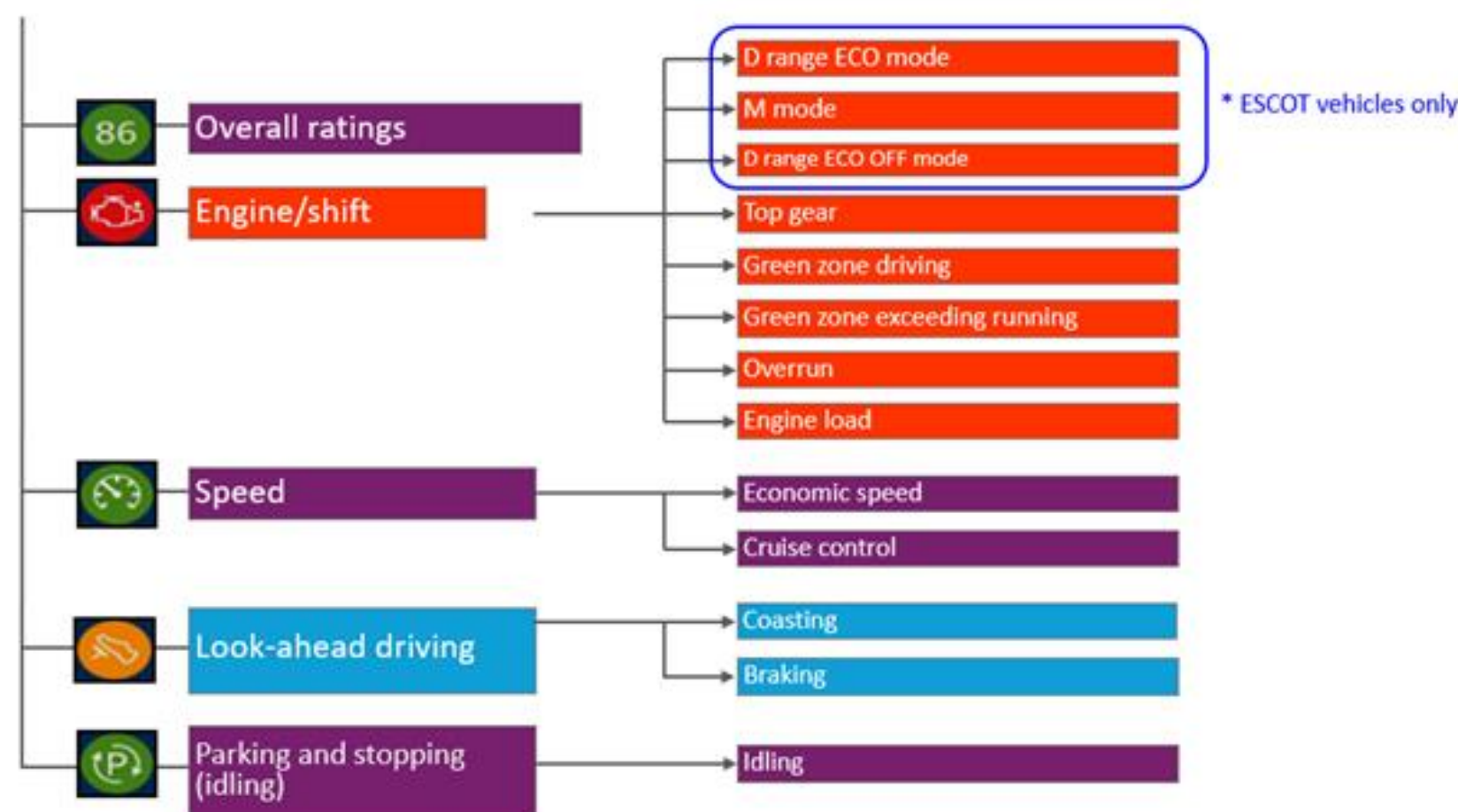
Ưu điểm của dòng xe UD Truck

Nam Han Co. Ltd | Tài liệu đào tạo cố vấn dịch vụ | 2026

Lưu hành nội bộ

2. Nội dung đào tạo - Foundation

2.2 Một số công nghệ hiện đại - tiên tiến trên dòng xe UD Trucks



- Hệ thống **Fuel Coaching System** là chức năng hỗ trợ người lái được tích hợp trên cụm đồng hồ trung tâm của xe UD Trucks, nhằm mục tiêu **tối ưu hóa mức tiêu hao nhiên liệu trong quá trình vận hành thực tế.**

- Hệ thống hoạt động bằng cách giám sát liên tục chế độ vận hành động cơ, phân tích vùng hoạt động tối ưu của vòng tua động cơ và cung cấp cảnh báo trực quan cho người lái thông qua hiển thị **màu sắc**, đồng thời hướng dẫn điều chỉnh phong cách lái xe để đạt hiệu suất nhiên liệu cao nhất.

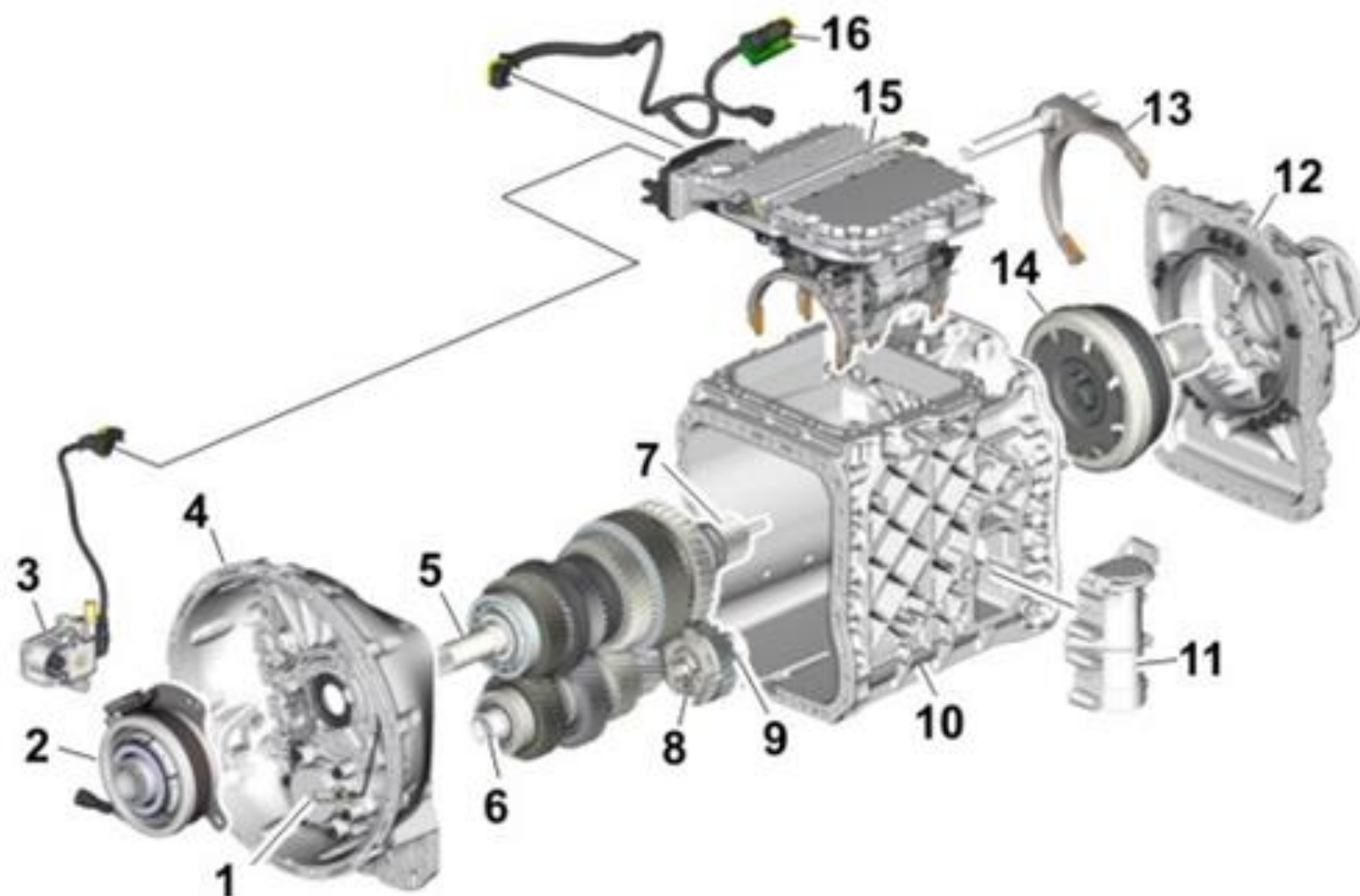
Tổng quan về chức năng hệ thống Fuel Coaching System

2. Nội dung đào tạo - Foundation

2.2 Một số công nghệ hiện đại - tiên tiến trên dòng xe UD Trucks

Xe tải UD Trucks được trang bị hệ thống **hộp số tự động ESCOT (Easy & Safe Controlled Transmission)**.

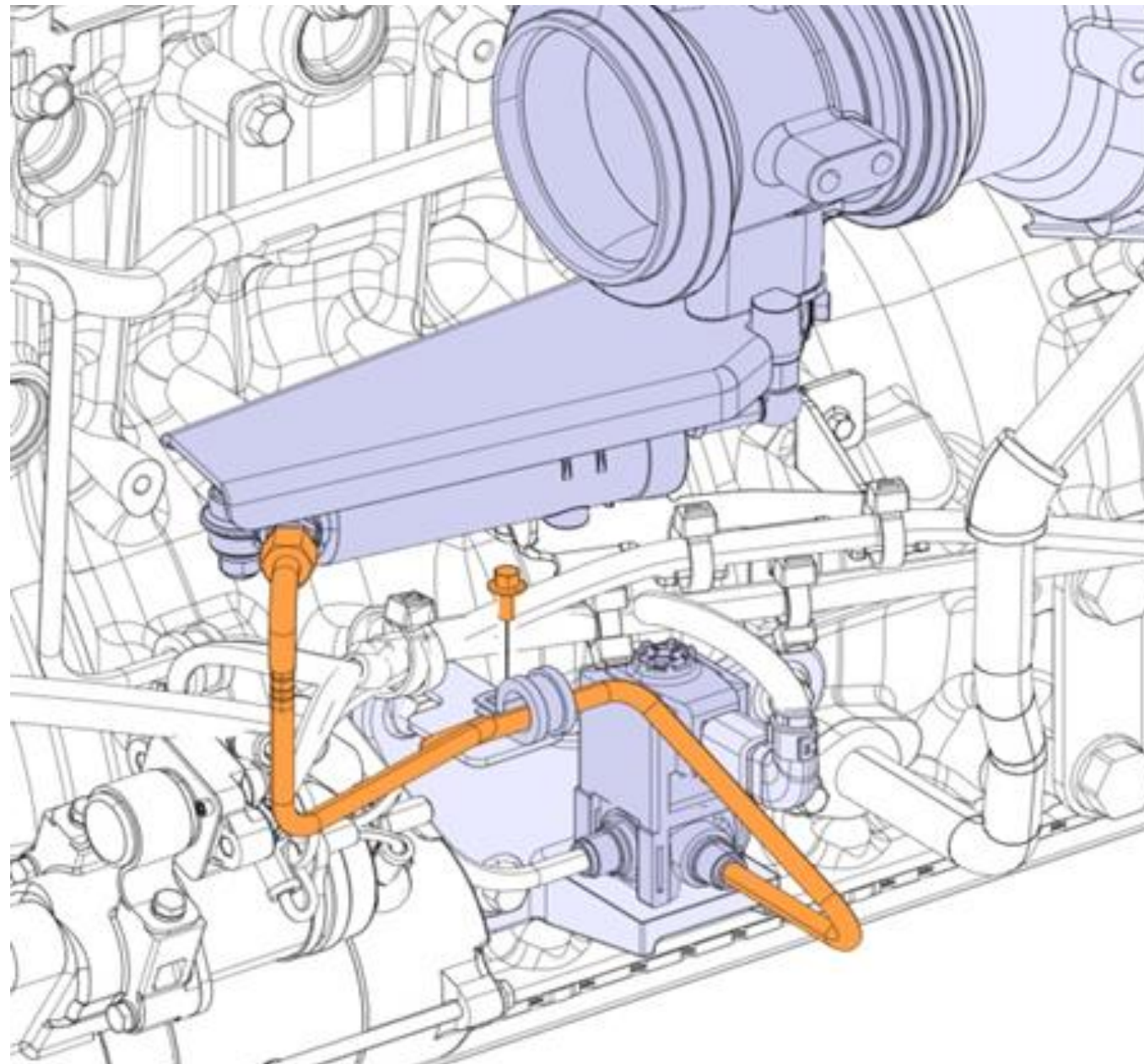
Đây là hộp số cơ khí tự động (AMT – Automated Manual Transmission) được điều khiển bằng điện tử, nhằm tự động hóa quá trình sang số, giúp **nâng cao hiệu suất vận hành, tiết kiệm nhiên liệu và giảm tải cho người lái.**



Chi tiết cấu tạo của hộp số ESCOT

2. Nội dung đào tạo - Foundation

2.2 Một số công nghệ hiện đại- tiên tiến trên dòng xe UD Trucks



Tổng quan về hệ thống phanh phụ bằng khí xả

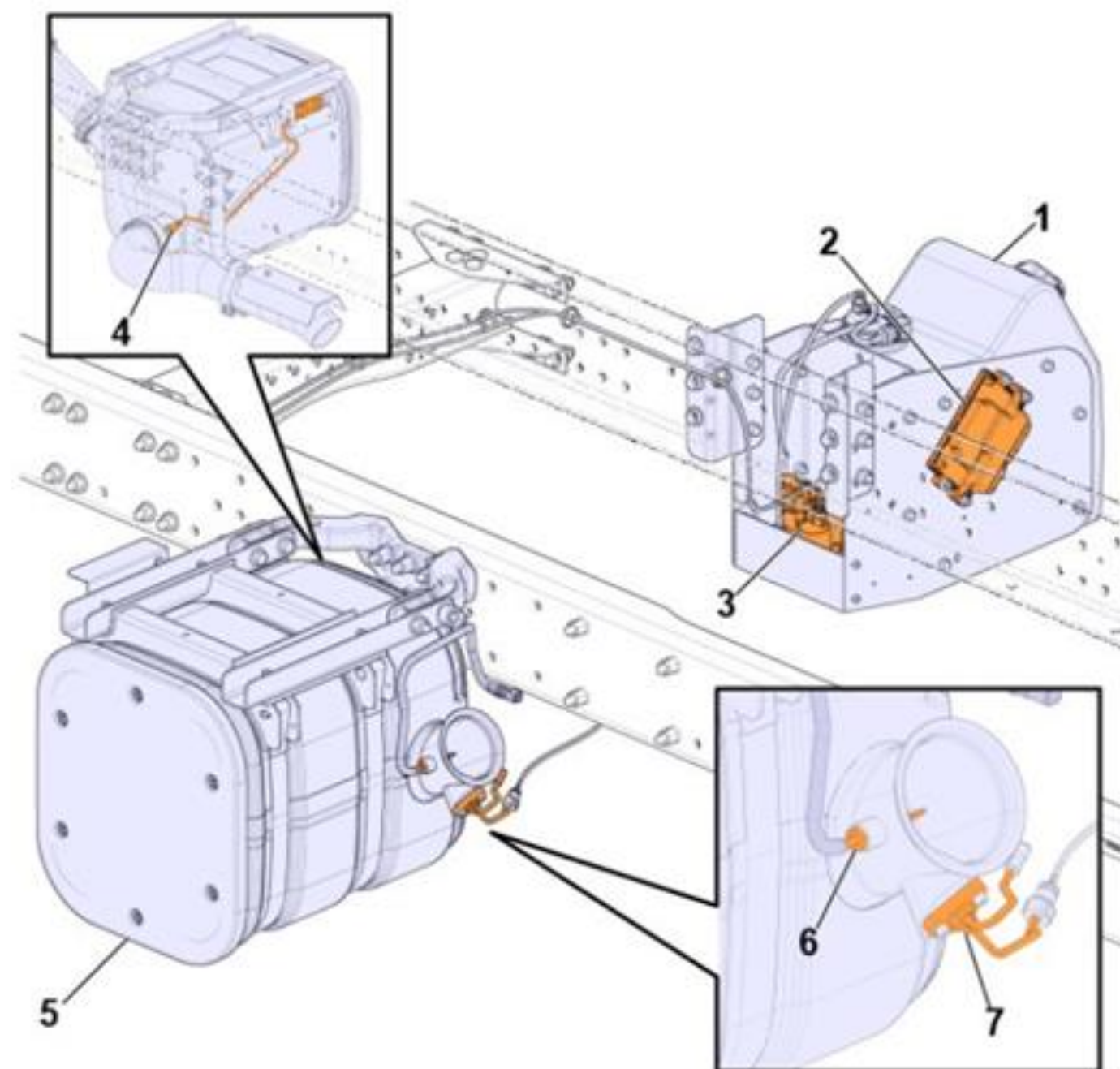
Xe tải UD Trucks đang được trang bị **hệ thống phanh phụ bằng khí xả**: hệ thống sử dụng áp suất ngược trong đường ống xả để tạo lực cản động cơ, giúp giảm tốc độ xe mà không cần sử dụng phanh chính hoặc giảm bớt việc sử dụng phanh chính.

Lợi ích khi sử dụng phanh khí xả:

- Giảm tải cho hệ thống phanh chính
- Giảm mài mòn má phanh và đĩa phanh
- Kéo dài tuổi thọ hệ thống phanh
- Tăng độ an toàn khi vận hành

2. Nội dung đào tạo - Foundation

2.2 Một số công nghệ hiện đại - tiên tiến trên dòng xe UD Trucks



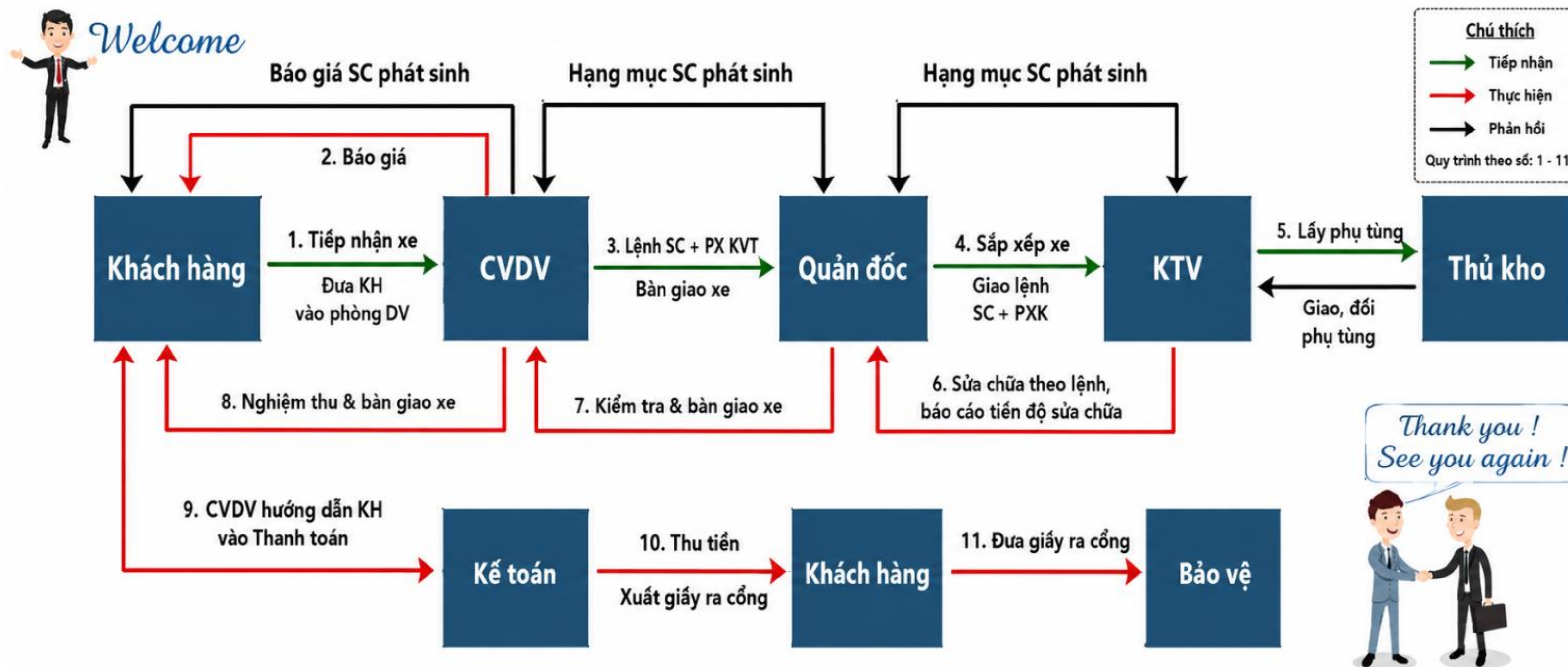
- UD Trucks – thương hiệu xe tải hàng đầu của Nhật Bản – đã ứng dụng **công nghệ SCR (Selective Catalytic Reduction)** như một giải pháp tiên tiến để xử lý khí thải, đảm bảo

- *Tuân thủ các tiêu chuẩn khí thải quốc tế*
- *Tối ưu hiệu suất động cơ*
- *Giảm chi phí vận hành dài hạn*

Tổng quan về hệ thống SCR

2. Nội dung đào tạo - Service Process

2.3 Quy trình dịch vụ tiêu chuẩn của UD Trucks Việt Nam



Sơ đồ quy trình tiếp nhận xe sửa chữa

2. Nội dung đào tạo - Service Process

2.3 Quy trình dịch vụ tiêu chuẩn của UD Trucks Việt Nam

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC VỊ TRÍ TRONG QUY TRÌNH

1. CVDV

- Tiếp nhận kiểm tra tổng quan và nội dung yêu cầu của khách hàng.
- Lập báo giá có xác nhận đồng ý của khách hàng.
- Lập lệnh SC + P XK vật tư, phụ tùng.
- Giao lệnh SC + P XK vật tư, phụ tùng cho Quản đốc ký xác nhận.
- Kiểm tra xe bàn giao khách hàng.
- Kiểm tra hoàn thiện hồ sơ, đầy đủ chữ ký mới đóng hồ sơ.

2. Quản đốc

- Nhận lệnh và P XK vật tư, phụ tùng từ CVDV, kiểm tra và ký xác nhận.
- Phân công cho tổ SC/KTV có timeline rõ ràng (thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc).
- Theo dõi tiến độ SC, đảm bảo đúng kỹ thuật và thời gian.
- Chịu trách nhiệm đồng hành SC những ca khó.

3. KTV

- Nhận lệnh SC có xác nhận timeline rõ ràng (thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc).
- Nhận vật tư, phụ tùng từ thủ kho.
- Thực hiện sửa chữa theo lệnh SC.
- Báo cáo các hư hỏng phát sinh cho quản đốc.

4. Thủ kho

- Nhận P XK vật tư, phụ tùng và bàn giao lại cho KTV.
- Theo dõi vật tư, phụ tùng nhập – xuất kho.
- Mua vật tư phụ tùng ngoài cho xưởng dịch vụ, đảm bảo chất lượng, chủng loại hợp lệ.
- Quản lý kho phụ tùng xưởng Dịch vụ.

5. Kế toán

- Lập phiếu thu, thu tiền khách hàng.
- Thu thập chứng từ, hóa đơn lập để nghiệm thanh toán
- cho các đề xuất mua phụ tùng, vật tư phòng dịch vụ.
- Theo dõi công nợ phải thu, phải trả.
- Báo cáo kết quả kinh doanh (tuần, tháng, quý, năm) cho trưởng phòng.

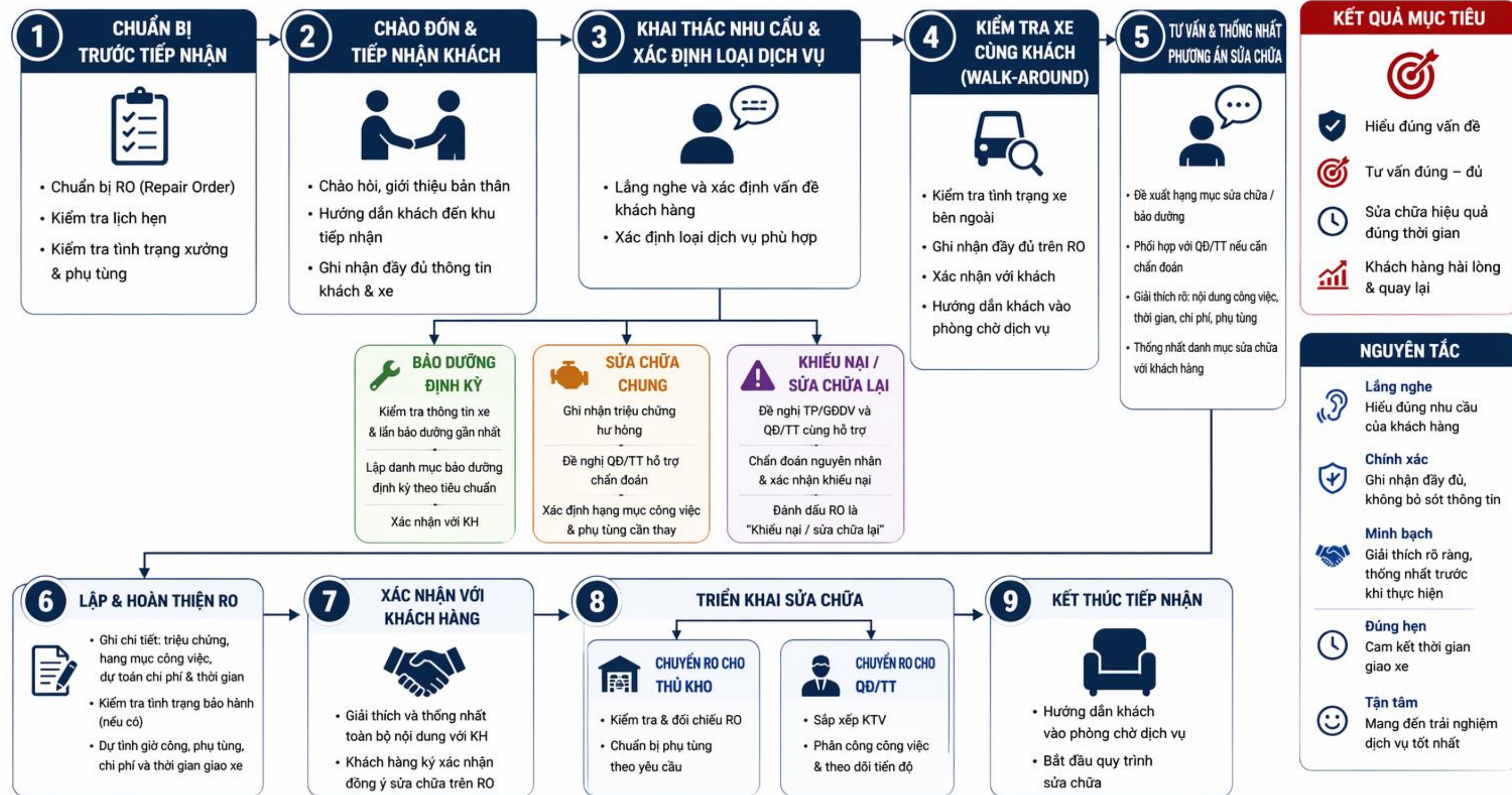
2. Nội dung đào tạo - Service Process

2.3 Quy trình dịch vụ tiêu chuẩn của UD Trucks Việt Nam

Việc tiếp nhận xe vào thực hiện bảo dưỡng/ sửa chữa sẽ được thực hiện cụ thể qua 3 quá trình chính sau:

- **Quá trình 1: Tiếp nhận và tư vấn khách hàng**
- **Quá trình 2: Thực hiện và theo dõi quá trình sửa chữa**
- **Quá trình 3: Hoàn thiện và bàn giao xe**

2. Nội dung đào tạo - Service Process



LƯU Ý

- ✓ Mọi thông tin trao đổi với khách hàng phải được ghi rõ trên RO.
- ✓ Không tự ý thực hiện công việc ngoài danh mục đã được khách hàng đồng ý.

Bước 1: Tiếp nhận và tư vấn khách hàng

Nam Han Co. Ltd | Tài liệu đào tạo cố vấn dịch vụ | 2026

Lưu hành nội bộ

2. Nội dung đào tạo - Service Process



QUY TRÌNH DỊCH VỤ – BƯỚC 2 | THỰC HIỆN & THEO DÕI QUÁ TRÌNH SỬA CHỮA

PHỐI HỢP NHỊP NHÀNG • KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ • CHẤT LƯỢNG ĐẢM BẢO • GIAO XE ĐÚNG CAM KẾT



LƯU Ý

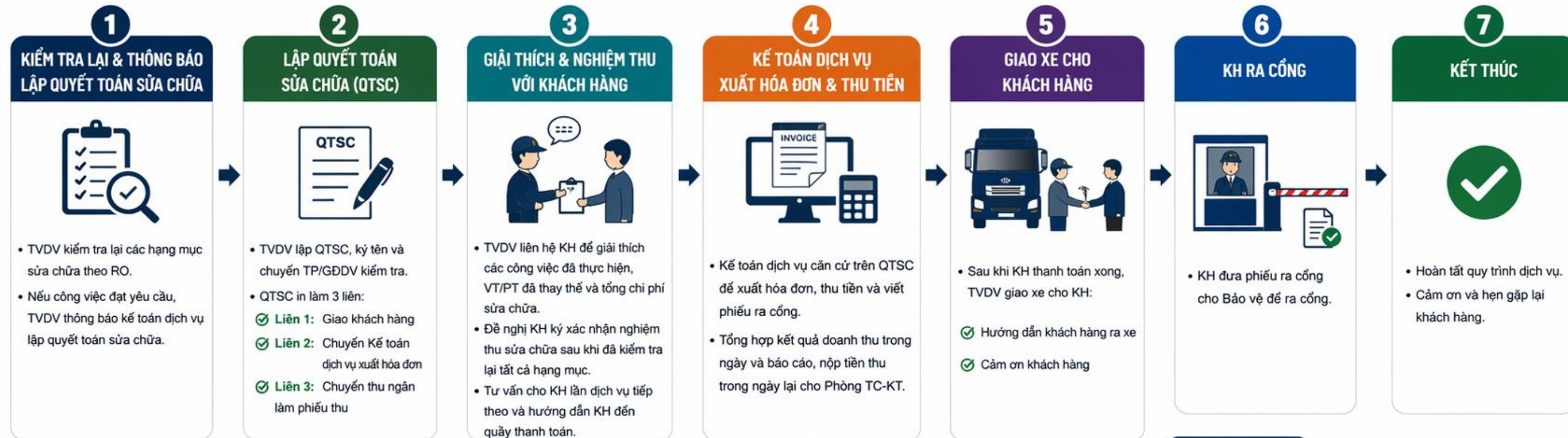
- Luôn cập nhật tiến độ cho khách hàng trong trường hợp phát sinh.
- Mọi thông tin, chứng từ (RO, phiếu xuất kho, ...) phải đầy đủ và chính xác.

UD TRUCKS – ULTIMATE RELIABILITY

Bước 2: Thực hiện và theo dõi quá trình sửa chữa

Nam Han Co. Ltd | Tài liệu đào tạo cố vấn dịch vụ | 2026

Lưu hành nội bộ



GHI CHÚ



Đối với xe khách hàng vào công ty để thực hiện dịch vụ, TP/GDDV có quyền ký xác nhận cho xe ra cổng mà không thông qua Giám đốc (và phải chịu trách nhiệm trước sự quyết định của mình).



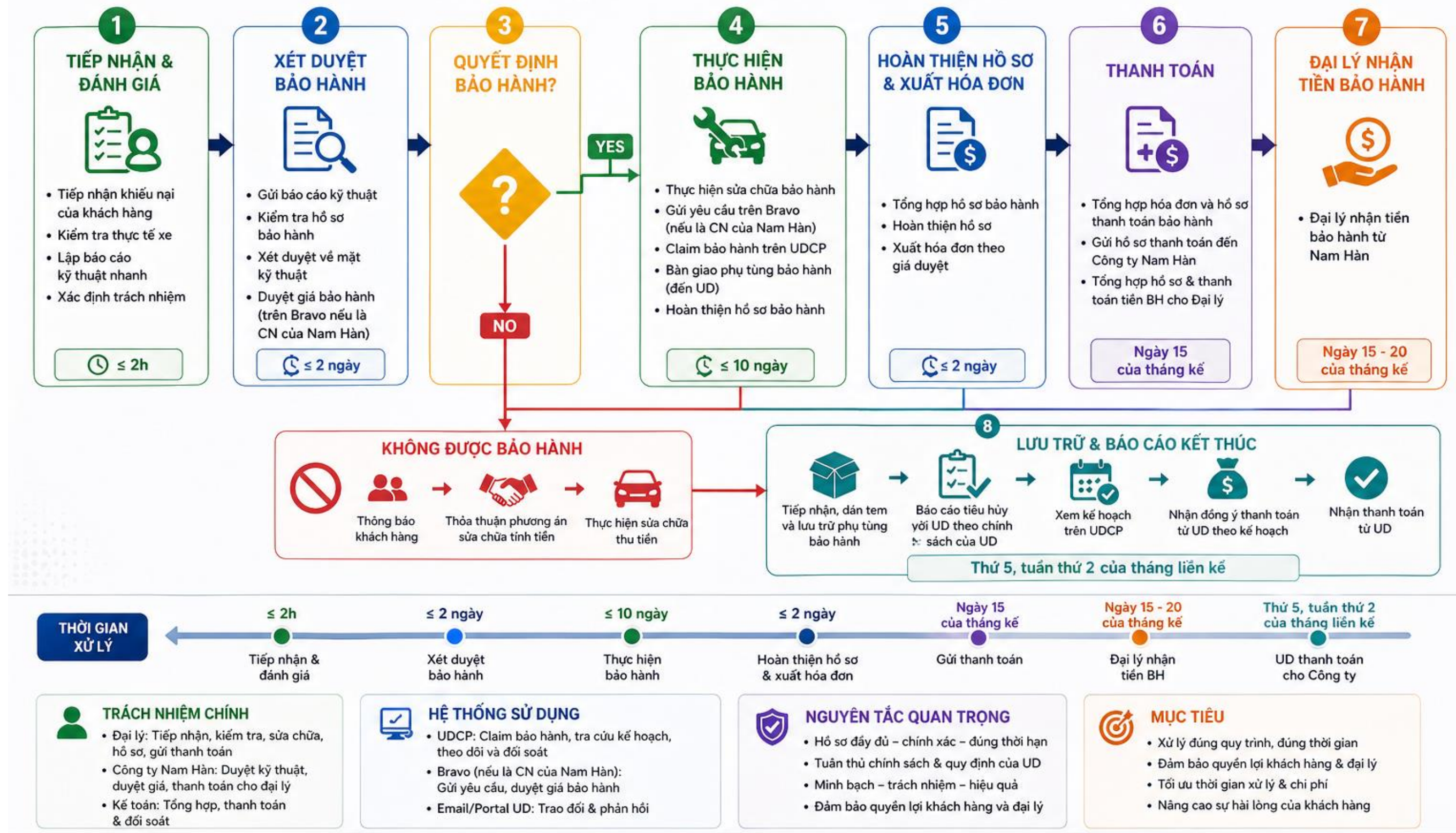
Giấy ra cổng phải đầy đủ chữ ký của trưởng bộ phận và kế toán dịch vụ.
Trường hợp khách hàng chỉ vào để được tư vấn & báo giá mà không thực hiện sửa chữa, kế toán dịch vụ xác nhận vào giấy ra cổng là: "KH không thực hiện sửa chữa".

MỤC TIÊU

- 🎯 Hoàn thiện chính xác, minh bạch
- 👤 Giải thích rõ ràng – Khách hàng hài lòng
- 💰 Thu tiền đầy đủ – Hạch toán chính xác
- 🕒 Giao xe đúng thời gian – An toàn – Thuận tiện

2. Nội dung đào tạo - Warranty Process

Quy trình bảo hành của UD Trucks Việt Nam



Quy trình bảo hành

Nam Han Co. Ltd | Tài liệu đào tạo cố vấn dịch vụ | 2026

Lưu hành nội bộ

2. Nội dung đào tạo - Warranty Process

Quy trình bảo hành của UD Trucks Việt Nam



QUYỀN LỢI & TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE




CÁC QUYỀN LỢI QUÝ KHÁCH ĐƯỢC HƯỞNG




- ✓ Được **kiểm tra xe cẩn thận** và hướng dẫn sử dụng đầy đủ khi giao xe.
- ✓ Được **bảo hành miễn phí** chính hãng.
- ✓ Phụ tùng **chính hãng**.
- ✓ Kiểm tra bảo dưỡng định kì theo tiêu chuẩn **UD TRUCKS**.
- ✓ Mạng lưới trạm dịch vụ được **UD TRUCKS** ủy quyền trên toàn quốc giúp bảo dưỡng, sửa chữa chiếc xe của Quý khách nhanh chóng, thuận tiện ngay cả khi đã hết bảo hành.


TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE



- ✓ Chủ xe có trách nhiệm **đọc và hiểu** đầy đủ các điều khoản về bảo hành, các trường hợp được bảo hành, các trường hợp bảo hành đặc biệt và các trường hợp không thuộc phạm vi bảo hành.
- ✓ Chủ xe có trách nhiệm đưa xe **đến các Trạm dịch vụ ủy quyền** để yêu cầu thực hiện các công việc bảo hành và bảo dưỡng.
- ✓ Chủ xe có trách nhiệm **xuất trình sổ bảo hành** cùng các bằng chứng chứng minh chiếc xe đã được bảo dưỡng định kỳ đầy đủ mỗi khi yêu cầu Đại lý thực hiện công việc bảo hành, bảo dưỡng.





BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG
An tâm tuyệt đối



PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG
Đảm bảo chất lượng



MẠNG LƯỚI TOÀN QUỐC
Thuận tiện & nhanh chóng



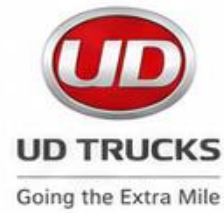
DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP
Hỗ trợ tận tâm



UD TRUCKS
Going the Extra Mile

2. Nội dung đào tạo - Warranty Process

Quy trình bảo hành của UD Trucks Việt Nam



CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH CỦA NHÀ SẢN XUẤT

UD Trucks bảo hành đối với xe được nêu trong giấy chứng nhận bảo hành nhằm bao gồm các lỗi liên quan đến **chất lượng vật liệu và kỹ thuật** trong thời gian bảo hành.



THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU BẢO HÀNH
Là ngày bàn giao xe cho chủ xe.



ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH

Để được hưởng các chế độ bảo hành của Nhà sản xuất UD Trucks, Quý khách cần tuân thủ các quy định sau:



THÔNG TIN CHÍNH XÁC

Điền đầy đủ thông tin trên Phiếu đăng ký bảo hành & gửi về đơn vị bảo hành ủy quyền của **Công ty TNHH Nam Hàn** để đăng ký bảo hành với Nhà sản xuất theo đúng quy định.



BẢO DƯỠNG ĐÚNG QUY ĐỊNH

Trong quá trình sử dụng xe, Quý khách phải thực hiện đầy đủ tất cả các lần bảo dưỡng định kỳ theo quy định tại các Trạm dịch vụ ủy quyền của **Công ty TNHH Nam Hàn**.



KHÔNG TỰ Ý SỬA CHỮA

Không tự ý sửa chữa hoặc thay thế các chi tiết phụ tùng không **do Công ty TNHH Nam Hàn** cung cấp và việc sửa chữa phải được tư vấn & thực hiện bởi các Trạm dịch vụ ủy quyền của **Công ty TNHH Nam Hàn**.



PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG

Khi thay thế phụ tùng, Quý khách phải dùng phụ tùng chính hãng và các loại dầu nhớt, dung dịch lỏng theo khuyến nghị của Nhà sản xuất.



KỸ THUẬT VIÊN CHUYÊN MÔN

Mọi hình thức tự ý điều chỉnh hoặc lắp đặt thêm các chi tiết trên xe cũng như không thực hiện đúng các quy định đã nêu sẽ dẫn đến việc từ chối bảo hành từ Nhà sản xuất.



PHẠM VI BẢO HÀNH

Tất cả các chi tiết thuộc diện bảo hành và còn trong thời gian bảo hành đối với chi tiết đó sẽ được sửa chữa hoặc thay thế miễn phí (bao gồm công lao động & phụ tùng thay thế) tại các Trạm dịch vụ ủy quyền của **Công ty TNHH Nam Hàn**.



LƯU Ý QUAN TRỌNG

Các xe còn giá trị bảo hành phải đảm bảo các quy định sau:

- ✓ Còn đủ điều kiện bảo hành về thời gian hoặc số km theo quy định đối với các chi tiết hỏng.
- ✓ Phải xuất trình sổ bảo hành với ghi nhận đầy đủ các lần bảo dưỡng định kỳ trước đó theo quy định.



CAM KẾT DỊCH VỤ TỪ UD TRUCKS



BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

Đảm bảo quyền lợi chính hãng theo tiêu chuẩn của UD Trucks.



AN TÂM VẬN HÀNH

Xe luôn được bảo vệ bởi chính sách bảo hành chính hãng.



CHẤT LƯỢNG ĐẢM BẢO

Sử dụng phụ tùng chính hãng và dịch vụ đạt tiêu chuẩn cao của UD Trucks.



HỖ TRỢ CHUYÊN NGHIỆP

Đội ngũ kỹ thuật viên được đào tạo bài bản, phục vụ tận tâm.



GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Duy trì hiệu suất và độ bền, gia tăng giá trị cho xe của bạn.



MỌI THẮC MẮC VỀ BẢO HÀNH, QUÝ KHÁCH VUI LÒNG LIÊN HỆ
CÔNG TY TNHH NAM HÀN – TRẠM DỊCH VỤ ỦY QUYỀN UD TRUCKS

2. Nội dung đào tạo - Warranty Process

Quy trình bảo hành của UD Trucks Việt Nam



THỜI HẠN BẢO HÀNH & GIỚI HẠN BẢO HÀNH

AN TÂM VẬN HÀNH – BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG



THỜI HẠN BẢO HÀNH

HẠNG MỤC	THỜI HẠN BẢO HÀNH
 Bảo hành cơ bản (áp dụng đối với tất cả hệ thống trên xe, ngoại trừ hệ thống truyền động)	12 tháng, không giới hạn số km
 Cơ cấu chuyển động	12 tháng hoặc 50.000 km, tùy theo điều kiện nào đến trước - Cơ cấu chuyển động (áp dụng cho xe Ô tô tải tự đổ và xe bồn trộn) Xe Ô tô tải tự đổ: - Hệ thống thủy lực: Bơm thủy lực, hệ thống đường ống thủy lực - Ty ben, cơ cấu nâng hạ Xe bồn trộn: - Hệ thống thủy lực: Bơm thủy lực, Motor thủy lực, hệ thống đường ống thủy lực - Hệ thống bơm nước áp suất cao - Hệ thống điều khiển bồn trộn

Lưu ý: Đối với cơ cấu chuyển động không do NSX UD Trucks hoặc Công ty TNHH Nam Hàn phát triển sẽ không được bảo hành.

THỜI HẠN BẢO HÀNH – HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG

HẠNG MỤC	THỜI HẠN BẢO HÀNH
 Hệ thống truyền động	Quester 24 tháng hoặc 300.000 km, tùy theo điều kiện nào đến trước.
	Croner 24 tháng hoặc 200.000 km, tùy theo điều kiện nào đến trước.

GIỚI HẠN BẢO HÀNH – HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG

Hệ thống truyền động bao gồm các phụ tùng bên trong động cơ, hộp số, các cụm phụ tùng dẫn động và hộp ECU theo liệt kê dưới đây:


ĐỘNG CƠ

- ECU (Hộp điều khiển điện tử).
- Block máy (Thân động cơ).
- Mặt máy (Quy-lát).
- Xy lanh & piston.
- Tay biên & ốc piston.
- Bơm nhớt động cơ.
- Bánh đà và cạc-te.
- Xú páp hút/xả.
- Bơm nước làm mát, Van hằng nhiệt.
- Bơm cao áp và bơm tiếp vận nhiên liệu.
- Kim phun nhiên liệu.
- Turbocharger.
- Trục cam, trục khuỷu.
- Bánh răng phối khí.


HỘP SỐ

- Thân vỏ hộp số.
- Trục và bánh răng.
- Bạc đạn hộp số (trừ bạc đạn ly hợp).
- Bộ đồng tốc.
- Bộ phận đầu cơ hộp số.
- Bộ phận đuôi hộp số.
- Bộ càn gạt số bên trong.
- Bơm nhớt hộp số.
- Ống dẫn bơm nhớt hộp số.


CỤM PHỤ TÙNG DẪN ĐỘNG

- Láp dọc.
- Láp ngang.
- Bạc đạn treo láp dọc.
- Khớp nối chữ thập.
- Vỏ cầu trước / sau.
- Bộ bánh răng cầu.
- Bạc đạn cầu.
- Bộ vi sai.
- Mặt bít nối trục láp.


BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG
AN TÂM VẬN HÀNH


CHẤT LƯỢNG CHÍNH HÃNG
 Đảm bảo chất lượng và độ bền tối ưu.


HỖ TRỢ CHUYÊN NGHIỆP
 Đội ngũ kỹ thuật viên được đào tạo bài bản.


VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
 Giảm thiểu thời gian dừng xe, tối ưu hiệu suất.

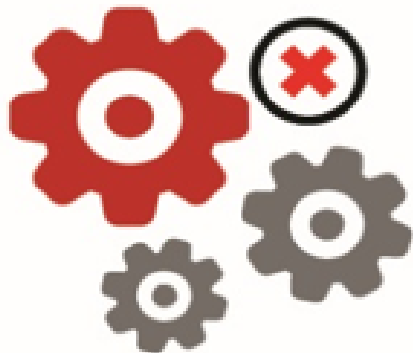

PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG
 Đảm bảo tương thích, an toàn và bền bỉ.


UD TRUCKS
 Going the Extra Mile

2. Nội dung đào tạo - Warranty Process

Quy trình bảo hành của UD Trucks Việt Nam

CÁC HẠNG MỤC KHÔNG THUỘC PHẠM VI BẢO HÀNH

	Hư hỏng do sử dụng sai cách: ▪ Sử dụng xe ở nơi không có đường chạy. ▪ Vận hành xe sai kỹ thuật. ▪ Xe chạy quá nhanh, chở quá tải trọng cho phép ▪ Tự ý thay đổi thiết kế mà không được phép của Nhà sản xuất.
	Hư hỏng do bảo dưỡng xe không đúng: ▪ Hư hỏng do sử dụng phụ tùng không chính hãng, sử dụng chất bôi trơn, nhiên liệu sai phẩm cấp so với hướng dẫn. ▪ Hư hỏng do không tuân thủ trong việc bảo dưỡng định kì. ▪ Hư hỏng do bảo dưỡng, sửa chữa ở nơi không được Nhà phân phối ủy quyền sửa chữa. ▪ Thiếu sự vận hành cho xe, không dành thời gian chăm sóc xe.
	▪ Không xác định được số km đã chạy do hỏng đồng hồ công tơ mét hoặc có dấu hiệu thay đổi chỉ số km đã chạy.
	▪ Chi phí gọi điện thoại, đưa xe về xưởng, chi phí khách sạn, chi phí thuê xe, chi phí kéo xe, chi phí nhiên liệu, các thiệt hại về kinh tế do việc ngừng sử dụng xe để sửa chữa, bảo hành. ▪ Thiệt hại do tai nạn giao thông không thuộc phạm vi bảo hành của Công ty.

2. Nội dung đào tạo - Warranty Process

Quy trình bảo hành của UD Trucks Việt Nam

CÁC HẠNG MỤC KHÔNG THUỘC PHẠM VI BẢO HÀNH

	Các chi tiết hao mòn, dễ hư hỏng theo thời gian: ▪ Bình ác quy, lốp xe ▪ Các loại kính chắn gió, kính cửa, gương chiếu hậu. ▪ Má phanh, ổ phanh, trống phanh (tam búa), đĩa phanh, đĩa ly hợp, mâm ép ▪ Áo ghế, nệm ghế, tappi trần, tappi cửa. các chi tiết nhựa trên xe (nội thất và ngoại thất). ▪ Bóng đèn ▪ Cầu chì, tem dán trang trí, cao su gạt nước, các chi tiết cao su, các loại gioăng cao su. ▪ Nhíp, phuộc giảm xóc, bạc ốc nhíp ▪ Tấm lót sàn, dây đai an toàn ▪ Chấn bùn. ▪ Thanh cân bằng (lái), thanh giằng, rô tuyn ▪ Mâm kéo và các chi tiết liên quan mâm kéo
	Các chi tiết thay thế trong hạng mục bảo dưỡng định kỳ: ▪ Lọc gió (bô-e), lọc nhớt động cơ, lọc nhiên liệu, lọc nhớt hộp số, lọc gió điều hòa,... ▪ Nạp lại ga hệ thống điều hòa (ngoại trừ sửa chữa bảo hành liên quan đến hệ thống điều hòa).
	Hư hỏng do điều kiện môi trường, khí hậu tự nhiên: ▪ Hư hỏng bề mặt sơn, mạ do đá văng, nước mặn, mưa a-xít, nhựa cây. ▪ Hư hỏng hay bị ăn mòn do hóa chất, do môi trường gây ra. ▪ Hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, cháy nổ. ▪ Xe bị hao mòn, đổi màu, rung, ồn, biến dạng do quá trình sử dụng lâu nhưng không được kiểm tra bảo dưỡng.

2. Nội dung đào tạo - Warranty Process

Quy trình bảo hành của UD Trucks Việt Nam



LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KÌ

Các dịch vụ bảo dưỡng sau đây phải được thực hiện theo đúng yêu cầu để đảm bảo xe được vận hành an toàn và đạt hiệu suất làm việc tốt nhất. Các dịch vụ thường được xác định dựa trên điều kiện km và thời gian, tùy điều kiện nào đến trước. Việc kiểm tra và thay thế có thể xảy ra sai số so với thực tế tùy vào sử dụng.

R: Thay thế **I:** Kiểm tra, vệ sinh, bôi trơn, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần thiết



Chu kỳ (km)	x1.000	10	35	60	85	110	135	160	185	210	235	260	285	310
Lần bảo dưỡng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Danh mục														

HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ

1 Rò rỉ nước làm mát, dầu	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
2 Nước động cơ	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
3 Nước làm mát động cơ	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
4 Dung dịch xử lý khí thải (Ure)										
5 Lọc gió	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
6 Lọc nhớt	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
7 Lọc nhiên liệu	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
8 Dây đai (cu roa)	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
9 Bạc đạn đuôi chênh dây đai	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
10 Khe hở của van xả páp	Kiểm tra, thay thế khi cần thiết Điều chỉnh khe hở khi cần thiết									

HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC

1 Nhớt hộp số	I	I	I	I	R	I	I	R		
2 Dầu trợ lực ly hợp	R	I	I	I	I	I	I	R		
3 Nhớt cầu sau	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
4 Vòng bi bánh trước, sau	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
5 Ly hợp / bánh răng hành tinh ly hợp	Bảo dưỡng thay mới mỗi 100.000 km, kiểm tra định kỳ theo mỗi lần bảo dưỡng									
6 Khớp nối các-đăng, vòng bi trung gian										
7 Bạc-ken tốc kế bánh xe	Kiểm tra, siết chặt, thay thế khi cần thiết									
8 Dầu láp										



Kiểm tra định kỳ theo đúng chu kỳ giúp xe vận hành ổn định và bền bỉ.



Thay thế đúng hạn những hạng mục đánh dấu **R** để tránh hư hỏng và chi phí sửa chữa cao.



Sử dụng đúng loại dầu, nhớt và dung dịch theo khuyến cáo của nhà sản xuất UD.



Nếu xe vận hành trong điều kiện khắc nghiệt (nhiều bụi, đường xấu, leo dốc, chở nặng...), cần kiểm tra sớm hơn.



Chi tiết có thể kiểm tra và thay thế sớm hơn tùy vào điều kiện sử dụng thực tế của xe.


Going the Extra Mile

2. Nội dung đào tạo - Warranty Process

Quy trình bảo hành của UD Trucks Việt Nam



LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KÌ

R: Thay thế I: Kiểm tra, vệ sinh, bôi trơn, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần thiết



TT	Chu kỳ (km) x1.000	10	35	60	85	110	135	160	185	210	235	260	285	310
	Lần bảo dưỡng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Danh mục													

HỆ THỐNG LÁI

1	Dầu trợ lực lái	I	I	I	R	I	I	I	R	I	I	I	R	
2	Ắc phi – để, Rơ-tin lái	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
3	Độ chụm bánh trước	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I

HỆ THỐNG TREO

1	Tình trạng của hệ thống treo	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
2	Quang nhíp (đầu nhíp) & ắc treo nhíp	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
3	Bạc cao su thanh ổn định, thanh giằng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
4	Ống giảm chấn	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I

CABIN VÀ KHUNG XE

1	Dầu cho hệ thống cabin lật	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	I	I
2	Cơ cấu gài Cabin	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
3	Treo cabin	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I

HỆ THỐNG PHANH

1	Hệ thống phanh (gồm phanh tay)	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
2	Má phanh	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
3	Lọc khí hệ thống (lọc tách ẩm khí nén)	I	I	I	R	I	I	I	I	R	I	I	R	I
4	Thống phanh	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Nếu xe ít vận hành hoặc vận hành chủ yếu tại chỗ (ví dụ xe trong công trường) thời gian bảo dưỡng cần thực hiện theo mốc 03 tháng hoặc 1200 giờ động cơ (tùy theo điều kiện nào đến trước)



Bảo dưỡng đúng định kỳ giúp xe vận hành ổn định, bền bỉ và an toàn.



Phát hiện sớm hư hỏng, ngăn ngừa sự cố và giảm chi phí sửa chữa.



Sử dụng đúng loại dầu, nhớt và dung dịch theo khuyến cáo của nhà sản xuất UD.



Đội ngũ kỹ thuật UD chuyên nghiệp, trang thiết bị hiện đại – Đồng hành cùng bạn trên mọi hành trình.



An tâm vận hành – Tối ưu hiệu suất – Tiết kiệm chi phí.

* Nếu xe ít vận hành hoặc vận hành chủ yếu tại chỗ (ví dụ xe trong công trường) thời gian bảo dưỡng cần thực hiện theo mốc 03 tháng hoặc 1200 giờ động cơ (tùy theo điều kiện nào đến trước)



2. Nội dung đào tạo - Warranty Process

Quy trình bảo hành của UD Trucks Việt Nam



LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Đảm bảo vận hành ổn định – An toàn – Hiệu quả



R: Thay thế I: Kiểm tra, vệ sinh, bôi trơn, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần thiết

TT	Chu kỳ (km) x 1.000	10	35	60	85	110	135	160	185	210	235	260	285	310
	Lần bảo dưỡng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Danh mục													
	HỆ THỐNG ĐIỆN													
1	Dung dịch ắc quy	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
2	Đèn chiếu sáng & tín hiệu	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
3	Máy khởi động (Củ đề)													
4	Máy phát điện													
5	Các đầu mối của hệ thống điện	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
6	Đồng hồ chỉ báo, cảnh báo điện báo (táp-lô)	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
7	Hệ thống điều hòa	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
	HỆ THỐNG CHUYỂN DỪNG (XE BEN, XE TRỘN): KIỂM TRA BẢO DƯỠNG THEO CHẾ ĐỘ RIÊNG													
1	Nhớt thủy lực hệ thống ben (xe ben)													
2	Nhớt thủy lực hệ thống (xe trộn bê tông)													
3	Lọc nhớt thủy lực (xe trộn bê tông)													
4	Nhớt thủy lực hộp giảm tốc (xe trộn bê tông)													
	ĐƯỜNG ỐNG THỦY LỰC, CÁC CÔNG TẮC, ĐÈN BÁO, KHÓA AN TOÀN													
1	Đường ống thủy lực, Các công tắc, đèn báo, khóa an toàn	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
	CÁC KHỚP NỐI (ẮC, BẠC) BU LÔNG LIÊN KẾT													
2	Các khớp nối (ắc, bạc) bu lông liên kết	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I



BẢO DƯỠNG ĐÚNG LỊCH
Giúp xe vận hành ổn định, kéo dài tuổi thọ và giảm thiểu hư hỏng.



KIỂM TRA TOÀN DIỆN
Phát hiện sớm các hư hỏng, đảm bảo an toàn và hiệu suất tối ưu.



SỬ DỤNG ĐÚNG LOẠI DẦU
Dầu chính hãng UD giúp bôi trơn tốt hơn và tiết kiệm nhiên liệu.



ĐỘI NGŨ KỸ THUẬT UD
Chuyên nghiệp – Trang thiết bị hiện đại – Quy trình chuẩn UD



VẬN HÀNH AN TÂM
Hiệu suất tối ưu – Tiết kiệm chi phí – Tối đa thời gian hoạt động.

** Nếu xe ít vận hành hoặc vận hành chủ yếu tại chỗ (ví dụ: xe trong công trường) thời gian bảo dưỡng cần thực hiện theo mỗi 03 tháng hoặc 1200 giờ động cơ (tùy theo điều kiện nào đến trước)



UD TRUCKS
Going the Extra Mile

2. Nội dung đào tạo

Chương 3: Kỹ năng giao tiếp và thuyết phục

ĐIỀU GÌ TẠO NÊN MỘT CVDV XUẤT SẮC?

Một CVDV xuất sắc không chỉ là người hiểu xe, mà còn là người hiểu khách hàng, kiểm soát thông tin chính xác và mang lại giải pháp phù hợp. Họ không đơn thuần xử lý yêu cầu, mà giúp khách hàng hiểu đúng vấn đề và đưa ra quyết định đúng. Trong môi trường xe tải, nơi mỗi phút downtime đều ảnh hưởng đến doanh thu, giá trị của một CVDV nằm ở khả năng tối ưu thời gian, chi phí và mang lại sự yên tâm tuyệt đối cho khách hàng.

Một CVDV xuất sắc phải đáp ứng được cả 3 kỹ năng sau đây:

01. Kỹ năng lắng nghe & khai thác nhu cầu khách hàng

02. Kỹ năng xác nhận thông tin & tư duy phân tích kỹ thuật

03. Kỹ năng giải thích & thuyết phục

2. Nội dung đào tạo

Chương 3: Kỹ năng giao tiếp và thuyết phục

LẮNG NGHE & KHAI THÁC NHU CẦU KHÁCH HÀNG

Đây là một kỹ năng vô cùng quan trọng và cũng là yếu tố “then chốt” trong việc khách hàng có sử dụng dịch vụ của cửa hàng hay không. Một người CVDV giỏi sẽ luôn biết cách lắng nghe, thấu hiểu, tường tận một cách khách quan những vấn đề của khách hàng. Từ đó đưa ra được phương án giải quyết tối ưu nhất

Câu hỏi tình huống

○ ○ ○ ○ ○

Xe của anh dạo này thấy hơi yếu, không biết có cần bảo dưỡng gì thêm không?

○ ○ ○ ○ ○

Anh nổ máy hoài mà xe không nổ. Anh không biết bị hư gì hết. Em xác định lỗi và tối ưu chi phí giúp anh được không?

Lắng nghe

- Không ngắt lời
- Tập trung vào khách
- Quan sát cảm xúc / thái độ

Khai thác nhu cầu

- Hỏi sâu vào tình huống
- Làm rõ điều kiện xảy ra
- Tìm nguyên nhân gốc rễ của vấn đề

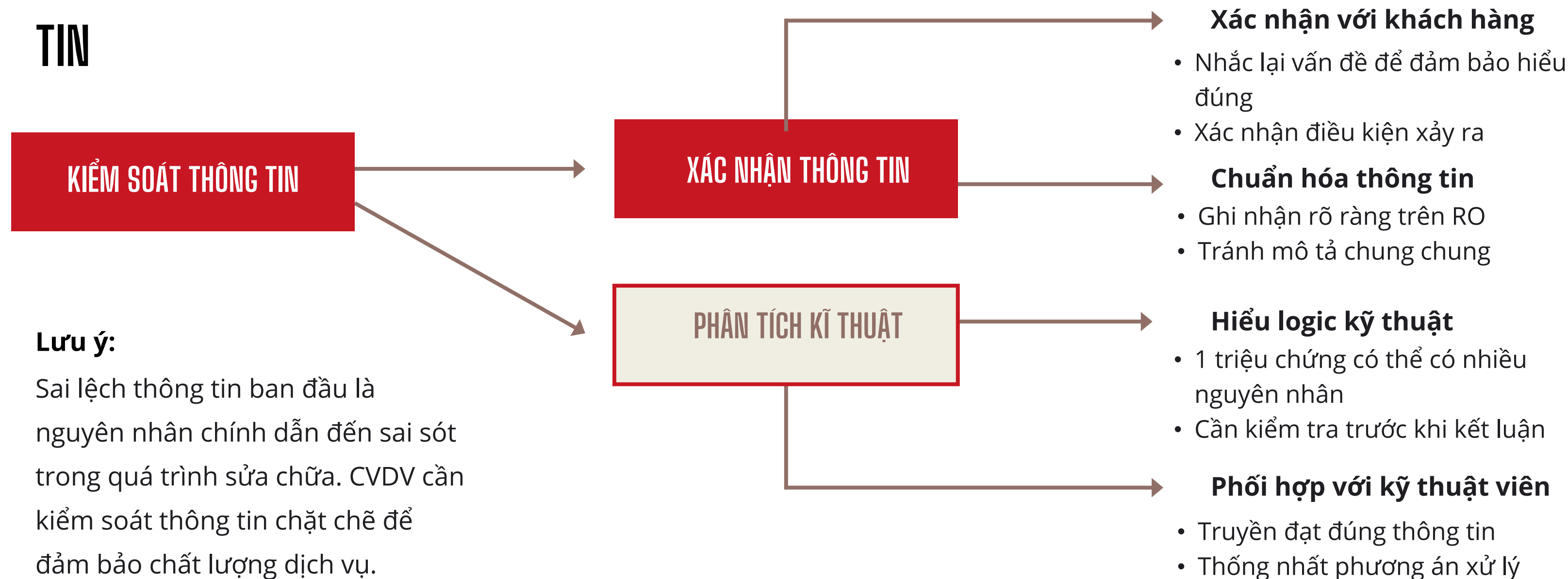
Ghi nhận thông tin

- Ghi lại đầy đủ
- Chuẩn hóa thông tin
- Không bỏ sót chi tiết mà khách hàng đề cập

2. Nội dung đào tạo

Chương 3: Kỹ năng giao tiếp và thuyết phục

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & XÁC NHẬN THÔNG TIN



2. Nội dung đào tạo

Chương 3: Kỹ năng giao tiếp và thuyết phục

KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT & THUYẾT PHỤC

LƯU Ý

“Khách hàng không từ chối sửa chữa vì chi phí, mà vì họ chưa hiểu rõ giá trị của dịch vụ.”

“Thuyết phục không phải là bán, mà là giúp khách hàng đưa ra quyết định đúng.”

GIẢI THÍCH RÕ RÀNG

- Giải thích dễ hiểu, không dùng thuật ngữ hiểu
- Tập trung vào vấn đề khách đang gặp
- Liên hệ trực tiếp đến vận hành thực tế

CẢNH BÁO NGUY CƠ NẾU KHÔNG SỬA CHỮA

- Nêu hậu quả nếu không xử lý lỗi
- Liên hệ đến chi phí & an toàn

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

- Đưa ra phương án rõ ràng
- Phù hợp với tình trạng xe
- Có thể đưa nhiều lựa chọn (nếu cần)

NHẤN MẠNH GIÁ TRỊ

- Lợi ích sau sửa chữa: giúp xe hoạt động ổn định hơn, tuổi thọ bền hơn,...
- Tiết kiệm chi phí lâu dài
- Giảm downtime

2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

Kỹ năng bán hàng dịch vụ

Quy trình giúp CVDV phát hiện cơ hội, tư vấn đúng và chuyển đổi thành quyết định sửa chữa của khách hàng.

1

Tư duy bán hàng

Là nền tảng định hướng toàn bộ hoạt động bán hàng dịch vụ

- CVDV chủ động nhìn ra vấn đề, hiểu nhu cầu thực sự của khách hàng
- Từ đó đề xuất giải pháp phù hợp, không chỉ dừng lại ở yêu cầu ban đầu

2

Nhận diện & quản lý cơ hội

Tạo nguồn doanh thu

- Chủ động nhận diện các hạng mục phát sinh từ tình trạng thực tế của xe
- Phân loại và ưu tiên theo mức độ ảnh hưởng và nhu cầu vận hành
- Quản lý cơ hội một cách hệ thống, đảm bảo không bỏ sót và tối ưu giá trị trên mỗi xe

3

Quy trình bán hàng

Chuẩn hoá quy trình

- Chuyển kết quả kiểm tra thành phương án sửa chữa cụ thể và khả thi
- Tích hợp đồng bộ giữa công việc và phụ tùng trong quá trình triển khai
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, chính xác và kiểm soát được toàn bộ quy trình

4

KIỂM SOÁT & TỐI ƯU HIỆU QUẢ

Đảm bảo hiệu quả

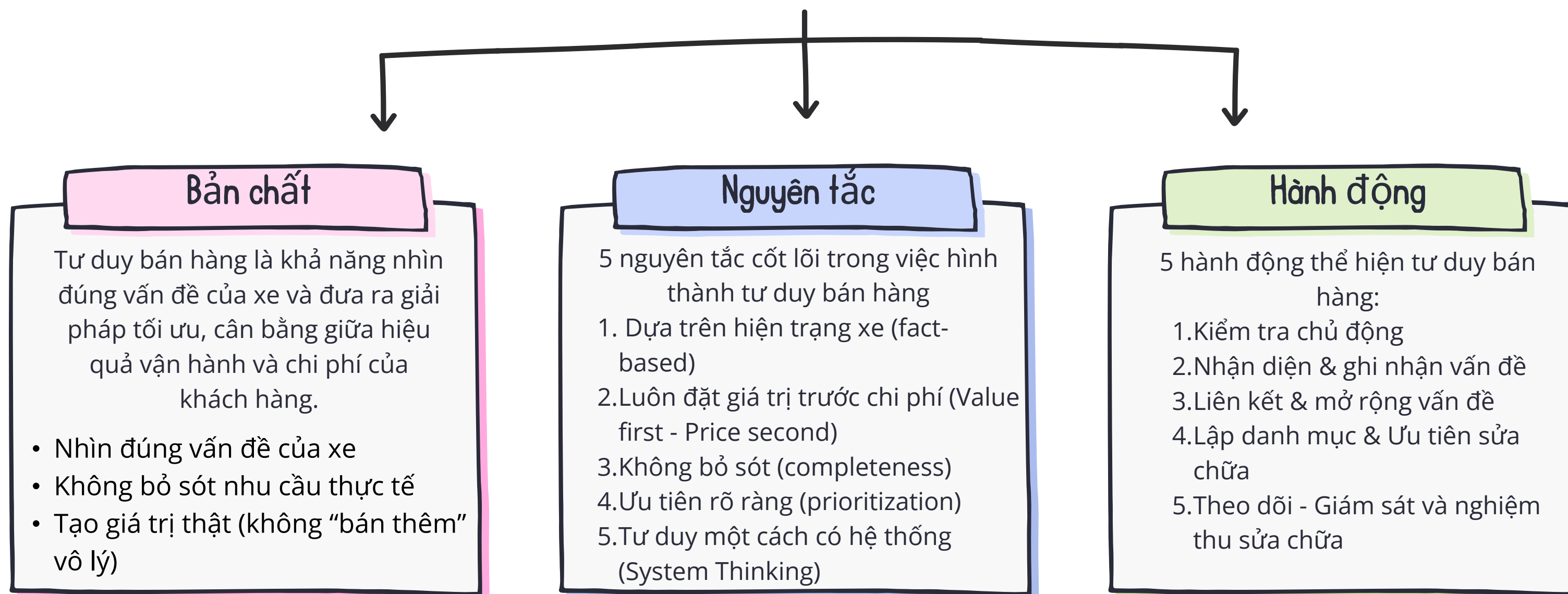
- Theo dõi và kiểm soát toàn bộ quá trình thực hiện
- Đảm bảo tối ưu doanh thu và giá trị trên mỗi RO
- Liên tục cải thiện hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ

2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

TƯ DUY BÁN HÀNG

Bán hàng dịch vụ là tư vấn dựa trên tình trạng thực tế của xe nhằm tối ưu chi phí và vận hành cho khách hàng.



2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

NHẬN DIỆN & QUẢN LÝ CƠ HỘI

ÁP DỤNG MÔ HÌNH 5W-1H



2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

NHẬN DIỆN & QUẢN LÝ CƠ HỘI

CASE THỰC TẾ: BẢO DƯỠNG ĐỊNH KÌ 105000KM



WHERE

CƠ HỘI ĐẾN TỪ ĐÂU?



Cơ hội phát sinh trong quá trình kiểm tra, khai thác thông tin và quan sát tình trạng thực tế của xe.

01

Kiểm tra thực tế xe

Kiểm tra theo checklist của bảo dưỡng định kỳ 105000km. Kiểm tra xung quanh xe, cho nổ máy để kiểm tra bất thường.

02

Từ phản ánh/ khiếu nại của khách hàng

Tài xế phàn nàn rằng dạo này xe chạy nặng máy, đánh lái nặng hơn, không êm như trước với lại hay nghe tiếng kêu rít rít khó chịu xuất phát từ phần động cơ.

03

Từ lịch sử bảo dưỡng/ sửa chữa

Dựa vào lịch sử bảo dưỡng trước đó để biết lần gần nhất xe được bảo dưỡng. Xem các hạng mục đã thực hiện và chưa thực hiện. Xem xét các khuyến cáo/ vấn đề đã tồn tại nhưng vẫn chưa giải quyết

2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

NHẬN DIỆN & QUẢN LÝ CƠ HỘI

CASE THỰC TẾ: BẢO DƯỠNG ĐỊNH KÌ 105000KM



WHERE

CƠ HỘI ĐẾN TỪ ĐÂU?



Cơ hội phát sinh trong quá trình kiểm tra, khai thác thông tin và quan sát tình trạng thực tế của xe.

04

Từ quan sát tình trạng vận hành thực tế

CVDV lắng nghe xem có tiếng kêu rít rít khó chịu không? Hay đánh lái nặng không? Điều kiện vận hành còn tốt không? Quan sát các dung dịch, phụ tùng bằng mắt thường xem có bị hư hỏng không?

05

Từ dữ liệu vận hành trên xe & cảnh báo trên máy chẩn đoán

Kiểm tra đồng hồ có báo đến kỳ bảo dưỡng chưa? Trên đồng hồ có báo lỗi nào khác không? Có phát hiện lỗi gì từ máy techtool hay không?

2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

NHẬN DIỆN & QUẢN LÝ CƠ HỘI

CASE THỰC TẾ: BẢO DƯỠNG ĐỊNH KÌ 105000KM



WHAT

VẤN ĐỀ LÀ GÌ?

01

Đến từ hạng mục tới thời kì thay thế

- Nhớt máy đã đến kỳ thay
- Lọc nhớt / lọc nhiên liệu đến hạn

02

Đến từ hạng mục phát sinh từ phía khách hàng

- Dây curoa bị chùng
- Đánh lái có cảm giác nặng tay

2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

NHẬN DIỆN & QUẢN LÝ CƠ HỘI

CASE THỰC TẾ: BẢO DƯỠNG ĐỊNH KÌ 105000KM



WHY

Vấn đề xảy ra khi nào?

01

Nguyên nhân từ thói quen vận hành xe

- Thói quen sử dụng xe
- Điều kiện vận hành (tải, quãng đường...)

02

Nguyên nhân kỹ thuật: do hao mòn phụ tùng

- Nhớt máy, lọc nhớt, lọc nhiên liệu xuống cấp theo thời gian
- Dây curoa giãn do hao mòn theo thời gian
- Dầu trợ lực lái xuống cấp, dẫn đến bị dơ (đen)

2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

NHẬN DIỆN & QUẢN LÝ CƠ HỘI

CASE THỰC TẾ: BẢO DƯỠNG ĐỊNH KÌ 105000KM



WHEN

KHI NÀO XỬ LÝ VẤN ĐỀ NÀY ?

01

Bảo dưỡng định kỳ (bắt buộc)

- Thay nhớt máy, lọc nhớt, lọc nhiên liệu theo chỉ định bảo dưỡng để tránh hư hỏng trở về sau

02

Sửa chữa/ thay thế phụ tùng phát sinh

- Dây Curoa hiện tại đã quá chùng rồi, không thể “tăng đưa” thêm nữa, vì vậy đề nghị thay bắt buộc.
- Dầu trợ lực lái dơ, đen cần phải thay gấp.

03

Phát sinh dấu hiệu hao mòn nhưng chưa cần thiết sửa chữa hiện tại

Dựa vào tình hình tài chính và mức độ ưu tiên, nếu những phát sinh kể cận chưa làm ảnh hưởng đến trải nghiệm lái, độ an toàn thì có thể giải quyết ở lần bảo dưỡng/ sửa chữa tiếp theo

2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

NHẬN DIỆN & QUẢN LÝ CƠ HỘI

CASE THỰC TẾ: BẢO DƯỠNG ĐỊNH KÌ 105000KM



WHO

KHÁCH HÀNG LÀ NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO?

01

Phân loại khách hàng

- Cá nhân
- Doanh nghiệp / công ty vận tải

02

Hành vi sử dụng xe của khách hàng

- Tần suất vận hành
- Điều kiện sử dụng (tải, quãng đường...)

03

Định hướng chi phí sửa chữa/ bảo dưỡng

- Mức độ nhạy cảm chi phí.
- Tùy thuộc vào độ ưu tiên vận hành
- Mức độ chấp nhận đầu tư

2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

NHẬN DIỆN & QUẢN LÝ CƠ HỘI

CASE THỰC TẾ: BẢO DƯỠNG ĐỊNH KÌ 105000KM



HOW

PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT NHƯ THẾ NÀO?

01

Công việc cần thực hiện

- Bảo dưỡng định kỳ 105.000 km
- Thay dầu trợ lực lái
- Thay dây curoa

02

Phụ tùng & Vật tư

- Nhớt máy, lọc nhớt, lọc nhiên liệu
- Dầu trợ lực lái
- Dây curoa

03

Thời gian & kế hoạch sửa chữa

- Thời gian sửa chữa dự kiến
- Tổng chi phí (công + phụ tùng)
- Đảm bảo tiến độ giao xe

2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

QUY TRÌNH BÁN HÀNG



Tổng hợp cơ hội

Ghi nhận lại:

- Kiểm tra thực tế xe
- Phản ánh khách hàng
- Lịch sử bảo dưỡng

→ Thu thập đầy đủ tất cả hạng mục cần xử lý trên xe



Xây dựng phương án

Xác định cho từng hạng mục:

- Xác định cho từng hạng mục:
- Công việc cần thực hiện
- Phụ tùng cần thay
- Thời gian dự kiến
- Chi phí dự kiến

→ Biến danh sách thô thành danh mục rõ ràng, có ý nghĩa kỹ thuật



Trình bày & Giải thích

Giải thích:

- Tình trạng xe hiện tại
- Nguyên nhân & ảnh hưởng

Trình bày phương án:

- Theo từng nhóm (bắt buộc / khuyến nghị / phòng ngừa)
- Nhấn mạnh:
- Rủi ro nếu không thực hiện
- Lợi ích khi thực hiện

→ Giúp khách hàng hiểu đúng vấn đề và giá trị của từng hạng mục



Xác nhận ý kiến khách hàng

Lắng nghe phản hồi & câu hỏi từ khách

Điều chỉnh phương án phù hợp:

- Ngân sách
- Nhu cầu vận hành

Xác nhận:

- Hạng mục thực hiện
- Chi phí
- Thời gian

→ Đạt được sự đồng ý của khách hàng về phương án sửa chữa



Triển khai & Theo dõi

Lập RO đầy đủ

Phối hợp:

- Kho chuẩn bị phụ tùng
- Xưởng phân công KTV

Theo dõi:

- Tiến độ sửa chữa
- Tình trạng phát sinh
- Cập nhật khách nếu có thay đổi

→ Đảm bảo công việc được thực hiện đúng, đủ và đúng tiến độ

Bước 1

Bước 2

Bước 3

Bước 4

Bước 5

2. Nội dung đào tạo

Chương 4: Kỹ năng bán hàng dịch vụ

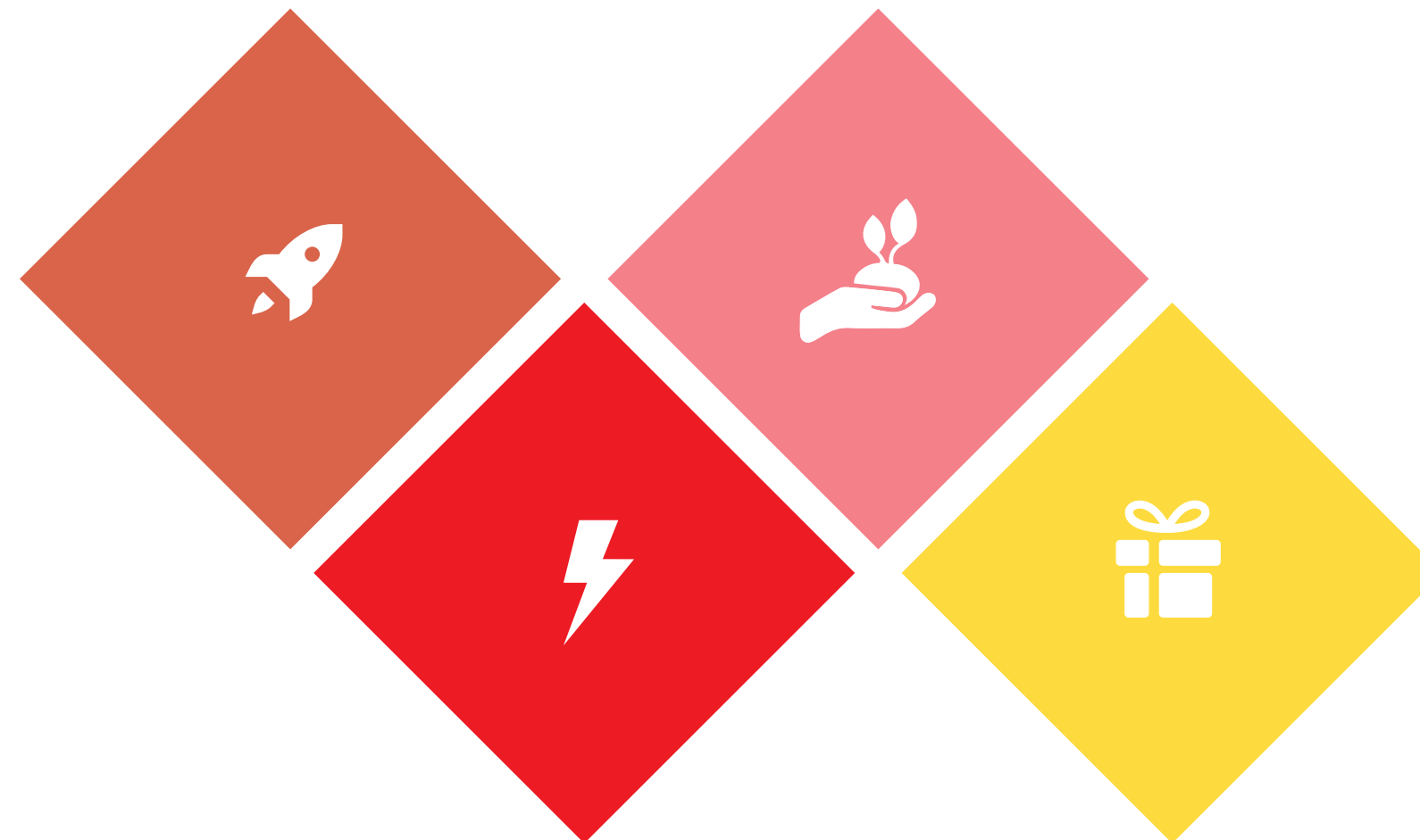
KIỂM SOÁT & TỐI ƯU HIỆU QUẢ

1 THEO DÕI & KIỂM SOÁT

- Theo dõi tiến độ sửa chữa
 - Kiểm tra hạng mục thực hiện
 - Phát hiện và xử lý sai lệch
- Đảm bảo công việc đi đúng kế hoạch

2 ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

- Kiểm tra trước khi giao xe
 - Đảm bảo đủ & đúng hạng mục
 - Tránh thiếu sót và sửa lại
- Đảm bảo chất lượng sửa chữa



3 TỐI ƯU DOANH THU

- Không bỏ sót hạng mục
 - Tận dụng cơ hội phát sinh
 - Đề xuất phù hợp với khách
- Tối đa giá trị trên mỗi xe

4 CẢI THIỆN LIÊN TỤC

- So sánh kế hoạch & thực tế
 - Rút kinh nghiệm sau mỗi xe
 - Nâng cao hiệu suất làm việc
- Cải thiện chất lượng và hiệu suất công việc

2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - Bravo8

PHẦN MỀM BRAVO8 LÀ GÌ?

- Phần mềm BRAVO 8 là phần mềm hỗ trợ đa nền tảng giúp các nhà quản trị dễ dàng theo dõi hiện trạng hoạt động của doanh nghiệp từ xa, tháo gỡ khó khăn của nhà quản trị khi cần di chuyển nhiều mà vẫn cần nắm bắt thông tin kịp thời và chính xác.
- Đối với CVDV, BRAVO8 là công cụ giúp thao tác biểu mẫu theo quy trình một cách nhanh chóng, kiểm soát chi phí, theo dõi giá thành và đảm bảo mỗi công việc được ghi nhận đầy đủ, chính xác trong quá trình dịch vụ.



2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - Bravo8

QUY TRÌNH TẠO BÁO GIÁ SỬA CHỮA TRÊN BRAVO8

Bravo 8 - Báo giá sửa chữa

Thêm mới

BRavo ERPVN

Màn hình cá nhân

Dịch vụ

Phiếu yêu cầu bảo hành

Lịch hẹn

Phiếu tiếp nhận

Báo giá sửa chữa

Lệnh sửa chữa

Đề nghị xuất vật tư

Quyết toán sửa chữa

Phiếu đề nghị PDI (DV)

Đề nghị lắp phụ kiện

Bán phụ tùng, phụ kiện

Báo giá phụ tùng bán lẻ

Phiếu bán phụ tùng

Phiếu đặt cọc DV/PT

Bảng giá bán phụ tùng

Giao xe

Giấy ra công (DV)

1. Nhóm dữ liệu

Báo giá sửa chữa

Chứng từ của tôi

Đang báo giá

Đang sửa chữa

Đã hoàn thành

Hôm nay

Chứng từ trong năm

Tháng 1

Tháng 2

Tháng 3

Tháng 4

Tháng 5

Tháng 6

Tháng 7

Tháng 8

Tháng 9

Tháng 10

Tháng 11

Tháng 12

3. Đã hoàn thành

Ngày BG	Số báo giá	Biển số xe	Khách hàng	CVDV
17/03/26	260317-001	50E33987	☐ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT	Giang
17/03/26	260317-005	046971	☐ CÔNG TY TNHH NAM HÀN	Khánh
17/03/26	260317-007	50H53526	☐ CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG TIẾN PHÁT	Khánh
17/03/26	260317-008	43H02271	☐ CÔNG TY TNHH ĐỨC THỊNH	Khánh
17/03/26	260317-003	50H93843	☐ CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TP HCM - CN GIA ĐỊNH	Khánh
17/03/26	260317-006	61H04597	☐ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KIM CƯỜNG THỊNH	Giang
17/03/26	260317-004	50H14808	☐ CÔNG TY CỔ PHẦN SEINO-ITL LOGISTICS	Khánh
17/03/26	260317-010	72B03358	☐ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN HÀNH VÀ XÂY LẮP PTSC	Khánh
17/03/26	260313-005	50H23414	☐ CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TP HCM - CHI NHÁNH MTĐT SÀ	Khánh
18/03/26	260318-001	50H79108	☐ CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TP HCM - CHI NHÁNH MTĐT SÀ	Khánh

Chi tiết VT/PT

Mã	Truy vấn vật tư	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Giá công ty	Thước
SC3		Công kiểm tra xe báo lỗi khí thải (chưa xác định được nguyên nhân chính, khách về chạy hàng, kiểm tra lại sau)	Lần	1,00				04

Tổng cộng:

BƯỚC 1: VÀO MỤC BÁO GIÁ SỬA CHỮA → CHỌN THÊM MỚI

Nam Han Co. Ltd | Tài liệu đào tạo cố vấn dịch vụ | 2026

Lưu hành nội bộ

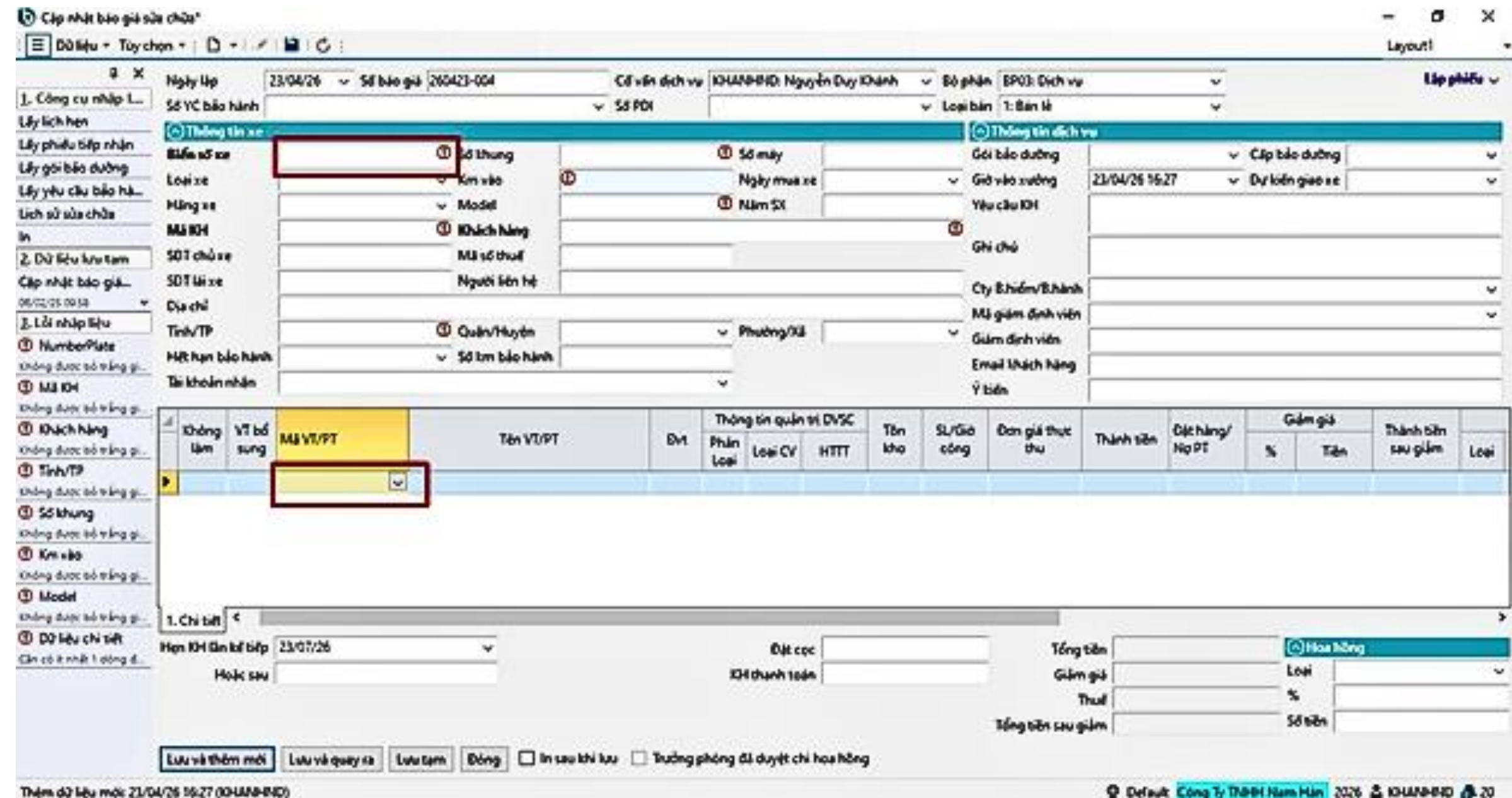
QUY TRÌNH TẠO BÁO GIÁ SỬA CHỮA TRÊN BRAVO8

Bước 2: Cập nhật thông tin KH ở mục biển số xe

Trường hợp là khách hàng cũ đã có thông tin sau khi nhập biển số sẽ hiện cái thông tin còn lại

Trường hợp là khách hàng mới chưa có thông tin phải nhập đầy đủ thông tin các mục chấm đỏ

Điền các hạng mục công việc (Mã VT/PT), nhập mã PT hoặc mã công việc (SC, CPGC,...)



Cập nhật báo giá sửa chữa

Ngày lập: 23/04/26 | Số báo giá: 202423-004 | Cơ sở dịch vụ: KHUANG-BHD: Nguyễn Duy Khánh | Bộ phận: EP03: Dịch vụ | Loại bản: 1: Bản lẻ

Thông tin xe

Biển số xe: [Redacted] | Số khung: [Redacted] | Số máy: [Redacted] | Ngày mua xe: [Redacted] | Năm SX: [Redacted]

Loại xe: [Redacted] | Km vào: [Redacted] | Khách hàng: [Redacted] | Mã số thuế: [Redacted] | Người liên hệ: [Redacted]

Mã KH: [Redacted] | SĐT chủ xe: [Redacted] | SĐT lái xe: [Redacted] | Địa chỉ: [Redacted] | Tỉnh/TP: [Redacted] | Quận/Huyện: [Redacted] | Phường/Xã: [Redacted]

Mã KH: [Redacted] | Mã số thuế: [Redacted] | Người liên hệ: [Redacted] | SĐT chủ xe: [Redacted] | SĐT lái xe: [Redacted] | Địa chỉ: [Redacted] | Tỉnh/TP: [Redacted] | Quận/Huyện: [Redacted] | Phường/Xã: [Redacted]

Thông tin dịch vụ

Gói bảo dưỡng: [Redacted] | Cấp bảo dưỡng: [Redacted] | Giờ vào xưởng: 23/04/26 15:27 | Dự kiến giao xe: [Redacted]

Yêu cầu KH: [Redacted] | Ghi chú: [Redacted] | Cty Bấm/Bàn: [Redacted] | Mã giám định viên: [Redacted] | Giám định viên: [Redacted] | Email khách hàng: [Redacted] | Ý kiến: [Redacted]

Không làm	VT bổ sung	Mã VT/PT	Tên VT/PT	ĐVT	Phân loại	Loại CV	HTTT	Tên kho	SL/Giá công	Đơn giá thực thu	Thành tiền	Đặt hàng/Hàng PT	Giảm giá %	Tên	Thành tiền sau giảm	Loại

1. Chi tiết

Hạn KH lần tiếp: 23/07/26 | Đặt cọc: [Redacted] | KH thanh toán: [Redacted]

Hoặc sau: [Redacted]

Tổng tiền: [Redacted] | Giảm giá: [Redacted] | Thuế: [Redacted] | Tổng tiền sau giảm: [Redacted]

Hóa hồng

Loại: [Redacted] | %: [Redacted] | Số tiền: [Redacted]

Buttons: Lưu và thêm mới | Lưu và quay ra | Lưu tạm | Đóng | In sau khi lưu | Trùng phòng để duyệt chỉ hóa hồng

Thêm dữ liệu mới: 23/04/26 15:27 (KHUANG-BHD)

Default: Công ty TNHH Nam Han | 2026 | KHUANG-BHD | 20

2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - Bravo8

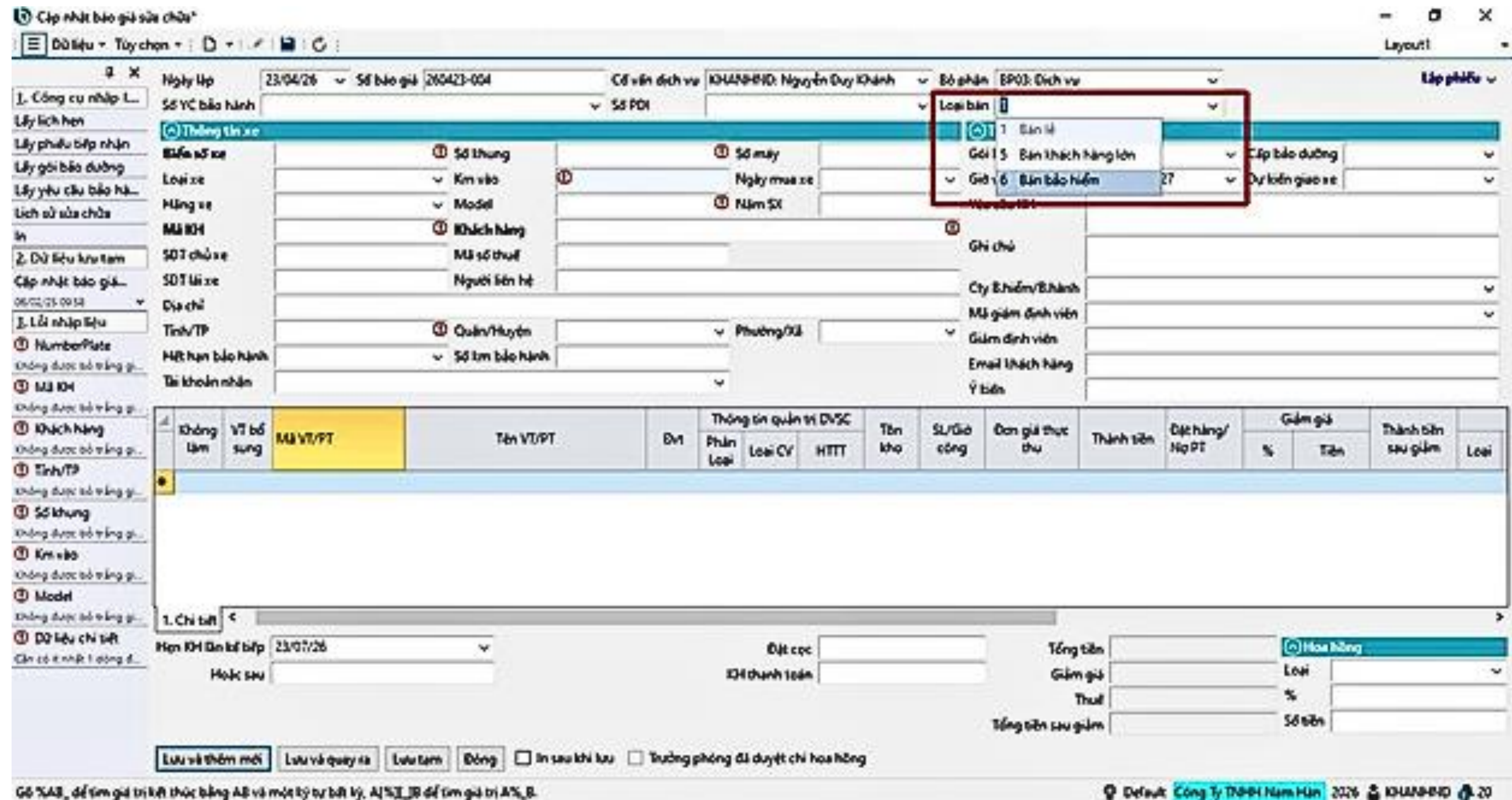
QUY TRÌNH TẠO BÁO GIÁ SỬA CHỮA TRÊN BRAVO8

Lưu ý 1: Loại bán:

Bán lẻ: khách hàng nhỏ lẻ

Bán khách hàng lớn: khách hàng lớn như ITL, Quốc Thịnh, Nam Thành Phát

Bán bảo hiểm: Dùng cho xe làm bảo hiểm



The screenshot displays the Bravo8 software interface for updating repair prices. The main form is titled 'Cập nhật báo giá sửa chữa'. It includes fields for 'Ngày lập' (Date of issue), 'Số báo giá' (Quote number), 'Cơ sở dịch vụ' (Service base), and 'Bộ phận' (Department). A dropdown menu for 'Loại bán' (Sales type) is highlighted, showing options: '1 Bán lẻ' (Retail), '5 Bán khách hàng lớn' (Large customer sale), and '6 Bán bảo hiểm' (Insurance sale). The form also contains sections for vehicle details, customer information, and a table for listing parts and their prices. At the bottom, there are buttons for 'Lưu và thêm mới' (Save and add new), 'Lưu và quay ra' (Save and return), 'Lưu tạm' (Save temporarily), and 'Đóng' (Close), along with checkboxes for 'In sau khi lưu' (Print after save) and 'Trưởng phòng đã duyệt chỉ hóa hồng' (Manager has approved the invoice).

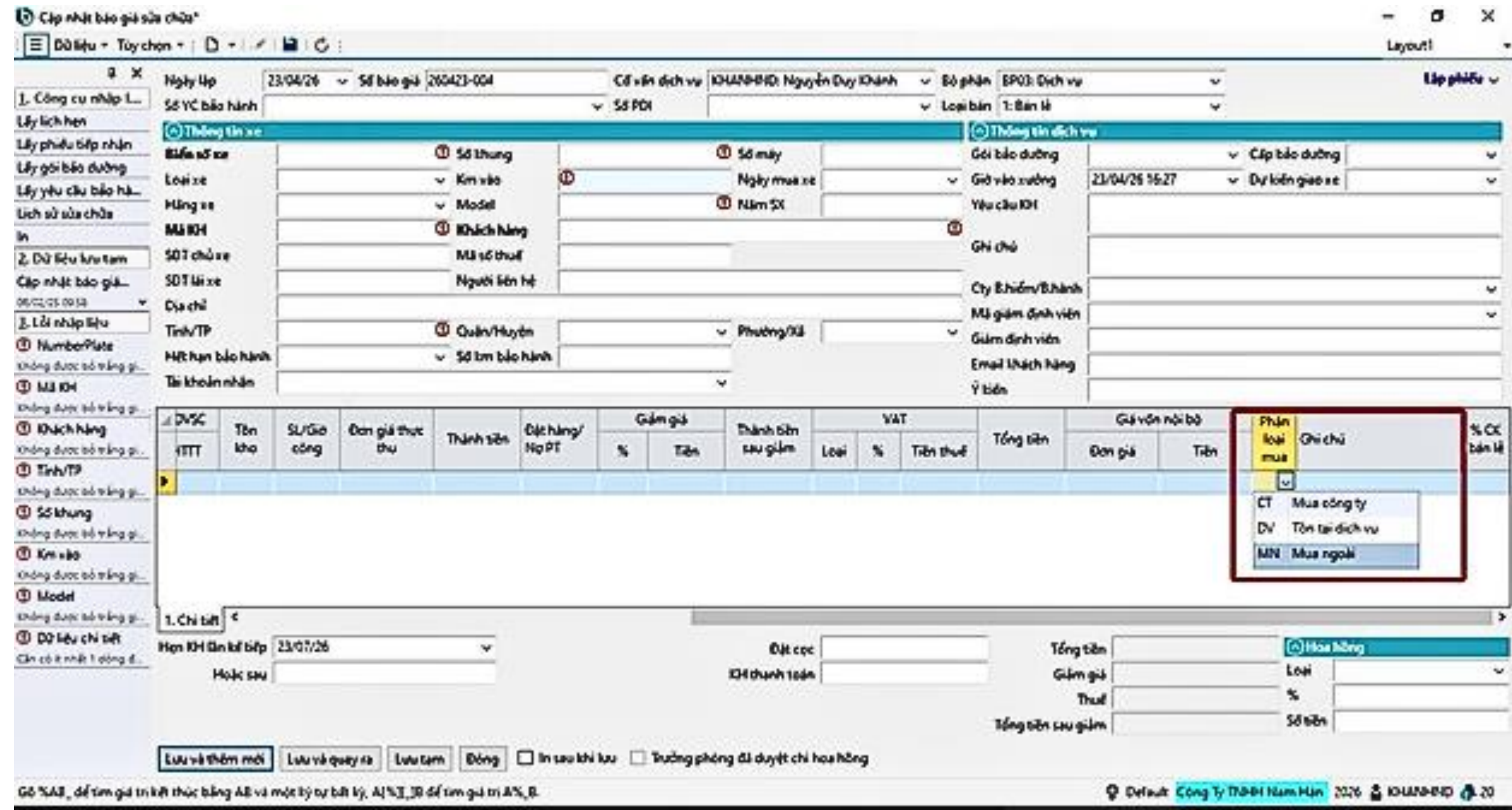
QUY TRÌNH TẠO BÁO GIÁ SỬA CHỮA TRÊN BRAVO8

Lưu ý 2: Phân loại mua

CT – mua công ty: chọn khi dùng phụ tùng UD

DV – tồn tại dịch vụ: Nhớt, mỡ bôi,...

MN – mua ngoài: các phụ tùng mua ngoài



Cập nhật báo giá sửa chữa

Ngày lập: 23/04/26 | Số báo giá: 260423-004 | Cơ sở dịch vụ: KHUÂN-BHD | Nguyễn Duy Khánh | Bộ phận: EP03: Dịch vụ | Loại bán: 1: Bán lẻ

Thông tin xe

Số khung: | Số máy: | Ngày mua xe: | Năm SX: | Khách hàng: | Mã số thuế: | Người liên hệ: |

Thông tin dịch vụ

Gói bảo dưỡng: | Cấp bảo dưỡng: | Giờ vào xưởng: 23/04/26 16:27 | Dự kiến giao xe: | Yêu cầu KHI: | Ghi chú: |

Chi tiết

ĐVT	Tên	SL/Giờ công	Đơn giá thực thu	Thành tiền	Đặt hàng/ Nợ PT	Giảm giá	Thành tiền sau giảm	VAT	Tổng tiền	Giá vốn nội bộ	Đơn giá	Tiền
TTT	Kho					%	Tiền					

Phân loại mua

- CT: Mua công ty
- DV: Tồn tại dịch vụ
- MN: Mua ngoài

Hóa hồng

Loại: | %: | Số tiền: |

Tổng tiền

Tổng tiền sau giảm: | Thuế: | Tổng tiền: |

Lưu và thêm mới | **Lưu và quay ra** | **Lưu tạm** | **Đóng** | ☐ In sau khi lưu | ☐ Trưởng phòng đã duyệt chỉ hóa hồng

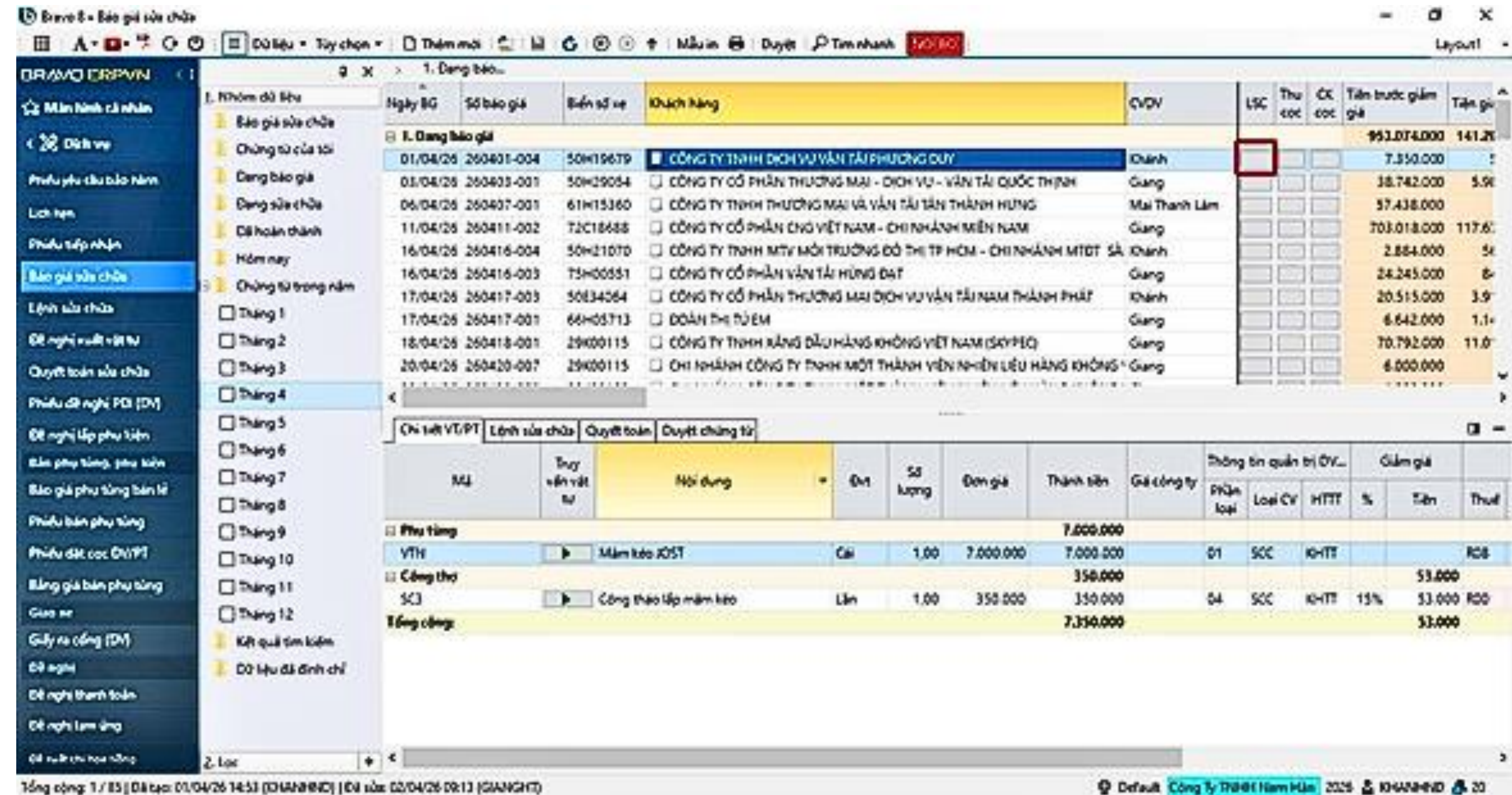
Gõ %AB để tìm giá trị kết thúc bằng AB và một ký tự bất kỳ. A[%]_B để tìm giá trị A%, B.

Default: Công ty TNHH Nam Han | 2026 | KHUÂN-BHD | 20

QUY TRÌNH TẠO LỆNH SỬA CHỮA TRÊN BRAVO8

Bước 1:

Ở giao diện báo giá chọn vào ô LSC ở báo giá cần ra lệnh sửa chữa

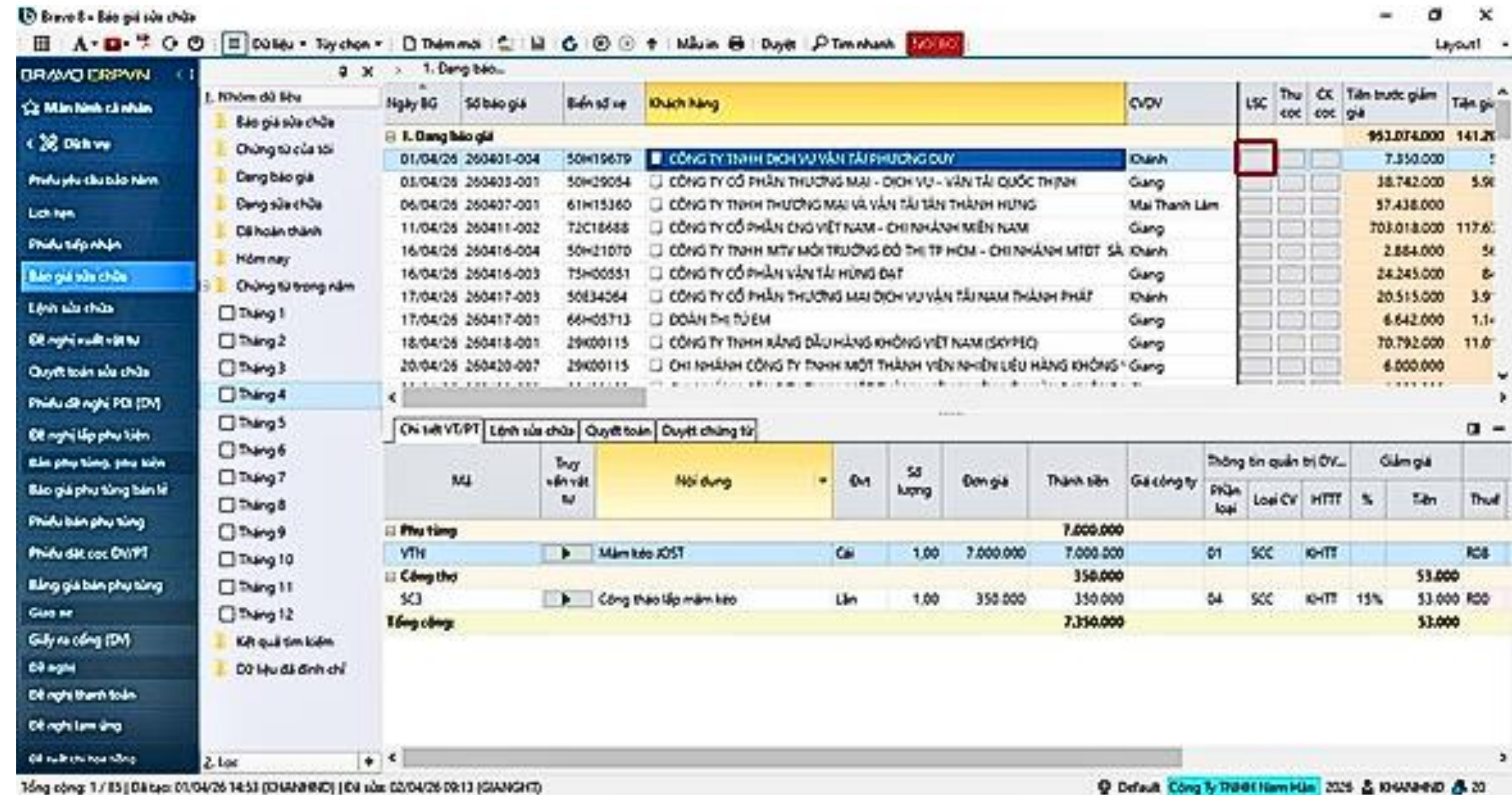


The screenshot displays the Bravo8 ERP system interface for creating a repair order. The main window shows a list of quotes with columns for date, quote number, vehicle number, customer, and status. A red box highlights the 'LSC' (Repair Order) column. Below the list, there is a detailed view of a specific quote, showing a table with columns for item code, quantity, unit price, and total price. The table includes items like 'Phụ tùng' (Spare parts) and 'Công thợ' (Labor), with a total price of 7,350,000.

QUY TRÌNH TẠO LỆNH SỬA CHỮA TRÊN BRAVO8

Bước 2:

Sau khi chọn xe xuất hiện giao diện như hình. Tiếp đó kiểm tra lại các hạng mục và ghi chú thêm (nếu có) ở mục Công việc cần làm sớm. In lệnh và đưa quản đốc



The screenshot displays the Bravo8 ERP system interface for creating a repair estimate. The main window shows a list of repair items with columns for date, estimate number, vehicle number, customer, and status. A sidebar on the left contains navigation options like 'Màn hình cá nhân', 'Dịch vụ', 'Phân phối', etc. The bottom section shows a summary of the estimate, including a total amount of 7,350,000 VND.

Ngày BG	Số báo giá	Biển số xe	Khách hàng	CVDV	LSC	Thu ccc	CC ccc	Tiền trước giảm giá	Tặng giá
01/04/26	260401-004	50H19679	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI PHƯƠNG DUY	Khánh				7,350,000	141,2%
01/04/26	260403-001	50H29054	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - VẬN TẢI QUỐC THỊNH	Giang				18,742,000	5.9%
06/04/26	260407-001	61H15360	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TÂN THÀNH HƯNG	Mai Thanh Lâm				57,438,000	
11/04/26	260411-002	72C18688	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢ VIỆT NAM - CHI NHÁNH MIỀN NAM	Giang				703,018,000	117.6%
16/04/26	260416-004	50H21070	CÔNG TY TNHH MTV MỘC TRƯỞNG ĐỒ THỊ TẾ HỒM - CHI NHÁNH MTĐT SÀ KHANH	Khánh				2,884,000	5%
16/04/26	260416-003	73H00551	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HƯNG ĐẠT	Giang				24,245,000	8%
17/04/26	260417-003	50H34064	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT	Khánh				20,515,000	3.9%
17/04/26	260417-001	66H03713	ĐOÀN THỊ TÚ EM	Giang				6,642,000	1.1%
18/04/26	260418-001	29K00115	CÔNG TY TNHH XÃNG ĐẦU HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (SKYPEC)	Giang				70,792,000	11.0%
20/04/26	260420-007	29K00115	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÊN LIÊU HÀNG KHÔNG	Giang				6,000,000	

Mã	Truy vấn vật tư	Nội dung	Đơn	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Giá công ty	Thông tin quản trị DV...	Giảm giá				
								Phân loại	Loại CV	HTTT	%	Tên	Thuế
Phụ tùng						7,000,000							
VTH		Mâm kéo XOST	Cái	1.00	7,000,000	7,000,000		01	SCC	KH-TT			R08
Công thợ						350,000							
SC3		Công thợ lắp mâm kéo	Lần	1.00	350,000	350,000		04	SCC	KH-TT	15%		53,000 R00
Tổng cộng:						7,350,000							53,000

Tổng cộng: 1 / 85 | Đã tạo: 01/04/26 14:53 (KHANHND) | Đã sửa: 02/04/26 09:13 (KHANHND)

QUY TRÌNH TẠO ĐỀ XUẤT VẬT TƯ TRÊN BRAVO8

Bước 1:

Ở mục Lệnh Sửa Chữa nếu phụ tùng công ty thì chọn mục ĐXCTY (Đề xuất công ty), mua ngoài thì chọn ĐXMN (đề xuất mua ngoài)

Bravo 8 - Lệnh sửa chữa

BRavo ERPVN

Màn hình cá nhân

Dịch vụ

Phụ tùng đầu báo nam

Lịch hẹn

Phiếu tiếp nhận

Bảo giá sửa chữa

Lệnh sửa chữa

Đề nghị xuất vật tư

Quyết toán sửa chữa

Phiếu đề nghị PEX (DN)

Đề nghị lắp phụ kiện

Lưu phụ tùng, phụ kiện

Bảo giá phụ tùng bán lẻ

Phiếu bán phụ tùng

Phiếu đặt cọc DV/PT

Bảng giá bán phụ tùng

Giao xe

Giấy xe công (DN)

Đề nghị

Đề nghị thanh toán

Đề nghị tạm ứng

Đề nghị chi hoa hồng

1. Nhóm dữ liệu

Lệnh sửa chữa

Chứng từ của tôi

Chưa tạo quyết toán

Hôm nay

Chứng từ trong năm

Tháng 1

Tháng 2

Tháng 3

Tháng 4

Tháng 5

Tháng 6

Tháng 7

Tháng 8

Tháng 9

Tháng 10

Tháng 11

Tháng 12

Kết quả tìm kiếm

Dữ liệu đã định chỉ

2. Đã hoàn thành

Ngày lập	Biển số xe	Số RD	ĐX CTY	ĐX MN	QT	Số sinh SL VE/PT		Ngày thực tế ra công	THÔNG TIN KHÁCH HÀNG
						Trên RD	Trên PXX		
2. Đã hoàn thành						854,16	397,66		
23/04/26	61H07732	260423-003			✓	36.50			☐ CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ MẠI THỤ
23/04/26	50E34217	260423-002			✓				☐ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT
23/04/26	50H79108	260423-001			✓				☐ CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP HCM - CHI NHÁNH MTĐT SÁ
22/04/26	50E33860	260422-007			✓	4.50			☐ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT
22/04/26	50E33945	260422-006			✓	4.50			☐ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT
22/04/26	50E33843	260422-005			✓	4.50			☐ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT
22/04/26	50E34154	260422-004			✓	4.50			☐ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT
22/04/26	50E33971	260422-003			✓	4.50			☐ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT
22/04/26	50H25114	260422-002			✓	1.00			☐ CÔNG TY TNHH TM DV VẬT QUỐC THỊNH

Chi tiết VE/PT Kho phụ tùng Quyết chứng từ Chi bất xuất kho Đề xuất vật tư

Mã	Nội dung	Đvt	Thông tin quản trị DVSC			Số lượng (RD)	Đơn giá	Thành tiền	Giá trị		VAT		
			Phân loại	Loại CV	HTTT				%	Tiền	%	Tiền th	
Phụ tùng									3.203.000	678.000		20	
5223958455	Lõi lọc nhớt	Cái	01	BDOCK	KH-TT	1,00	1.183.000	1.183.000	22%	260.000	ROB	8%	7
5222677134	Lõi lọc dầu tinh	CM	01	BDOCK	KH-TT	1,00	716.000	716.000	22%	158.000	ROB	8%	4
1669592010	Lõi lọc tách nước	Cái	01	BDOCK	KH-TT	1,00	1.079.000	1.079.000	22%	237.000	ROB	8%	6
MOKG002	Mỡ nhớt LITOL 3_15kg	Kg	01	BDOCK	KH-TT	1,50	150.000	225.000	10%	23.000	ROB	8%	1
Công thợ									909.000	105.000		4	
SC	Công bảo dưỡng	Giờ	04	BDOCK	KH-TT	2,50	280.000	700.000	15%	105.000	ROB	8%	4
SC3	Chi phí đi lại	Lần	04	BDOCK	KH-TT	1,00	200.000	200.000			ROB	8%	1
Tổng cộng:									4.103.000	783.000		26	

Tổng cộng: 10 / 73 | Dữ liệu: 22/04/26 15:34 (KHANHND) | Đã sửa: 22/04/26 15:34

Default Công Ty TNHH Nam Han 2026 KHANHND 20

2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - Bravo8

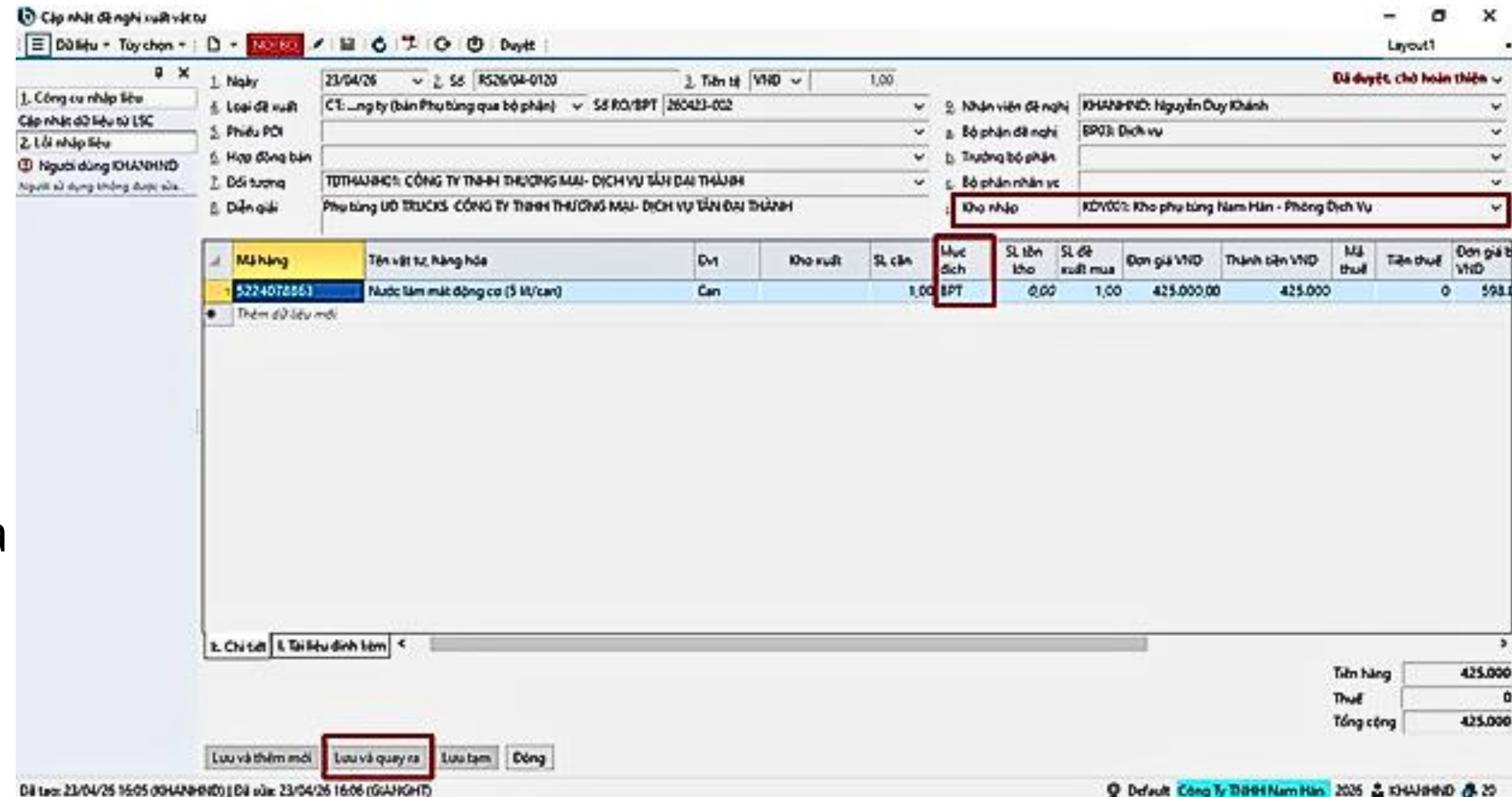
QUY TRÌNH TẠO ĐỀ XUẤT VẬT TƯ TRÊN BRAVO8

Bước 2:

Sau khi chọn ở bước 1 xong sẽ hiện giao diện như hình. Sau đó kiểm tra các hạng mục,

Mục “Kho nhập” – nhập KDV (kho dịch vụ)

Sửa nội dung “Diễn Giải” và “Mục Đích” cho phù hợp rồi nhấn “Lưu và quay ra”.



Cập nhật đề nghị xuất vật tư

1. Ngày: 23/04/26 2. Số: RS26/04-0120 3. Tiền tệ: VND 4. Tỷ lệ: 1,00

5. Loại đề xuất: CTE: Công ty (bán Phụ tùng qua bộ phận) 6. Số RO/BPT: 260423-002

7. Phiếu PO: 8. Hợp đồng bán: 9. Nhân viên đề nghị: KHANHND: Nguyễn Duy Khánh

10. Đối tượng: TDTMAHNC: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ TÂN ĐẠI THÀNH 11. Bộ phận đề nghị: BPT: Dịch vụ

12. Diễn giải: Phụ tùng UD TRUCKS: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ TÂN ĐẠI THÀNH 13. Trưởng bộ phận: 14. Bộ phận nhận xét: 15. Kho nhập: KDV001: Kho phụ tùng Nam Han - Phòng Dịch Vụ

Mã hàng	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	Kho xuất	SL cần	Mục đích	SL tồn kho	SL đề xuất mua	Đơn giá VND	Thành tiền VND	Mã thuế	Tiền thuế	Đơn giá B
5224078861	Nước làm mát động cơ (5 lít/can)	Can		1,00	BPT	0,00	1,00	425.000,00	425.000	0	0	593,1

16. Chi tiết 17. Tài liệu đính kèm

18. Lưu và thêm mới 19. Lưu và quay ra 20. Lưu tạm 21. Đóng

Tiền hàng: 425.000
Thuế: 0
Tổng cộng: 425.000

Đã tạo: 23/04/26 16:05 (KHANHND) | Đã sửa: 23/04/26 16:06 (GIAHGH)

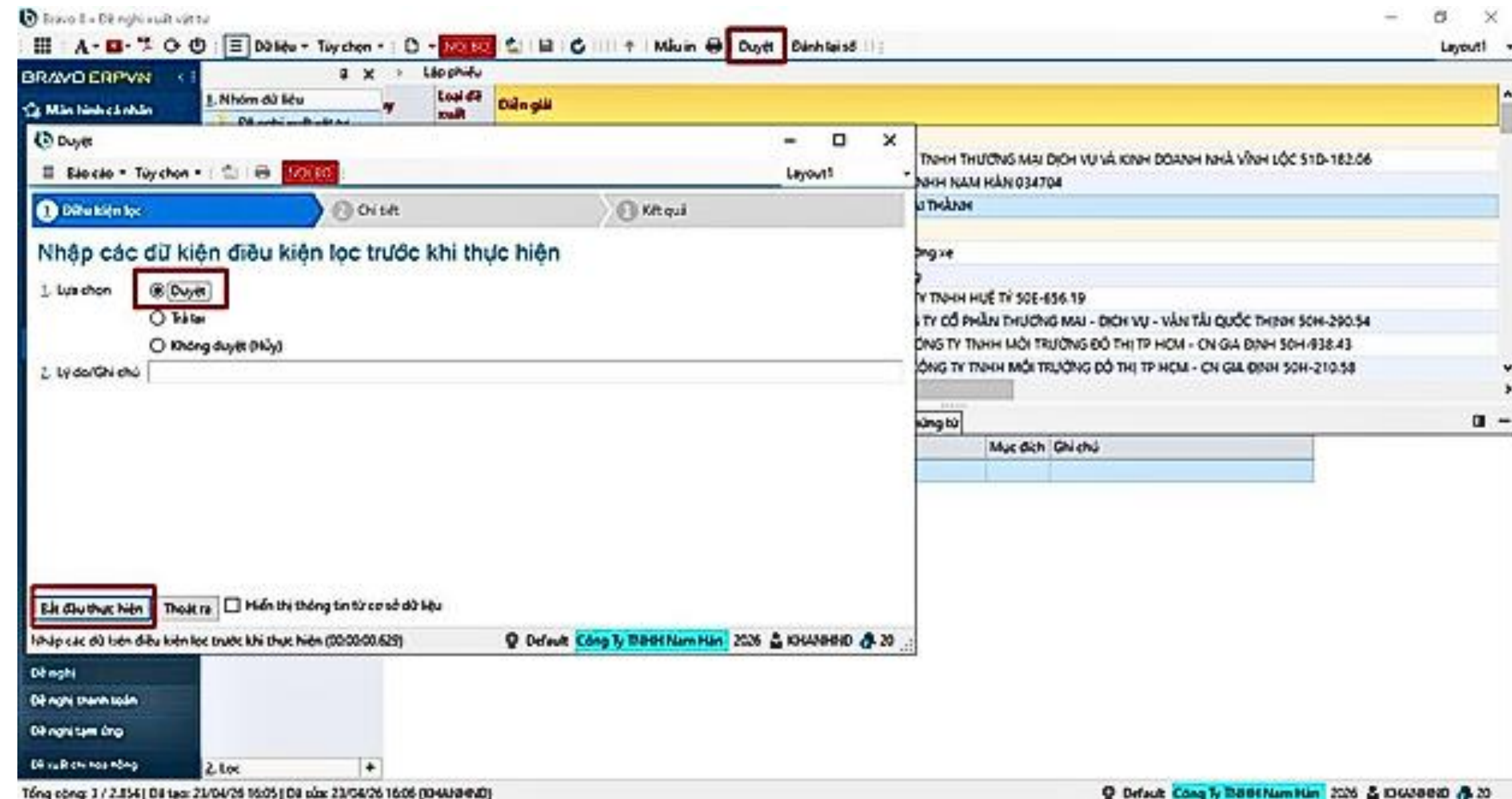
Default Công Ty TNHH Nam Han 2026 KHANHND 20

QUY TRÌNH TẠO ĐỀ XUẤT VẬT TƯ TRÊN BRAVO8

Bước 3:

Tiến hành Duyệt đề xuất
Ở giao diện Đề xuất mua vật
tư chọn Duyệt – Bắt đầu
thực hiện

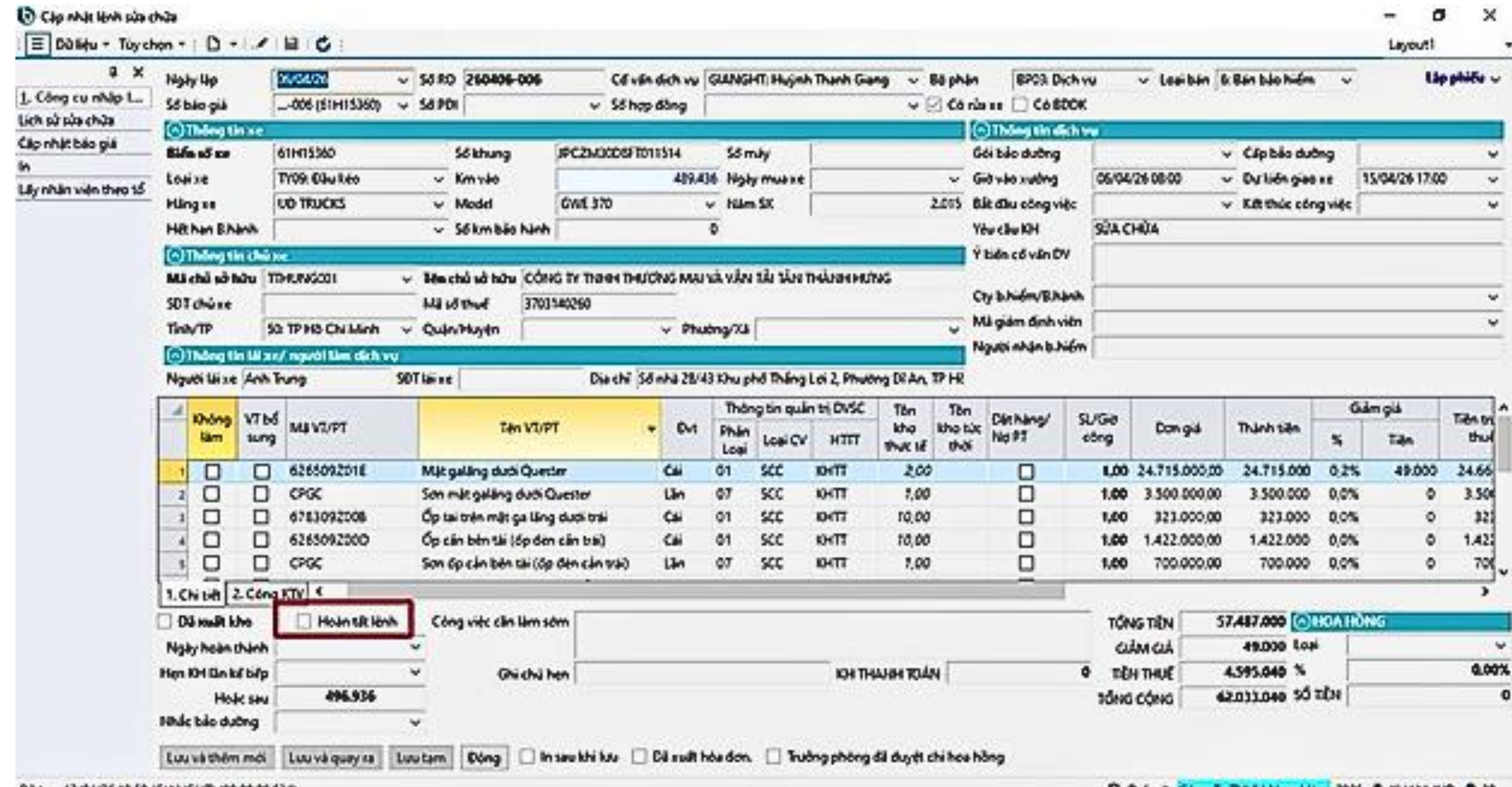
Hoàn thành duyệt ở cấp
trưởng phòng gặp KT lấy
phiếu xuất kho và gặp kho
lấy đồ.



QUY TRÌNH TẠO ĐỀ XUẤT VẬT TƯ TRÊN BRAVO8

Bước 4:

Sau khi hoàn tất sửa chữa vào LSC chọn Hoàn thành lệnh.



Cập nhật lệnh sửa chữa

Ngày lập: 26/04/2026 | Số RD: 260406-006 | Cơ vấn dịch vụ: (QUANGHIT) Huỳnh Thanh Giang | Bộ phận: BPO3 Dịch vụ | Loại bán: Bán bảo hiểm | Lập phiếu: ☒ Có sửa xe ☐ Có BDDK

Số báo giá: ...006 (S1H15360) | Số PDI: | Số hợp đồng: |

Thông tin xe:
 Biển số xe: 61H15360 | Số khung: JPC2M00001 T011514 | Số máy: 489.436 | Ngày mua xe: 06/04/26 08:00 | Dự kiến giao xe: 15/04/26 17:00
 Loại xe: T109: Dầu kéo | Km vào: | Năm SX: 2015
 Hãng xe: UD TRUCKS | Model: GVIE 370 | Năm SX: 2015
 Hết hạn B.Nhà: | Số km bảo hành: 0

Thông tin chủ xe:
 Mã chủ sở hữu: TDRUNG001 | Tên chủ sở hữu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TÂN THÁNH HƯNG
 SĐT chủ xe: | Mã số thuế: 3703140260
 Tỉnh/TP: SQ TP HS Chi Minh | Quận/Huyện: | Phường/Xã: |

Thông tin lái xe/ người làm dịch vụ:
 Người lái xe: Anh Trung | SĐT lái xe: | Địa chỉ: Số nhà 28/43 Khu phố Thống Lợi 2, Phường Di An, TP HR

Không làm	VT bổ sung	Mã VT/PT	Tên VT/PT	Đvt	Phân Loại	Loại CV	HTTT	Tên kho thực tế	Tên kho tức thời	Ngày hàng/ Hạng PT	SU/Giờ công	Đơn giá	Thành tiền	Giảm giá %	Giảm giá Tiền	Tiền thuế
☐	☐	626509201E	Mặt galling dưới Quarter	Cái	01	SCC	KH/TT	2,00			1,00	24.715.000,00	24.715.000	0,2%	49.000	24.666
☐	☐	CPGC	Sơn mặt galling dưới Quarter	Lần	07	SCC	KH/TT	1,00			1,00	3.500.000,00	3.500.000	0,0%	0	3.500
☐	☐	678109200B	Ốp tai trên mặt ga lăng dưới trái	Cái	01	SCC	KH/TT	10,00			1,00	323.000,00	323.000	0,0%	0	323
☐	☐	626509200D	Ốp cần bên tài (ốp đen cần trái)	Cái	01	SCC	KH/TT	10,00			1,00	1.422.000,00	1.422.000	0,0%	0	1.422
☐	☐	CPGC	Sơn ốp cần bên tài (ốp đen cần trái)	Lần	07	SCC	KH/TT	1,00			1,00	700.000,00	700.000	0,0%	0	700

1. Chi tiết | 2. Công KTY | 3. | 4. |

☐ Đã xuất kho ☒ Hoàn tất lệnh | Công việc cần làm sớm: | Ghi chú hạn: KH THAU BI TOAN

Ngày hoàn thành: | Hạn KH lần kế tiếp: | Hoặc sau: 496.936 |

Phước bảo dưỡng: |

TỔNG TIỀN: 57.487.000 | KHOA HỒNG
 GIẢM GIÁ: 49.000 | Loại:
 TIỀN THUẾ: 4.595.040 | %: 0,00%
 TỔNG CỘNG: 62.033.040 | SỐ TIỀN: 0

Lưu và thêm mới | Lưu và quay ra | Lưu tạm | Đóng | ☐ In sau khi lưu ☐ Đã xuất hóa đơn. ☐ Trưởng phòng đã duyệt chỉ hoa hồng

QUY TRÌNH TẠO ĐỀ XUẤT VẬT TƯ TRÊN BRAVO8

Bước 5:

Ở giao diện LSC chọn mục QT – quyết toán để tiến hành quyết toán

Bravo 8 - Lệnh sửa chữa

Dữ liệu - Tùy chọn - Thêm mới - Mẫu in - Tìm nhanh - NOTED

Layout1

BRavo ERPVN

Màn hình cá nhân

Danh vụ

Yêu cầu báo hành

Lưu tồn

Phiếu tiếp nhận

Báo giá sửa chữa

Lệnh sửa chữa

Đề nghị xuất vật tư

Quyết toán sửa chữa

Phiếu đề nghị PĐT (Đu)

Đề nghị lập phụ kiện

Bản phụ tùng, phụ kiện

Báo giá phụ tùng bản kế

Phiếu bán phụ tùng

Phiếu đặt cọc DVPT

Bảng giá bán phụ tùng

Giao xe

Giấy ra công (Đu)

Đề nghị

Đề nghị thanh toán

Đề nghị tạm ứng

Đề xuất chi trả hàng

1. Nhóm dữ liệu

Lệnh sửa chữa

Chứng từ của tôi

Chưa tạo quyết toán

Hôm nay

Chứng từ trong năm

Tháng 1

Tháng 2

Tháng 3

Tháng 4

Tháng 5

Tháng 6

Tháng 7

Tháng 8

Tháng 9

Tháng 10

Tháng 11

Tháng 12

Kết quả tìm kiếm

Dữ liệu đã định chỉ

1. Chờ/Đang sửa chữa

Ngày lập

Bản sửa xe

Số RO

DX CTY

DX MH

QT

Số sinh SL VE/PT

Trên RO

Trên POC

Ngày thực tế ra công

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

13,00

1,00

11,00

1,00

854,16

397,66

16,50

4,50

4,50

CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHỈNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TÂN THÀNH HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CNS VIỆT NAM - CHI NHÁNH MIỀN NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ MẠI THU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP HCM - CHI NHÁNH MẶT SÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NAM THÀNH PHÁT

Chi tiết VE/PT

Cho phụ tùng

Duyệt chứng từ

Chi tiết xuất kho

Đề xuất vật tư

Mã

Nội dung

Đvt

Thông tin quản trị

DVSC

Số lượng

Đơn giá

Thành tiền

Giá trị

VAT

Phân loại

Loại CV

MTT

(RO)

%

Tỷ

Thuế

%

Tỷ

Phụ tùng

626509201E

Mặt galling dưới Quarter

Cai

01

SCC

KH/TT

1,00

24.715.000

24.715.000

0%

49.000

ROB

8%

1

6783092008

Ốp tai trên mặt ga lling dưới trái

Cai

01

SCC

KH/TT

1,00

323.000

323.000

ROB

8%

626509200D

Ốp bên bên trái (ốp bên bên trái)

Cai

01

SCC

KH/TT

1,00

1.422.000

1.422.000

ROB

8%

5224056780

Đèn chiếu sáng phía trước của xe ô tô (Đèn lại trước bên trái)

Cai

01

SCC

KH/TT

1,00

5.257.000

5.257.000

ROB

8%

2658092008

Đèn cản trước trái

Cai

01

SCC

KH/TT

1,00

1.394.000

1.394.000

ROB

8%

961019200D

Ốp bậc bước chân số 3 trái (1,2)

Cai

01

SCC

KH/TT

1,00

4.978.000

4.978.000

ROB

8%

961019200A

Miếng lót bước chân chống trượt bậc 1,2,3 trái

Cai

01

SCC

KH/TT

2,00

892.000

1.784.000

ROB

8%

2. Tổng

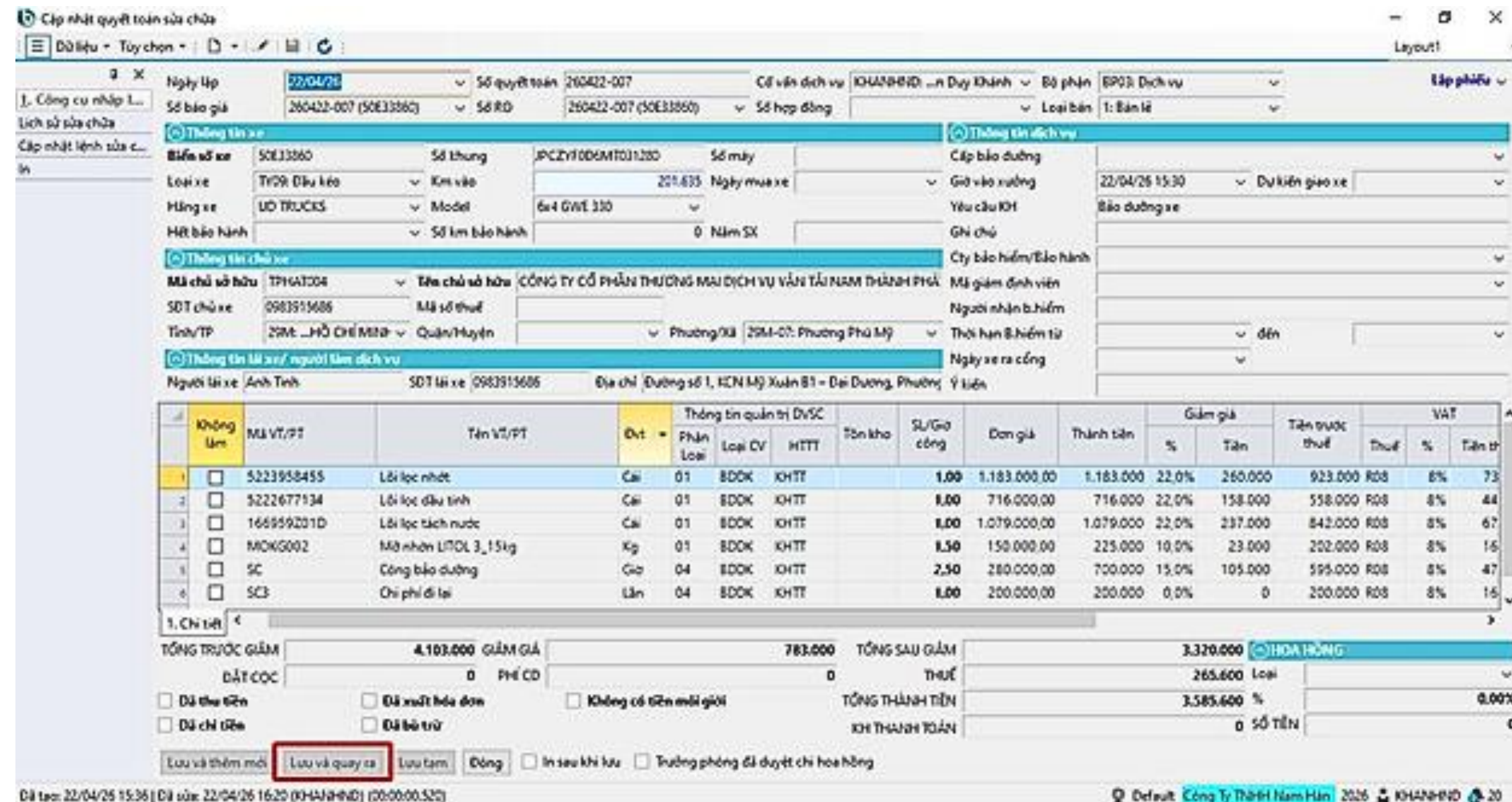
QUY TRÌNH TẠO ĐỀ XUẤT VẬT TƯ TRÊN BRAVO8

Bước 6:

Sau khi chọn quyết toán sẽ xuất hiện giao diện như hình.

Kiểm tra lại các hạng mục chính xác

Chọn lưu và quay ra. In giấy tờ gửi khách hàng (02 chiết tính, 02 nghiệm thu, giấy ra công).



The screenshot displays the Bravo8 software interface for creating a service order. The top section contains various input fields for customer and vehicle information. Below this is a table listing items with columns for quantity, unit, name, and price. The bottom section shows a summary of the order, including a total amount and a 'Lưu và quay ra' (Save and Print) button.

Không	Mã VT/PT	Tên VT/PT	Đơn vị	Phân	Loại CV	HTTT	Tồn kho	SU/Giá	Đơn giá	Thành tiền	Giảm giá	Tên trước	VAT
1	5223958455	Lỗi lọc nhớt	Cái	01	BĐOK	KHIT		1,00	1.183.000,00	1.183.000	22,0%	260.000	923.000 R08
2	5222677134	Lỗi lọc dầu tinh	Cái	01	BĐOK	KHIT		1,00	716.000,00	716.000	22,0%	158.000	558.000 R08
3	1665592010	Lỗi lọc tách nước	Cái	01	BĐOK	KHIT		1,00	1.079.000,00	1.079.000	22,0%	237.000	842.000 R08
4	MOK002	Mỡ nhớt LITOL 3, 15kg	Kg	01	BĐOK	KHIT		1,50	150.000,00	225.000	10,0%	23.000	202.000 R08
5	SC	Công bảo dưỡng	Giờ	04	BĐOK	KHIT		2,50	280.000,00	700.000	15,0%	105.000	595.000 R08
6	SC3	Chi phí đi lại	Lần	04	BĐOK	KHIT		1,00	200.000,00	200.000	0,0%	0	200.000 R08

TỔNG TRƯỚC GIẢM: 4.183.000 GIẢM GIÁ: 783.000 TỔNG SAU GIẢM: 3.320.000

DẤT CỌC: 0 PHÍ CỎ: 0 THUẾ: 265.600

TỔNG THÀNH TIỀN: 3.585.600 % 0,00%

KH THAY NH TOÁN: 0 SỐ TIỀN: 0

Buttons: Lưu và thêm mới, Lưu và quay ra, Lưu tạm, Đóng, In sau khi lưu, Trưởng phòng đã duyệt chi hoa hồng

2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - UD Truck Portal

HỆ THỐNG UD TRUCK PORTAL LÀ GÌ?

Hệ thống UD Truck Portal là hệ thống hỗ trợ CVDV quản lý toàn bộ hoạt động dịch vụ xe UD, bao gồm:

- Tra cứu tài liệu kỹ thuật và phụ tùng (*UD WISDOM*)
- Tra cứu thông tin xe và mã phụ tùng (*VMD*)
- tra cứu giá phụ tùng (Part Online)



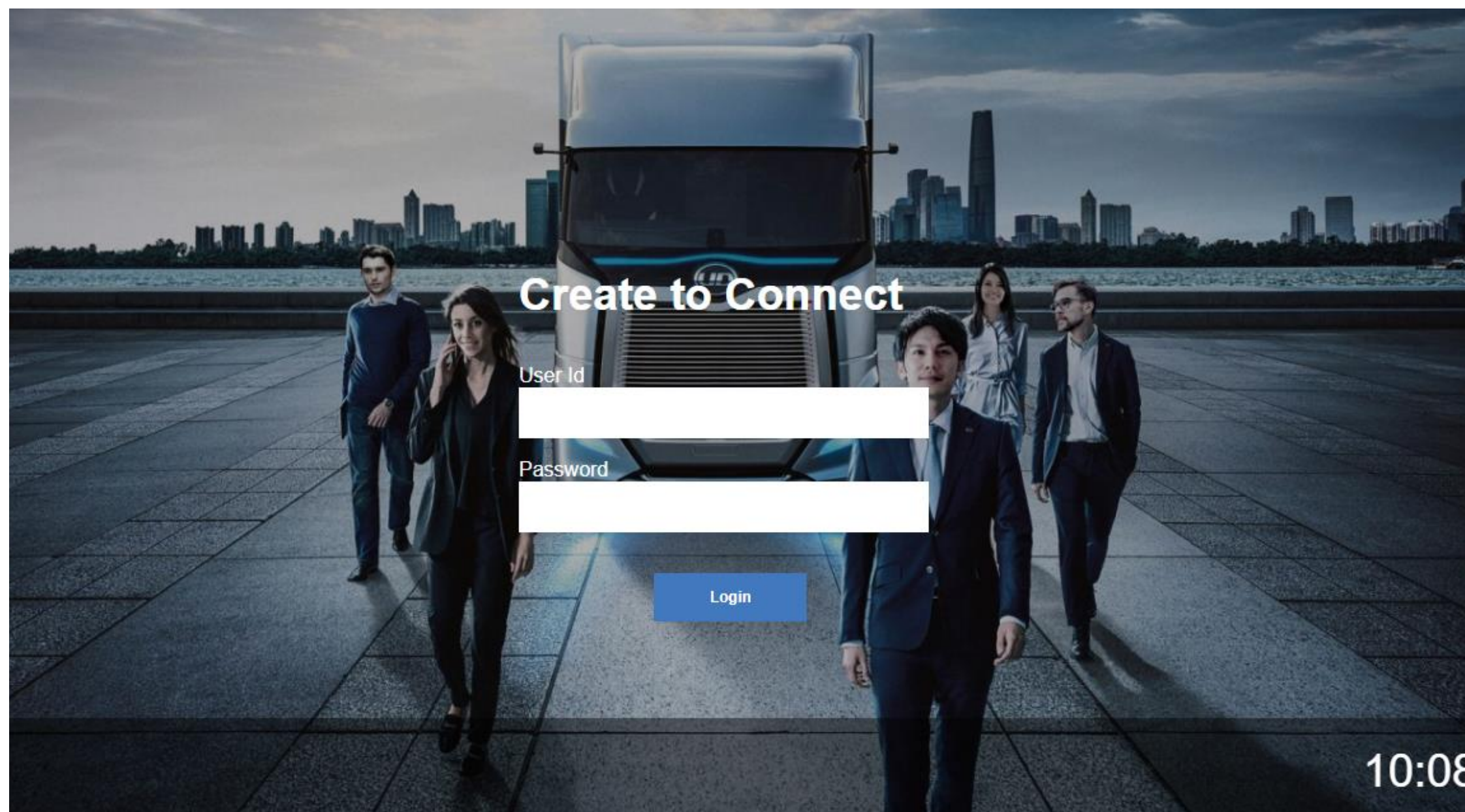
2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - UD WISDOM

Đăng nhập vào chọn mục muốn tìm kiếm trong UD WISDOM

Bước 1:

Đăng nhập UD Truck Portal
(Tài khoản/ mật khẩu sẽ
được UD Thái Lan cấp sau
khi kí hợp đồng).



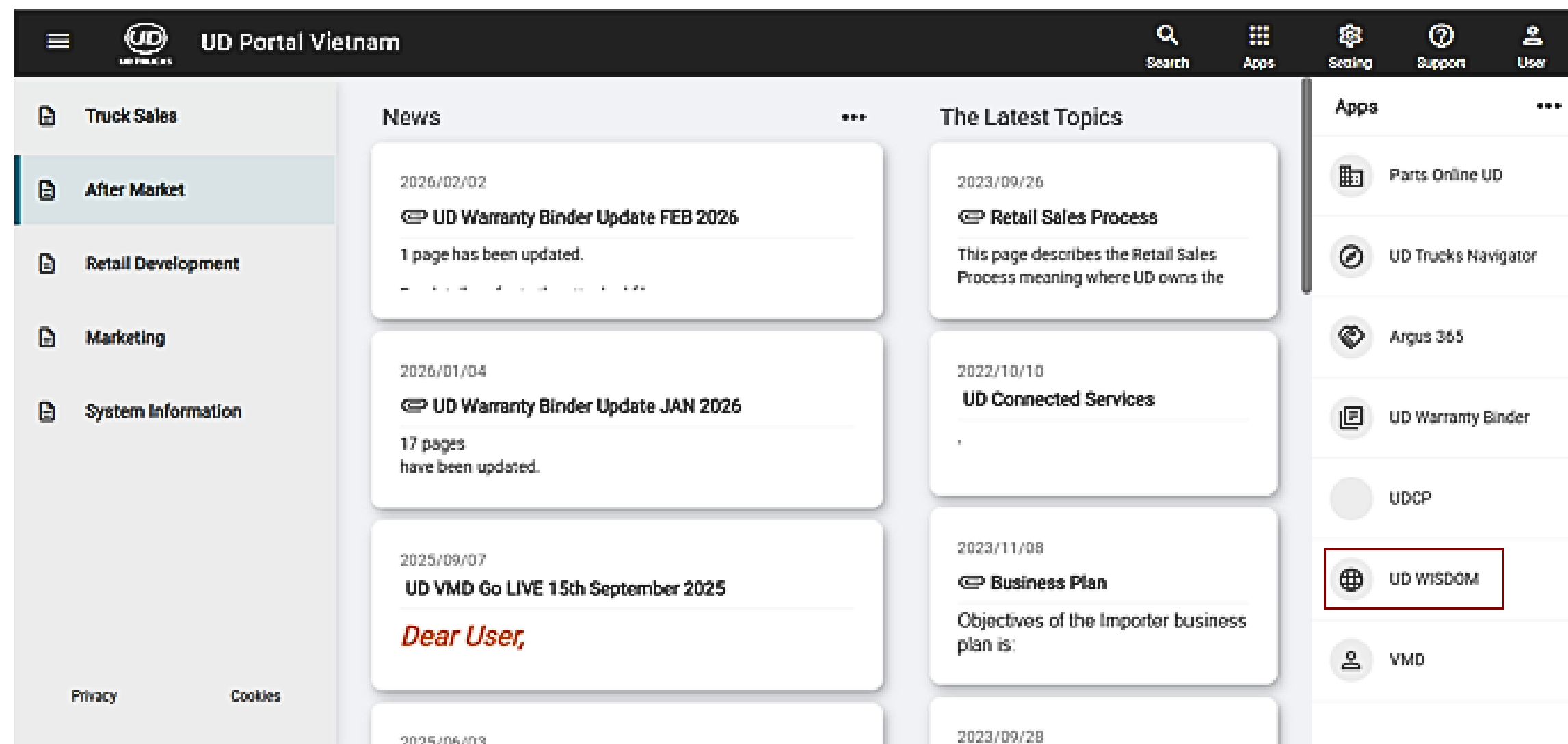
2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - UD WISDOM

Đăng nhập vào chọn mục muốn tìm kiếm trong UD WISDOM

Bước 2:

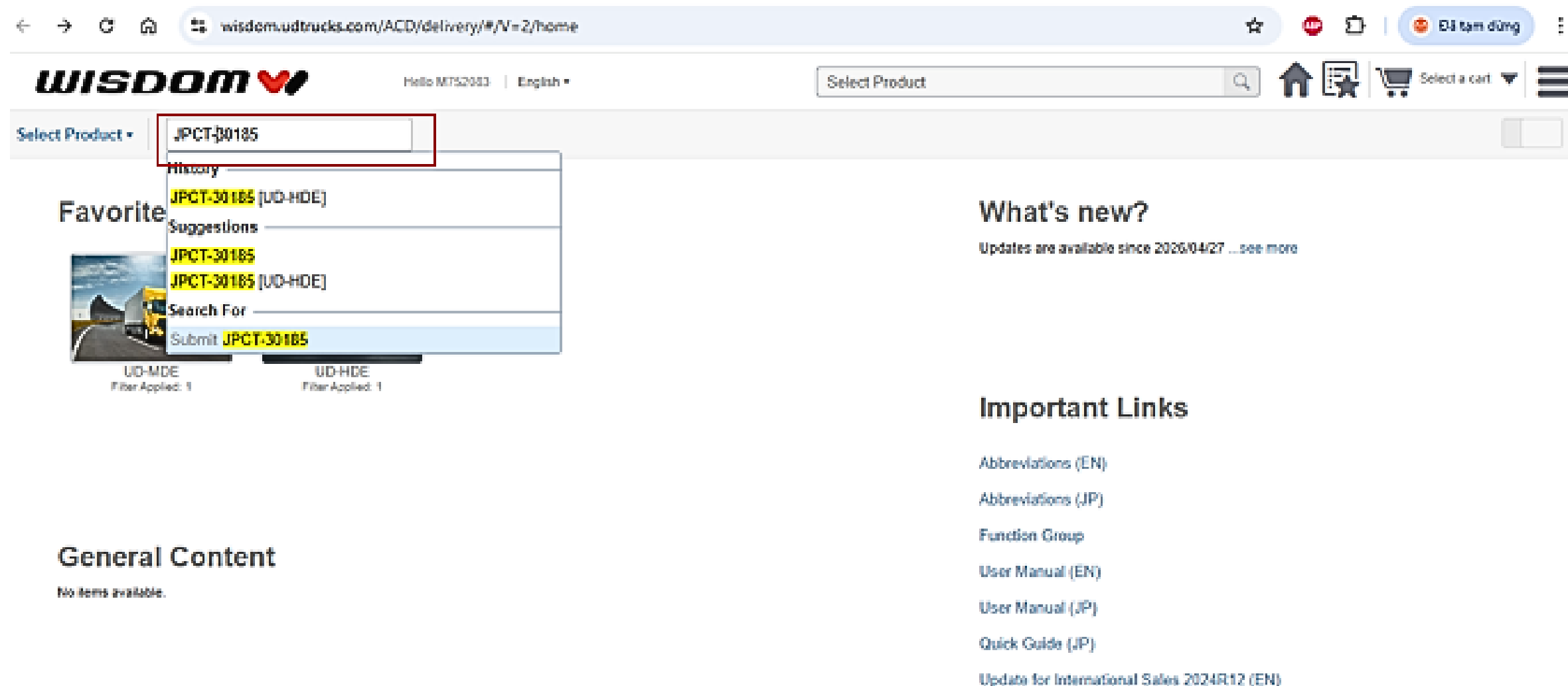
Sau khi đăng nhập thành công UD Portal thì chọn vào mục UD WISDOM để tra mã phụ tùng / giờ công thay thế/ sửa chữa



Đăng nhập vào chọn mục muốn tìm kiếm trong UD WISDOM

Bước 3:

Vào trang UD Wisdom.
Nhập số Vin của xe cần
được sửa chữa/ thay
thế.



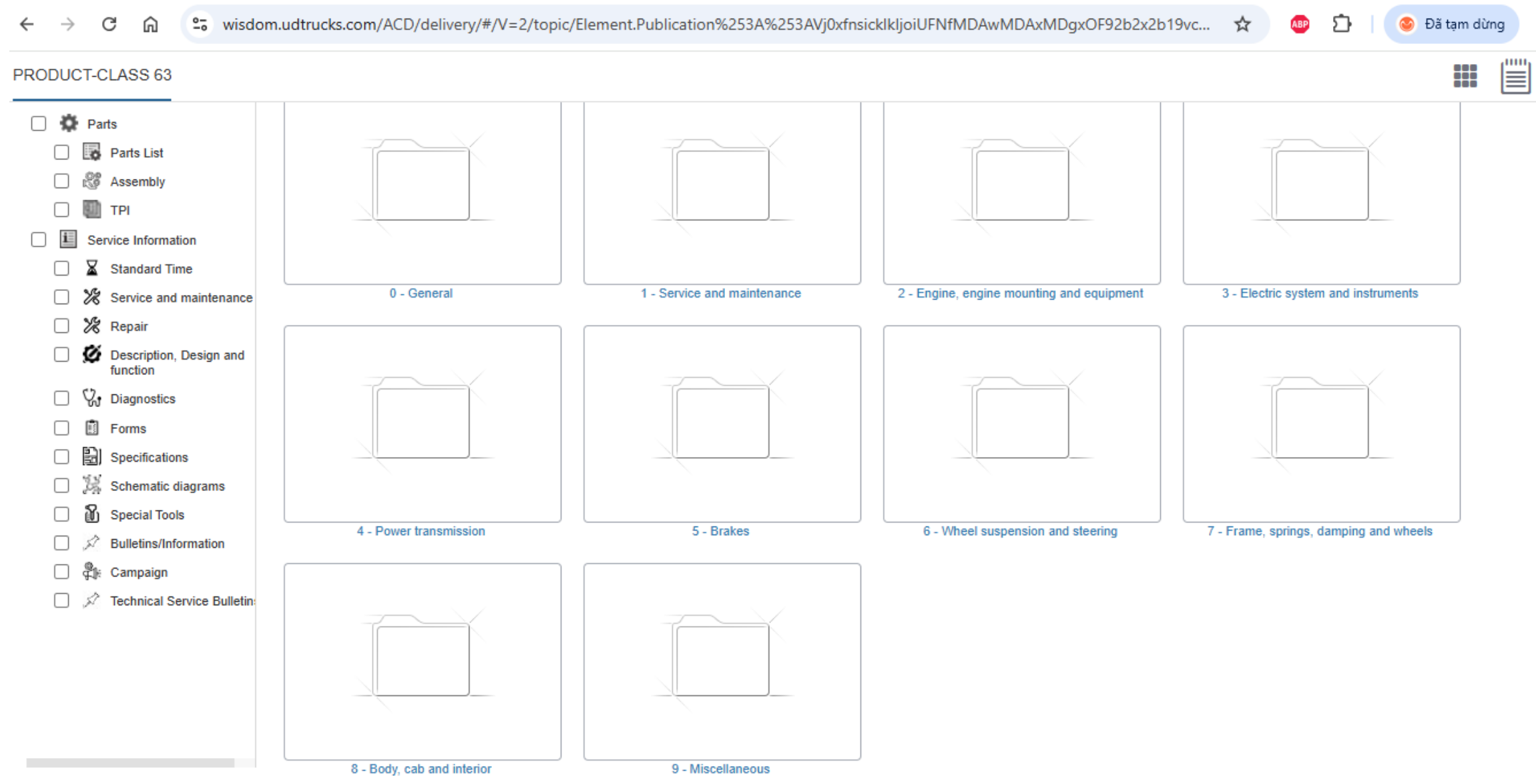
The screenshot shows the UD WISDOM website interface. The browser address bar displays `wisdom.udtrucks.com/ACD/delivery/#/V=2/home`. The website header includes the WISDOM logo, a user greeting "Hello MTS2083", a language selector set to "English", a "Select Product" search bar, and navigation icons for home, favorites, and cart. The "Select Product" dropdown menu is open, showing a search for "JPCT-30185". The dropdown lists "History" with "JPCT-30185 [UD-HDE]", "Suggestions" with "JPCT-30185" and "JPCT-30185 [UD-HDE]", and a "Search For" section with a "Submit JPCT-30185" button. Below the dropdown, two vehicle models are displayed: "UD-MDE Fiber Applied: 1" and "UD-HDE Fiber Applied: 1". The "General Content" section indicates "No items available." The "What's new?" section shows "Updates are available since 2026/04/27 ...see more". The "Important Links" section lists: "Abbreviations (EN)", "Abbreviations (JP)", "Function Group", "User Manual (EN)", "User Manual (JP)", "Quick Guide (JP)", and "Update for International Sales 2024R12 (EN)".

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - UD WISDOM. Đăng nhập vào chọn mục muốn tìm kiếm trong UD WISDOM

Bước 4:

Để cho việc tra mã trở nên dễ dàng vào nhanh chóng. Hãy vào mục **Show Only** và tích vào

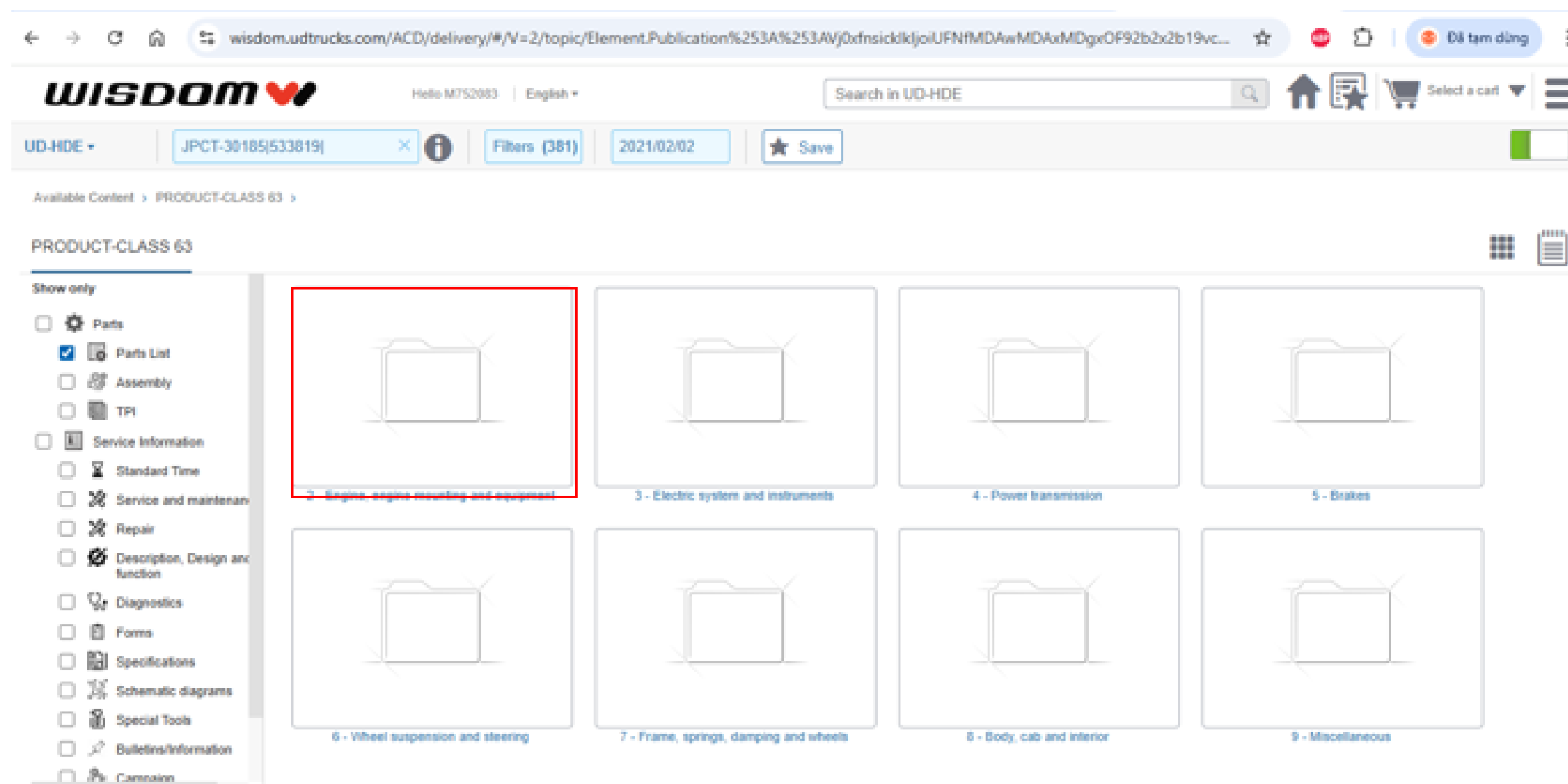
- **Part List/ Assembly:** nếu chỉ muốn tra mã phụ tùng.
- **Standard Time:** nếu chỉ muốn tra giờ công sửa chữa/ thay thế



Tiến hành tra mã phụ tùng

Bước 1: Tiến hành tra mã
(Ví dụ: Tra mã cụm bơm Urea)

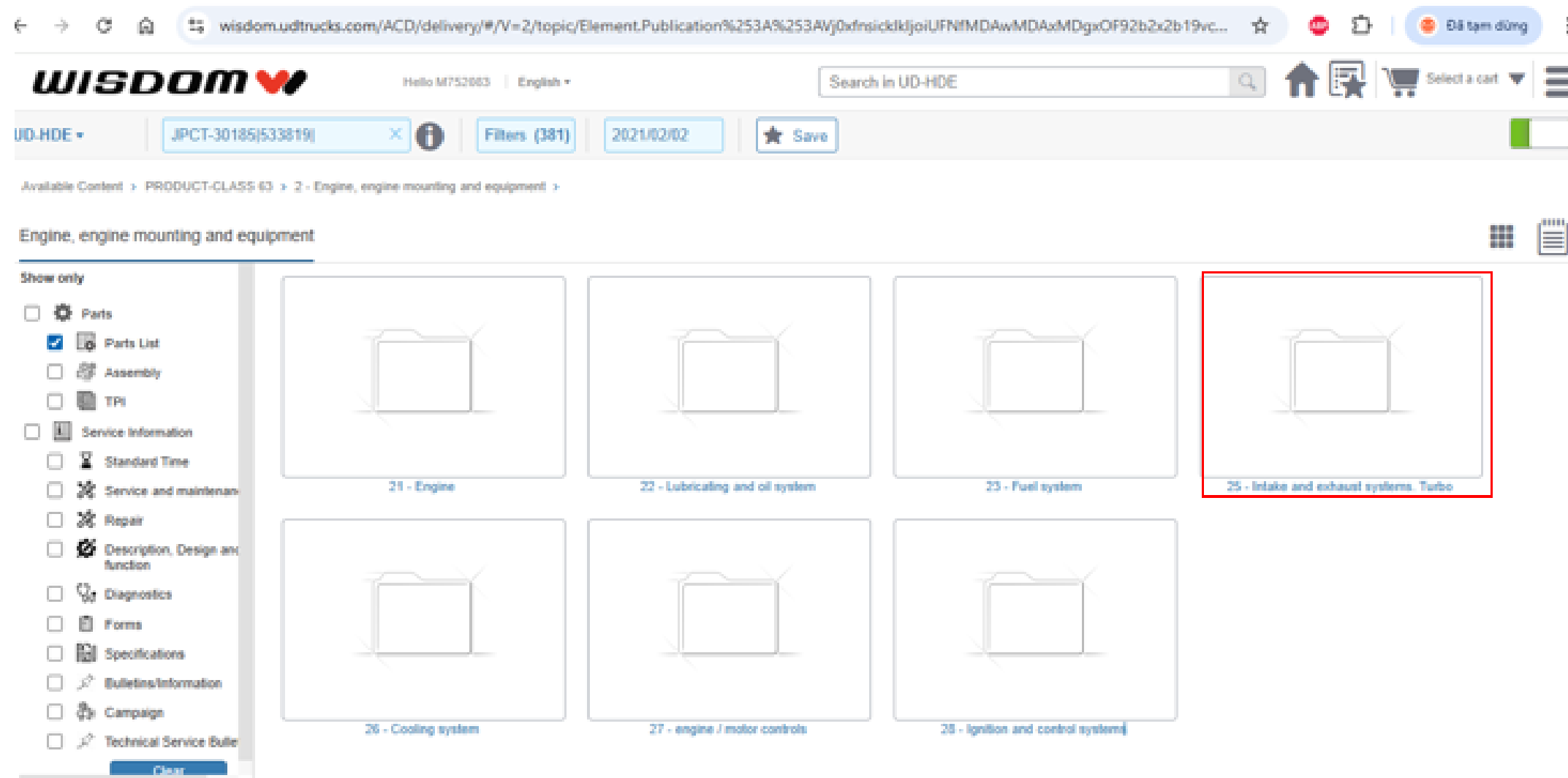
- Nháy chuột vào *Part List* ở mục *Show Only*
- Chọn nhóm “2. [Engine, engine mounting and equipment](#)” (



Tiến hành tra mã phụ tùng

Bước 2: Tiến hành tra mã
(Ví dụ: Tra mã cụm bơm
Urea)

- Sau đó nháy vào nhóm
["25 - Intake and exhaust systems. Turbo"](#)

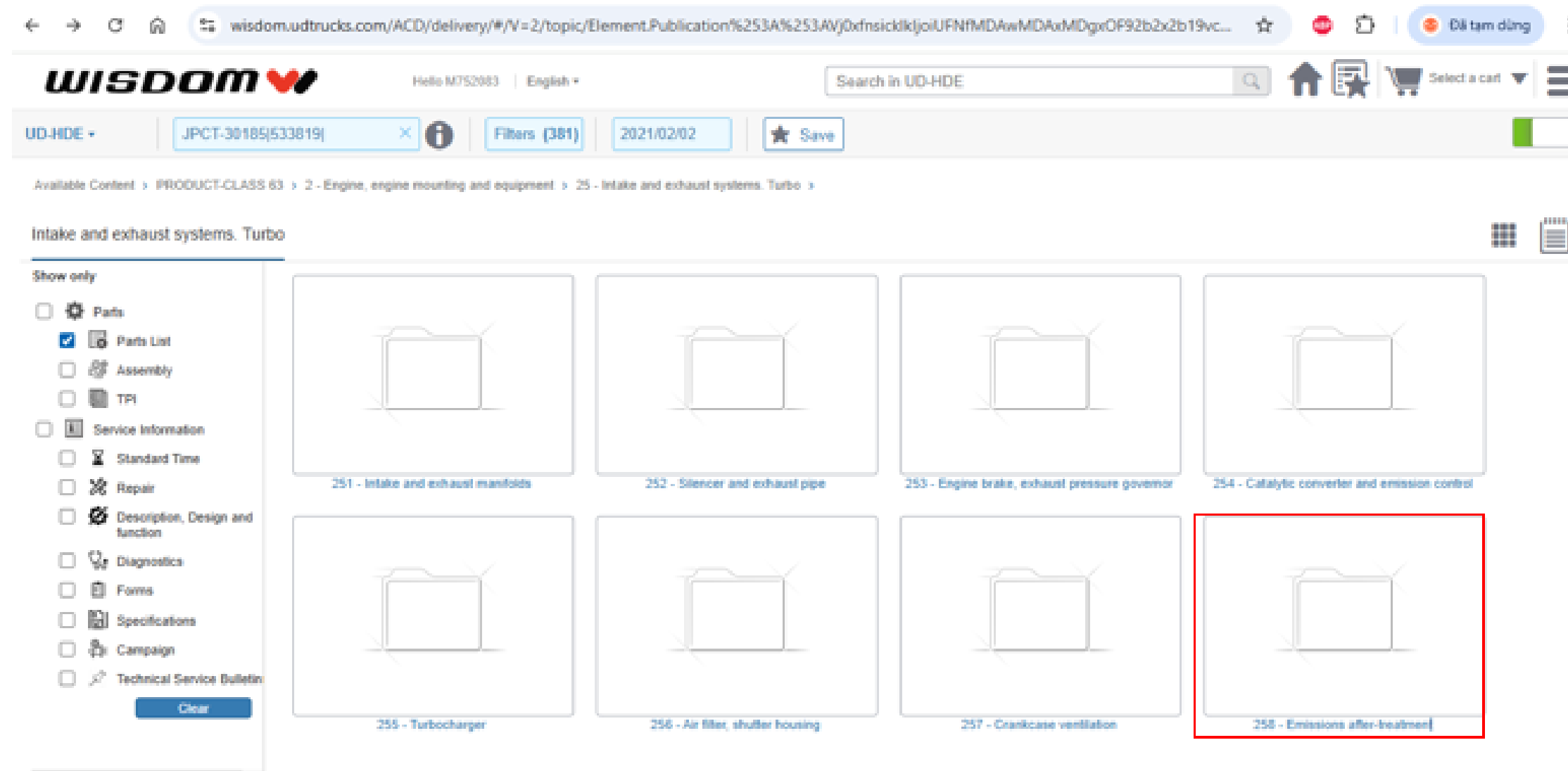


Tiến hành tra mã phụ tùng

Bước 3: Tiến hành tra mã

(Ví dụ: Tra mã cụm bơm Urea)

- Sau đó nháy vào nhóm “258. [Emissions after-treatment](#)”



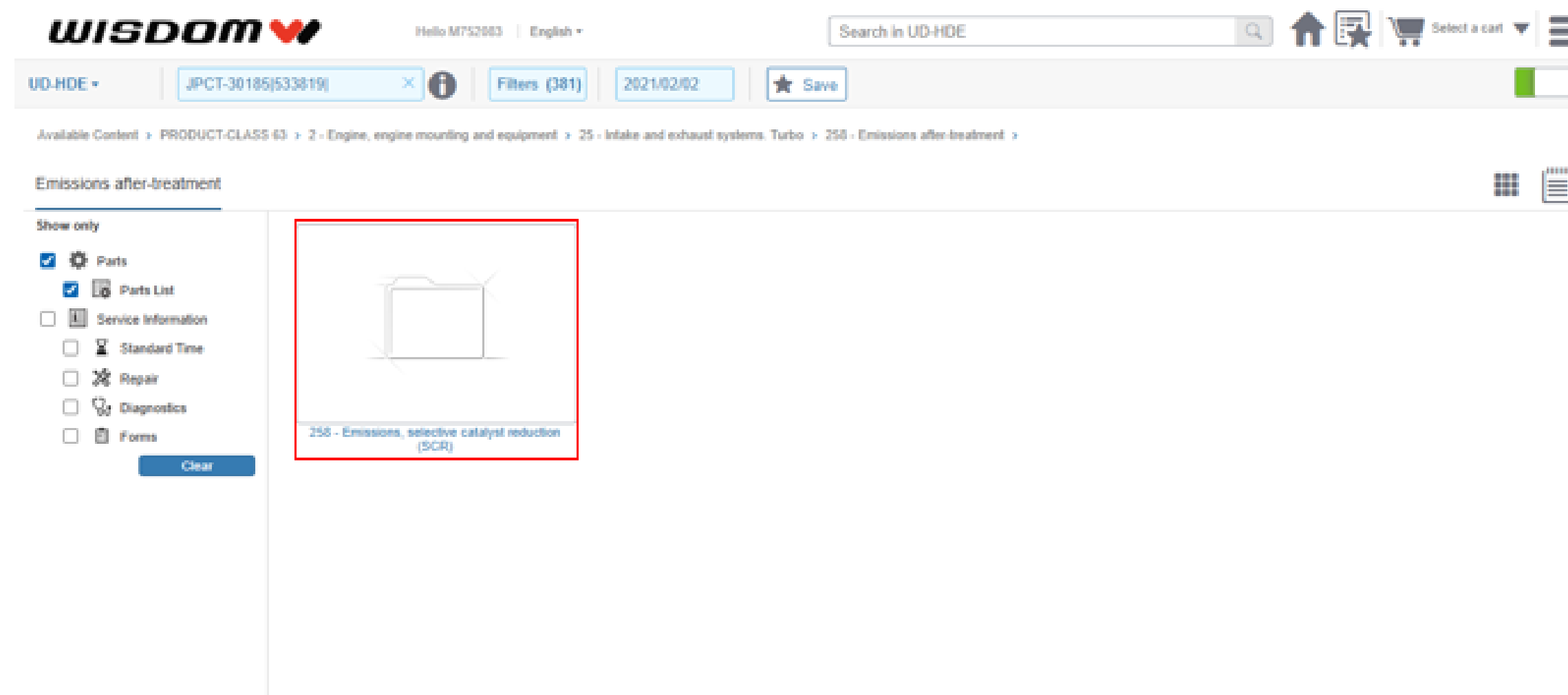
2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - UD WISDOM.

Tiến hành tra mã phụ tùng

Bước 5: Tiến hành tra mã
(Ví dụ: Tra mã cụm bơm Urea)

- Sau đó nháy vào nhóm
[“258 - Emissions, selective catalyst reduction \(SCR\)”](#)





2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - UD WISDOM.

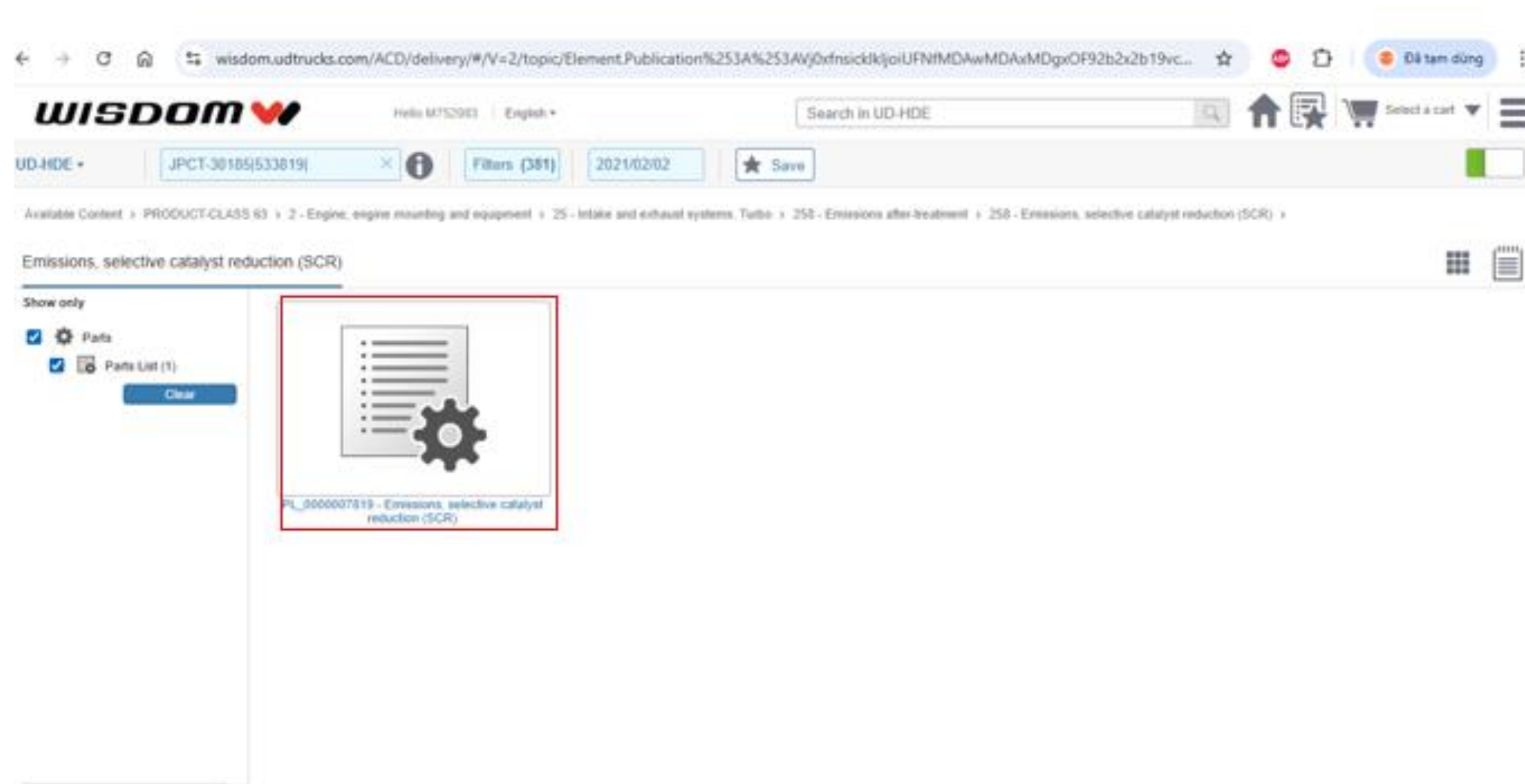


Tiến hành tra mã phụ tùng

Bước 6: Tiến hành tra mã (Ví dụ: Tra mã cụm bơm Urea)

- Sau đó nháy vào nhóm "

PL_0000007819 - Emissions,
selective catalyst reduction
(SCR)“



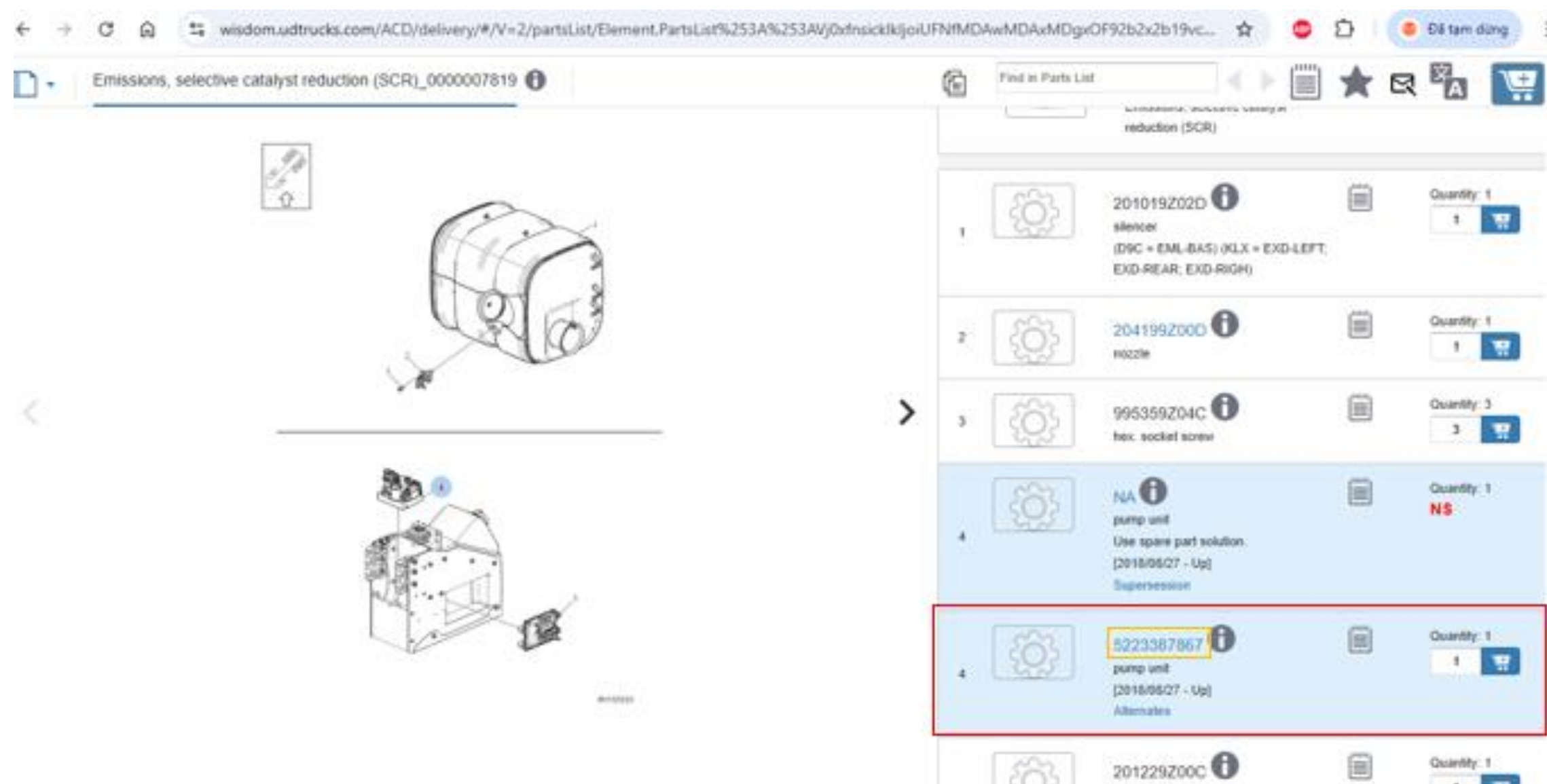
2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - UD WISDOM.

Tiến hành tra mã phụ tùng

Bước 7: Tiến hành tra mã
(Ví dụ: Tra mã cụm bơm Urea)

- Sau khi chọn mục Part List ở bước 4, hệ thống hiển thị danh sách phụ tùng kèm theo mã tương ứng. CVDV tìm kiếm và chọn phụ tùng cần thay thế để xác định vị trí lắp đặt và mã phụ tùng chính xác.
- Ở đây Cụm bơm Urea là *Pump Unit* - mã phụ tùng: **5223387867**

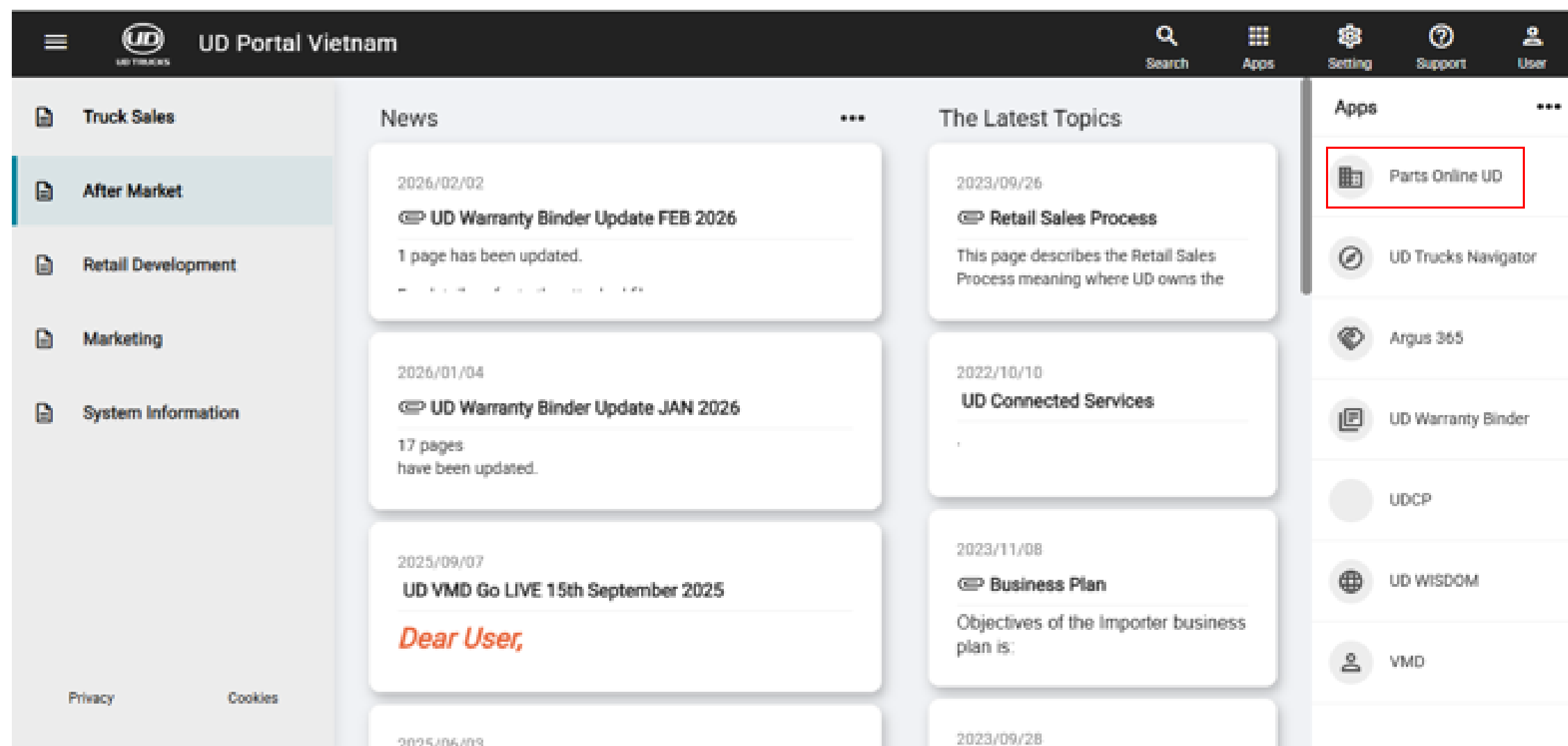


2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ PART ONLINE UD.

Ứng dụng “*Part Online UD*” là công cụ giúp CVDV tra cứu chính xác giá phụ tùng từ nhà máy UD, phục vụ việc báo giá và lập phương án sửa chữa.

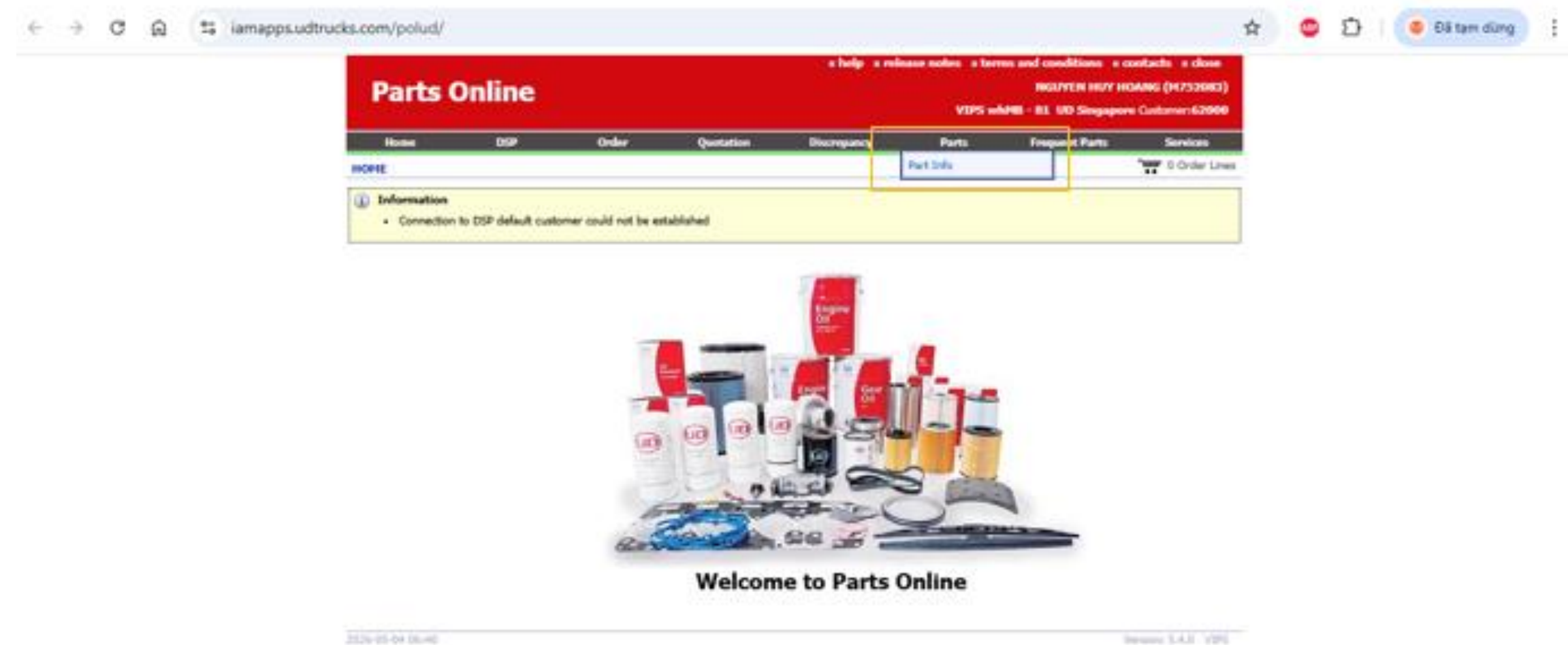
Bước 1: Đăng nhập vào trang UD Portal xong rồi chọn vào “Part Online UD” ở phần App



2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ PART ONLINE UD.

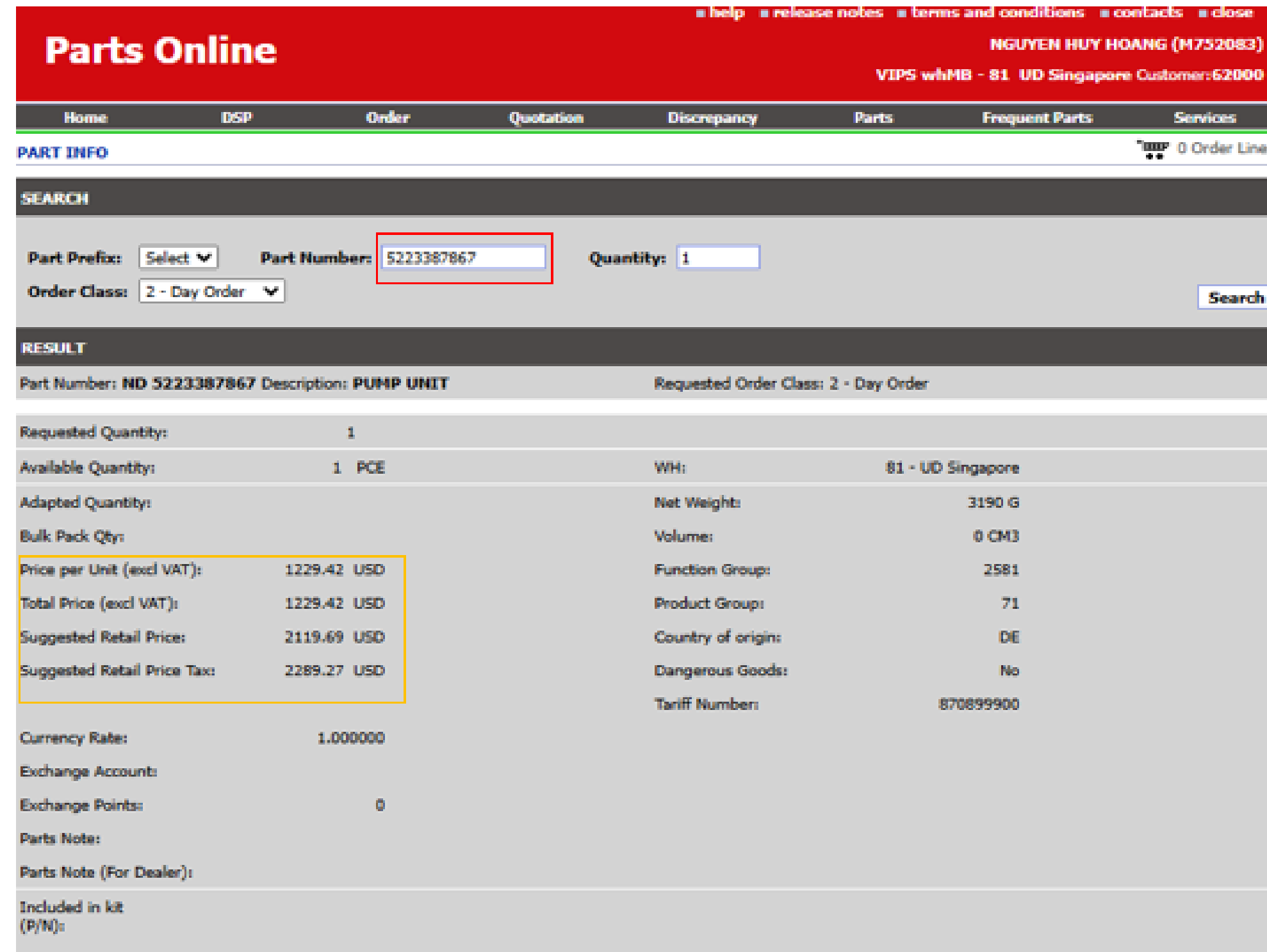
Bước 2: Sau khi vào
“*Part Online UD*” thì
chọn vào “*Part Info*”



2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - PART ONLINE UD.

Bước 3: Sau khi chọn mục “*Part Info*”, CVDV nhập mã phụ tùng (*Part Number*) đã tra cứu từ UD WISDOM. Hệ thống sẽ hiển thị các thông tin liên quan, bao gồm thông tin cơ bản và giá phụ tùng do nhà máy cung cấp cho nhà phân phối.

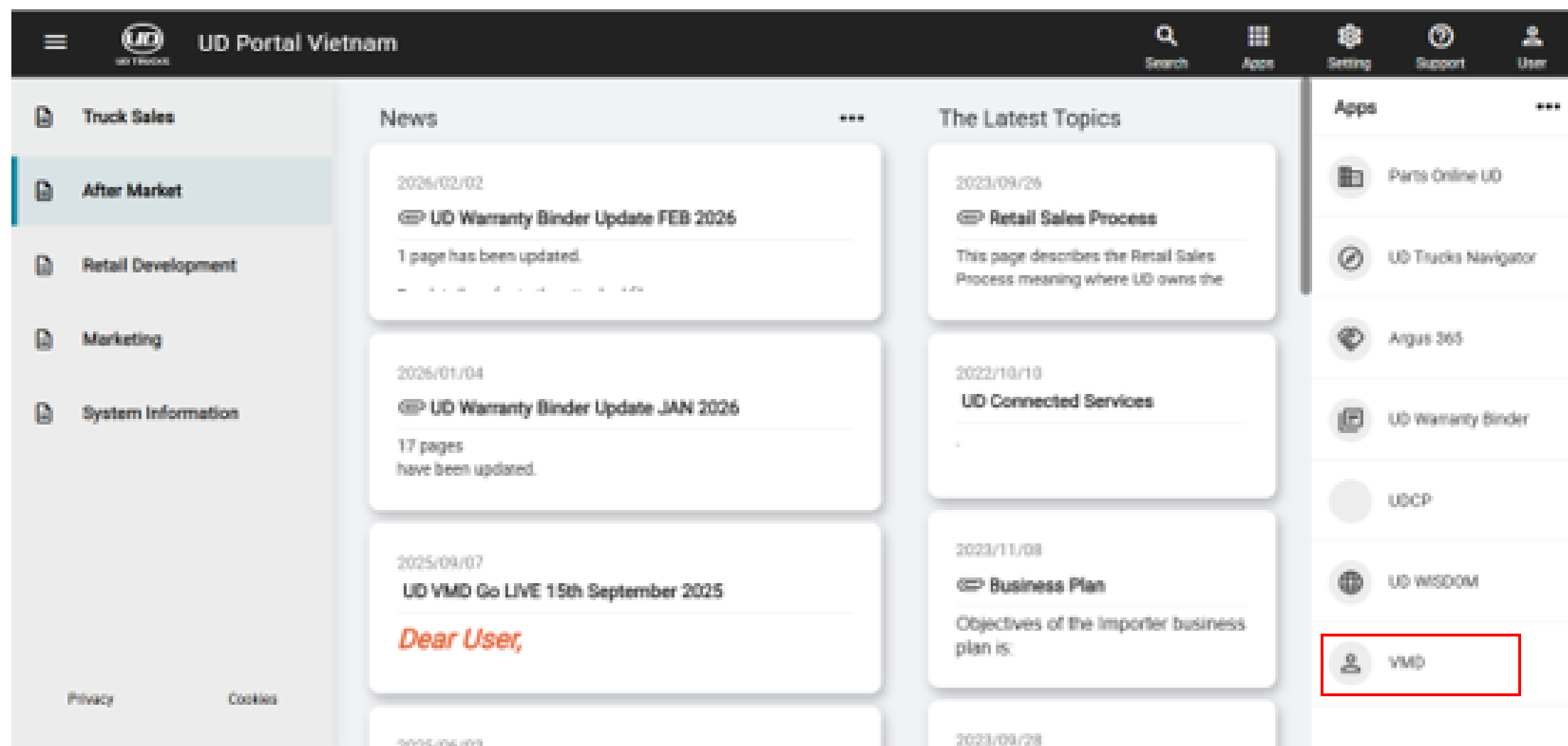


The screenshot displays the UD Parts Online web application. At the top, there's a red header with navigation links (help, release notes, terms and conditions, contacts, close) and user information (NGUYEN HUY HOANG (M752083), VIPS whMB - 81 UD Singapore Customer: 62000). Below the header is a navigation bar with tabs: Home, DSP, Order, Quotation, Discrepancy, Parts, Frequent Parts, and Services. The main section is titled "PART INFO" and shows a search bar with the following fields: Part Prefix (Select), Part Number (5223387867), Quantity (1), and Order Class (2 - Day Order). A "Search" button is located to the right of the search bar. Below the search bar, the "RESULT" section displays the following information:

Part Number: ND 5223387867 Description: PUMP UNIT		Requested Order Class: 2 - Day Order	
Requested Quantity:	1		
Available Quantity:	1 PCE	WH:	81 - UD Singapore
Adapted Quantity:		Net Weight:	3190 G
Bulk Pack Qty:		Volume:	0 CM3
Price per Unit (excl VAT):	1229.42 USD	Function Group:	2581
Total Price (excl VAT):	1229.42 USD	Product Group:	71
Suggested Retail Price:	2119.69 USD	Country of origin:	DE
Suggested Retail Price Tax:	2289.27 USD	Dangerous Goods:	No
		Tariff Number:	870899900
Currency Rate:	1.000000		
Exchange Accounts:			
Exchange Points:	0		
Parts Note:			
Parts Note (For Dealer):			
Included in kit (P/N):			

Ứng dụng “VMD” là công cụ giúp CVDV tra cứu thông tin cơ bản của xe như thời gian xuất kho, số km vận hành và các thông tin phụ tùng liên quan.

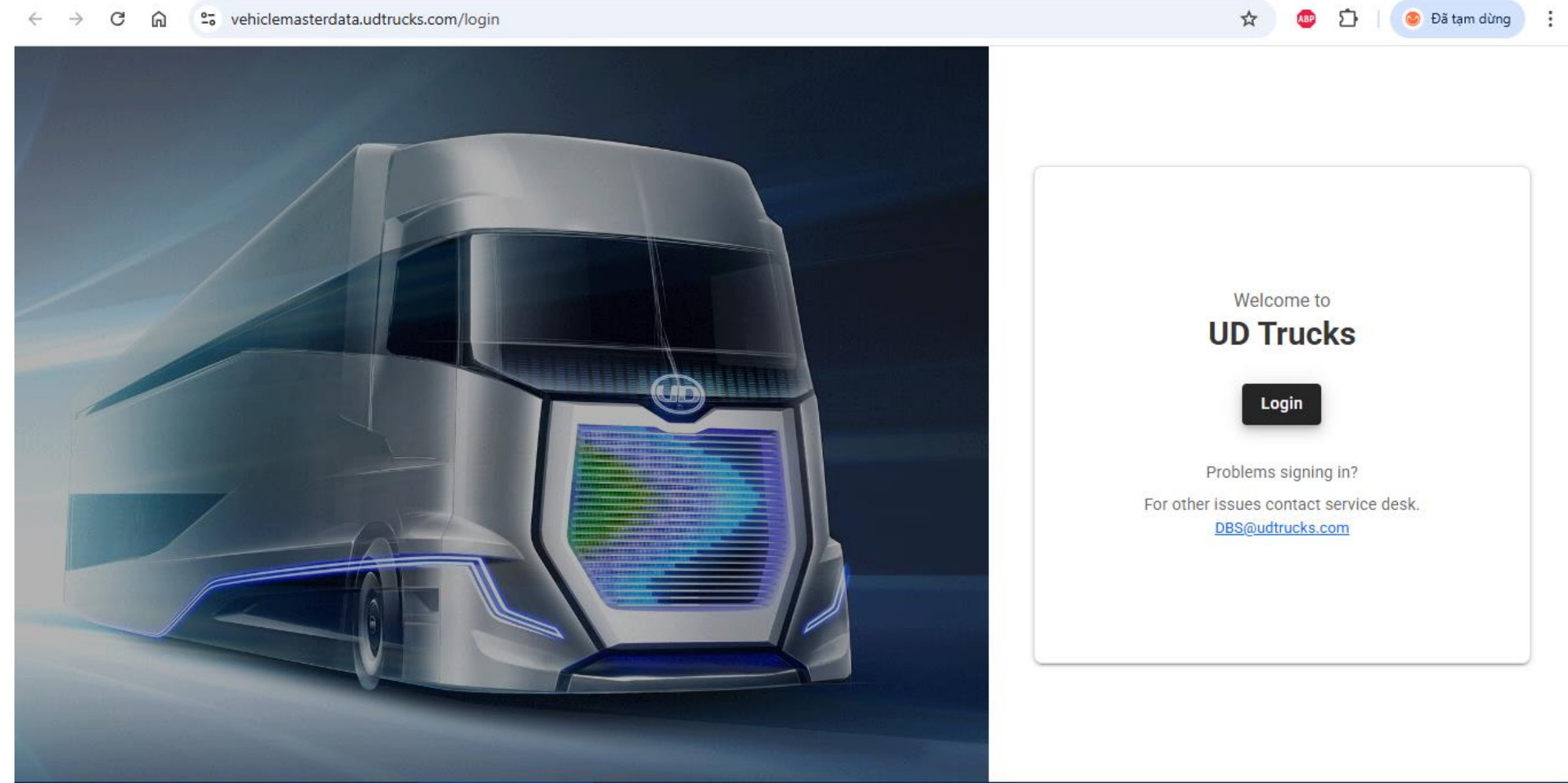
Bước 1: Đăng nhập vào trang UD Portal xong rồi chọn vào “VMD” ở phần App



2. Nội dung đào tạo

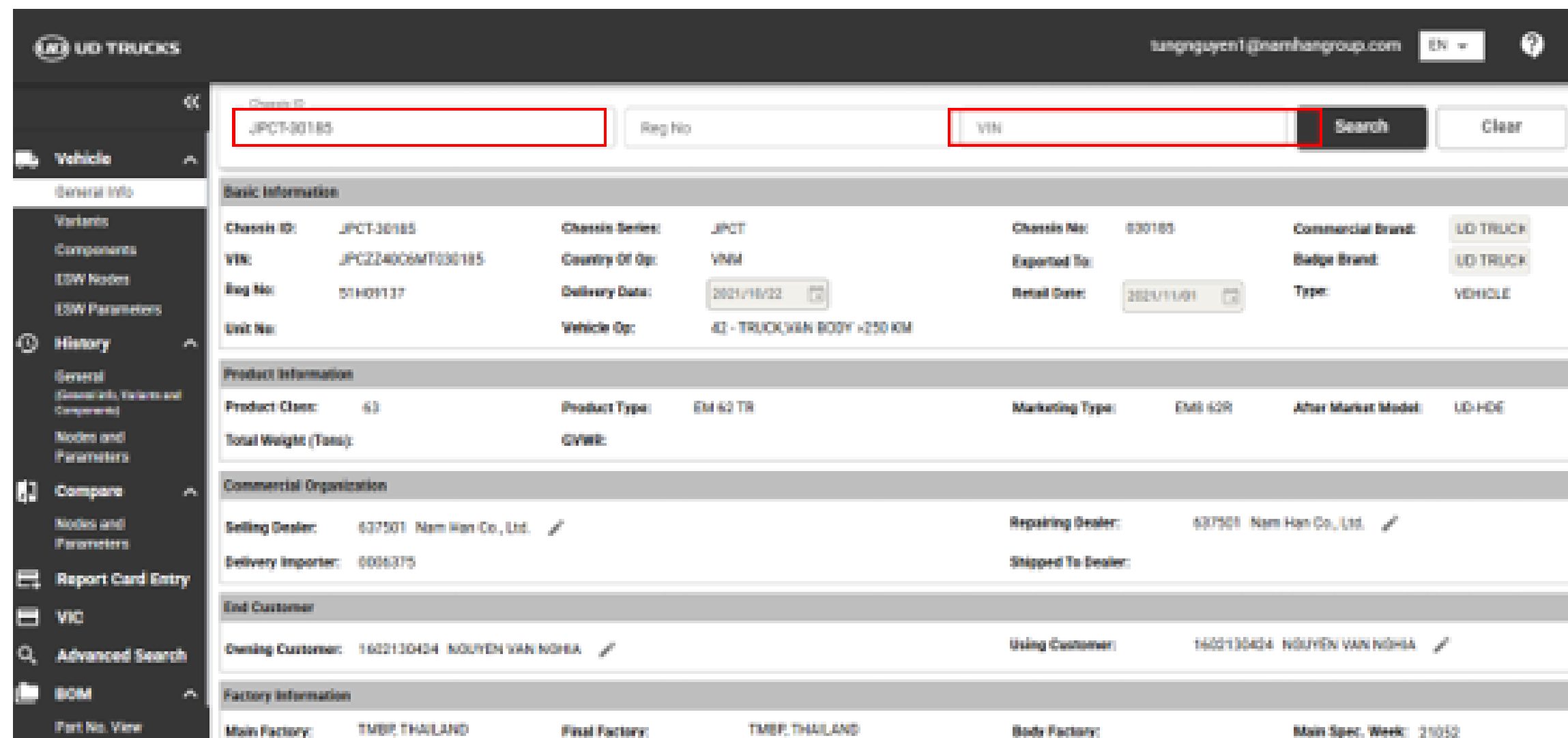
Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - VMD.

Bước 2: Tiếp tục đăng nhập (*login*) vào trang VMD



Bước 3: Tra cứu thông tin xe trên VMD

- Sau khi đăng nhập vào VMD, màn hình chính sẽ hiển thị như hình bên
- Nhập ID Chassis theo định dạng:
 - JPCT + 5 số cuối của VIN
 - Ví dụ: JPCT-30185
- Hoặc nhập đầy đủ số VIN (17 ký tự) vào ô VIN
 - Hệ thống sẽ hiển thị thông tin xe tương ứng



The screenshot displays the VMD interface with the following sections:

- Search Bar:** Chassis ID: JPCT-30185, Reg No: , VIN: . Search and Clear buttons are present.
- Basic Information:**
 - Chassis ID: JPCT-30185, Chassis Series: JPCT, Chassis No: 630185, Commercial Brand: UD TRUCK
 - VIN: JPC2Z400MT030185, Country Of Op: VNM, Exported To: , Badge Brand: UD TRUCK
 - Reg No: 51H09137, Delivery Date: 2021/10/22, Retail Date: 2021/11/01, Type: VEHICLE
 - Unit No: , Vehicle Op: 42 - TRUCK/VAN BODY +250 KM
- Product Information:**
 - Product Class: 63, Product Type: EM 62 TR, Marketing Type: EMS 62R, After Market Model: UD-HDE
 - Total Weight (Tons): , GVWR:
- Commercial Organization:**
 - Selling Dealer: 637501 Nam Han Co., Ltd. ✓, Repairing Dealer: 637501 Nam Han Co., Ltd. ✓
 - Delivery Importer: 6006375, Shipped To Dealer:
- End Customer:**
 - Owning Customer: 1602130424 NGUYEN VAN NGHIA ✓, Using Customer: 1602130424 NGUYEN VAN NGHIA ✓
- Factory Information:**
 - Main Factory: TMRF, THAILAND, Final Factory: TMRF, THAILAND, Body Factory: , Main Spec. Week: 21052

General Infomation:

- **Basic Information:**

Hiển thị thông tin cơ bản của xe bao gồm số khung, số VIN, loại xe và ngày giao từ nhà máy về nhà phân phối.

- **Product Information:**

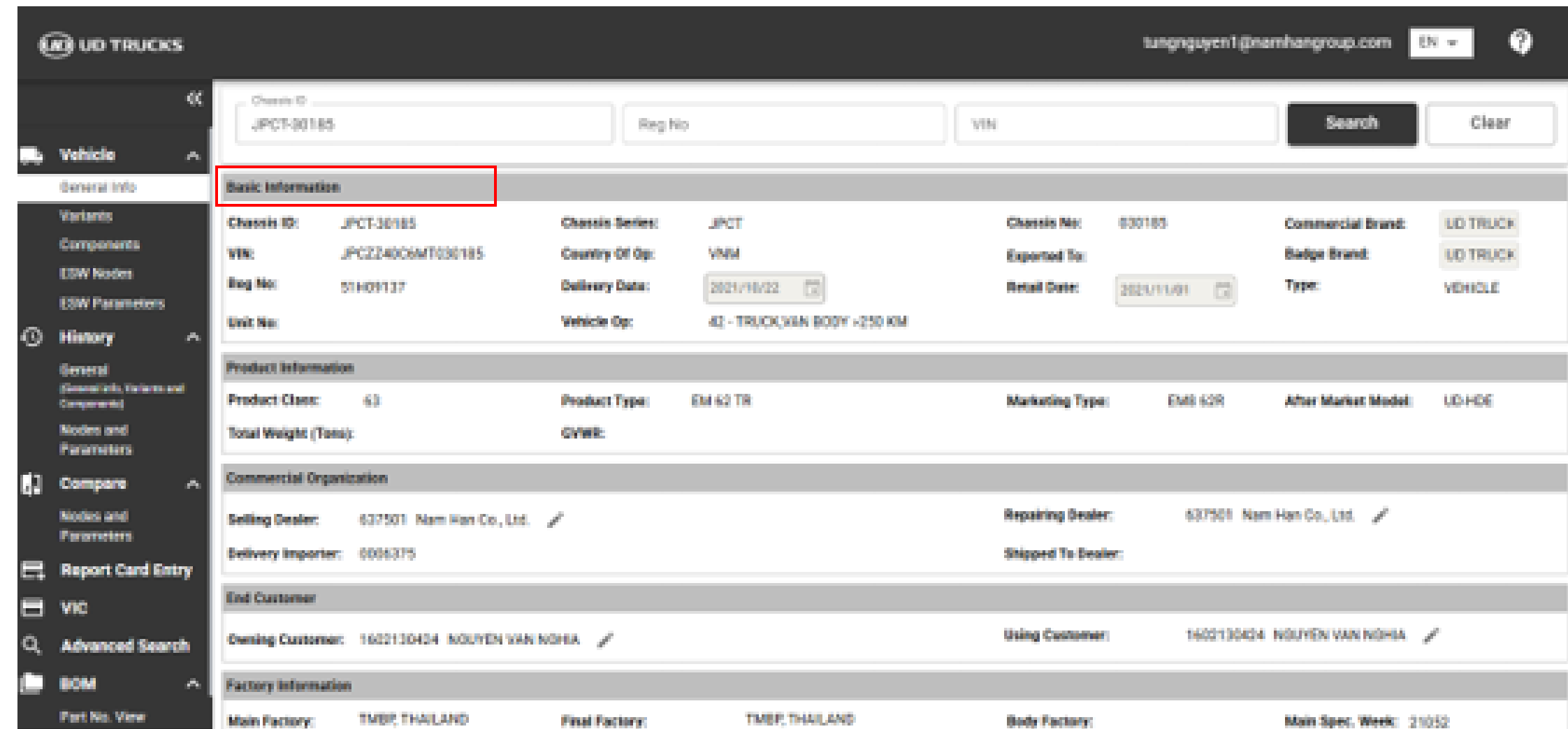
Hiện thị thông tin sản phẩm, model xe, tên thương mại. Model sản phẩm khi hậu mỗi

- **Commercial Organization:**

Hiện thị thông tin liên quan đến đại lý Nam hàn.

- **End Customer:**

Thông tin khách hàng mua xe sau cùng



The screenshot displays the VMD interface with a sidebar menu on the left containing options like Vehicle, General Info, Variants, Components, EDW Nodes, EDW Parameters, History, Compare, Report Card Entry, VIC, Advanced Search, and BOM. The main content area shows details for chassis JPCT-30185, with the 'Basic Information' tab highlighted. The data is organized into several sections: Basic Information (Chassis ID, VIN, Reg No, Unit No, Chassis Series, Country Of Op, Delivery Date, Vehicle Op, Chassis No, Exported To, Retail Date, Commercial Brand, Badge Brand, Type), Product Information (Product Class, Product Type, Marketing Type, Total Weight, GVWR, After Market Model), Commercial Organization (Selling Dealer, Delivery Importer, Repairing Dealer, Shipped To Dealer), End Customer (Dealing Customer, Using Customer), and Factory Information (Main Factory, Final Factory, Body Factory, Main Spec. Week).

Basic Information	
Chassis ID:	JPCT-30185
VIN:	JPCZ240C6MT030185
Reg No:	51H09137
Unit No:	
Chassis Series:	JPCT
Country Of Op:	VNM
Delivery Date:	2021/10/22
Vehicle Op:	42 - TRUCK, VAN BODY +250 KM
Chassis No:	030185
Exported To:	
Retail Date:	2021/11/01
Commercial Brand:	UD TRUCK
Badge Brand:	UD TRUCK
Type:	VEHICLE

Product Information	
Product Class:	63
Product Type:	Em 62 TR
Marketing Type:	EM6 62R
Total Weight (Tons):	
GVWR:	
After Market Model:	UD-H06

Commercial Organization	
Selling Dealer:	637501 Nam Han Co., Ltd. ✓
Delivery Importer:	6066375
Repairing Dealer:	637501 Nam Han Co., Ltd. ✓
Shipped To Dealer:	

End Customer	
Dealing Customer:	1602130404 NGUYEN VAN NHOA ✓
Using Customer:	1602130404 NGUYEN VAN NHOA ✓

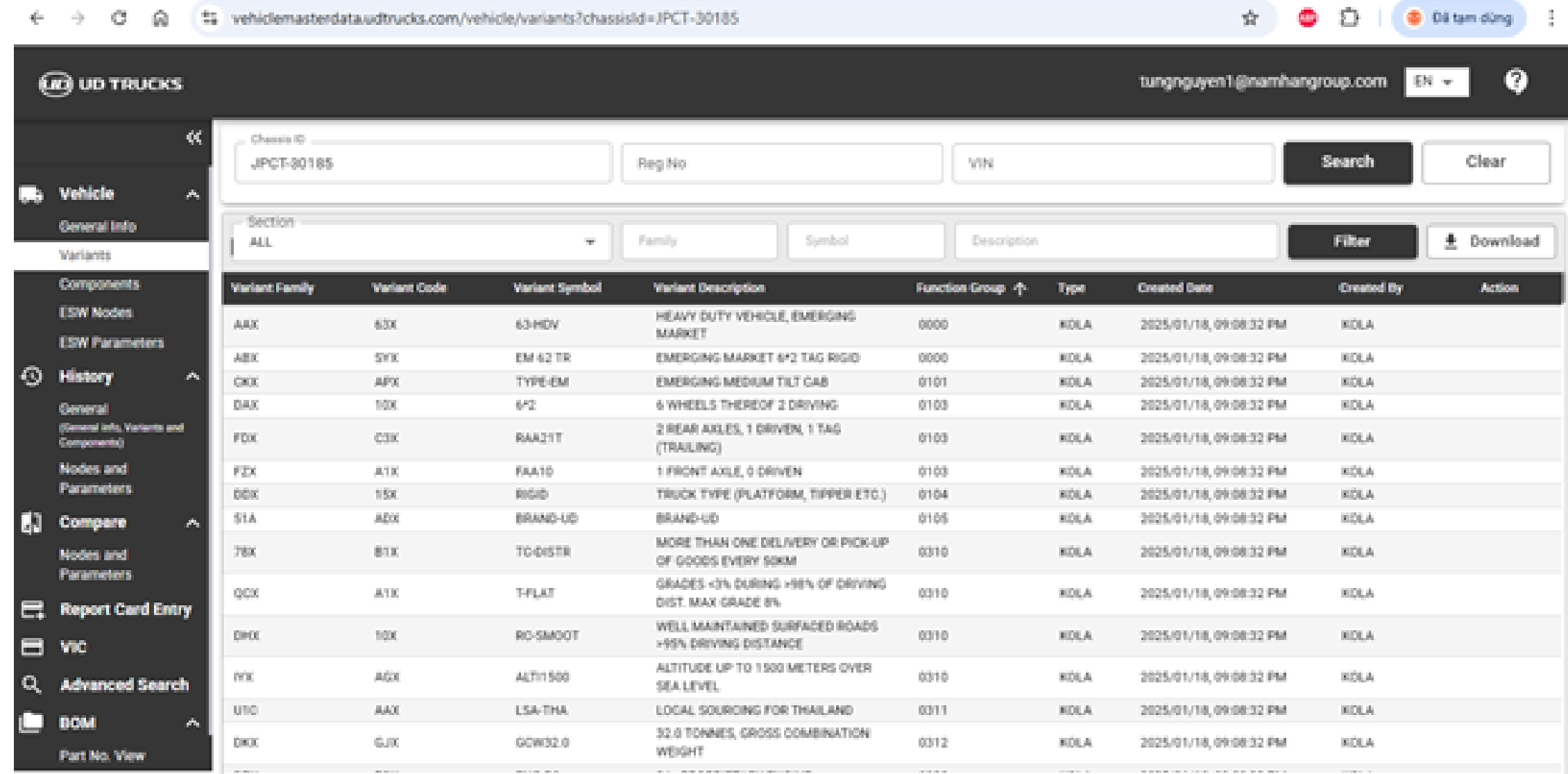
Factory Information	
Main Factory:	TMSP, THAILAND
Final Factory:	TMSP, THAILAND
Body Factory:	
Main Spec. Week:	21052

2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - VMD.

Variant:

- Hiển thị thông tin về cấu hình và thiết kế xe theo từng phiên bản, giúp xác định chính xác đặc điểm kỹ thuật và lựa chọn phụ tùng phù hợp.



The screenshot displays the UD Trucks VMD interface. The left sidebar contains navigation options: Vehicle, General Info, Variants, Components, EDW Nodes, EDW Parameters, History, General (General info, Variants and Components), Nodes and Parameters, Compare, Nodes and Parameters, Report Card Entry, VIC, Advanced Search, and BOM. The main content area shows a search bar with 'JPCT-30185' entered. Below the search bar, there are filters for Section (ALL), Family, Symbol, and Description. A table lists various vehicle variants with columns: Variant Family, Variant Code, Variant Symbol, Variant Description, Function Group, Type, Created Date, Created By, and Action.

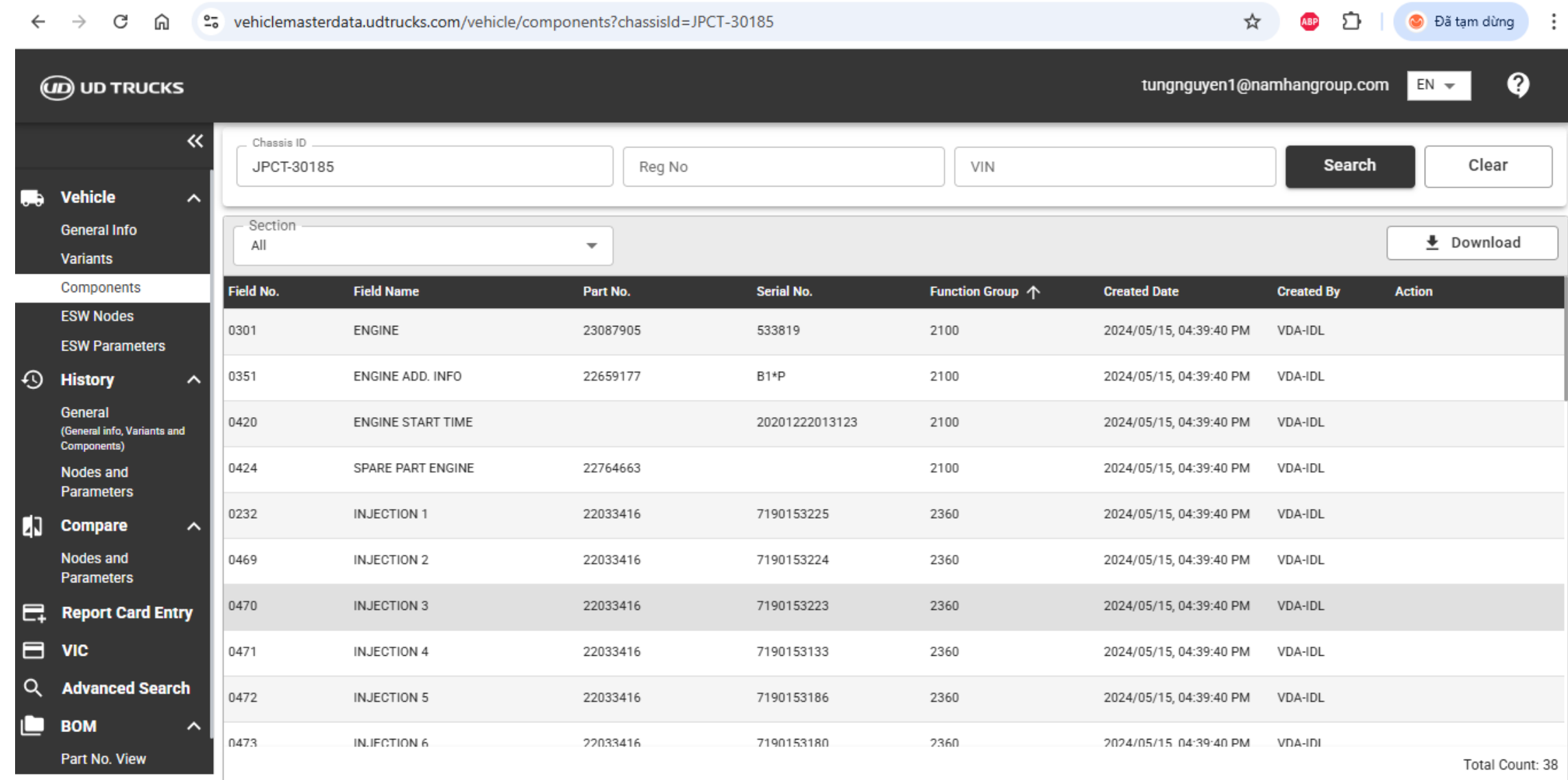
Variant Family	Variant Code	Variant Symbol	Variant Description	Function Group	Type	Created Date	Created By	Action
AAX	63X	63-HDV	HEAVY DUTY VEHICLE, EMERGING MARKET	0000	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
ABX	5YX	EM 62 TR	EMERGING MARKET 6*2 TAG RIGID	0000	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
CKX	APX	TYPE-EM	EMERGING MEDIUM TILT CAB	0101	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
DAX	10X	6*2	6 WHEELS THEREOF 2 DRIVING	0103	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
FOX	COX	RAA21T	2 REAR AXLES, 1 DRIVEN, 1 TAG (TRAILING)	0103	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
FEX	A1X	FAA10	1 FRONT AXLE, 0 DRIVEN	0103	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
DOX	15X	RIGID	TRUCK TYPE (PLATFORM, TIPPER ETC.)	0104	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
51A	ADX	BRAND-UD	BRAND-UD	0105	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
78X	B1X	TD-DISTR	MORE THAN ONE DELIVERY OR PICK-UP OF GOODS EVERY 50KM	0310	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
QOX	A1X	T-PLAT	GRADES <3% DURING >98% OF DRIVING DIST. MAX GRADE 8%	0310	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
DHOX	10X	RO-SMOOTH	WELL MAINTAINED SURFACED ROADS >95% DRIVING DISTANCE	0310	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
IXX	AGX	ALT11500	ALTITUDE UP TO 1500 METERS OVER SEA LEVEL	0310	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
U10	AAX	LSA-THA	LOCAL SOURCING FOR THAILAND	0311	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	
DOX	6JX	GCW32.0	32.0 TONNES, GROSS COMBINATION WEIGHT	0312	KOLA	2025/01/18, 09:08:32 PM	KOLA	

2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - VMD.

Component:

- Hiện thị mã phụ tùng và nhóm phụ tùng của các bộ phận chính trên xe (ổ khóa, ắc quy, động cơ, kim phun,...), hỗ trợ tra cứu và phục vụ PDI, bảo hành và sửa chữa..



The screenshot displays the UD Trucks VMD web application interface. The URL in the browser is `vehiclemasterdata.udtrucks.com/vehicle/components?chassisId=JPCT-30185`. The user is logged in as `tungnguyen1@namhangroup.com`. The interface includes a sidebar with navigation options: Vehicle, General Info, Variants, Components, ESW Nodes, ESW Parameters, History, General (General info, Variants and Components), Nodes and Parameters, Compare, Nodes and Parameters, Report Card Entry, VIC, Advanced Search, and BOM. The main content area shows a search bar with the Chassis ID `JPCT-30185` and a 'Search' button. Below the search bar is a table of components.

Field No.	Field Name	Part No.	Serial No.	Function Group ↑	Created Date	Created By	Action
0301	ENGINE	23087905	533819	2100	2024/05/15, 04:39:40 PM	VDA-IDL	
0351	ENGINE ADD. INFO	22659177	B1*P	2100	2024/05/15, 04:39:40 PM	VDA-IDL	
0420	ENGINE START TIME		20201222013123	2100	2024/05/15, 04:39:40 PM	VDA-IDL	
0424	SPARE PART ENGINE	22764663		2100	2024/05/15, 04:39:40 PM	VDA-IDL	
0232	INJECTION 1	22033416	7190153225	2360	2024/05/15, 04:39:40 PM	VDA-IDL	
0469	INJECTION 2	22033416	7190153224	2360	2024/05/15, 04:39:40 PM	VDA-IDL	
0470	INJECTION 3	22033416	7190153223	2360	2024/05/15, 04:39:40 PM	VDA-IDL	
0471	INJECTION 4	22033416	7190153133	2360	2024/05/15, 04:39:40 PM	VDA-IDL	
0472	INJECTION 5	22033416	7190153186	2360	2024/05/15, 04:39:40 PM	VDA-IDL	
0473	INJECTION 6	22033416	7190153180	2360	2024/05/15, 04:39:40 PM	VDA-IDL	

Total Count: 38

2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - VMD.

ESW Node:

- Hiện thị thông tin của các hộp điều khiển quan trọng trong xe như (ECU, ACM, EMS,...)

vehiclemasterdata.udtrucks.com/vehicle/nodes?chassisId=JPCT-30185

tungnguyen1@namhangroup.com EN ?

Chassis ID: JPCT-30185 Reg No: VIN: Search Clear

Type	Name ↑	Short Desc.	Long Desc.	TDN#	HW Part No.	Serial No.	Function Group	Main Soft. Part No.	PB Part No.	SB Part No.	Created Date	Created By
TEA2+	1.1.0	EMS	Engine Management System	24130518	22397458	20370337	N/A	23828535		21962839	2024/05/21, 09:08:03 PM	VDA-IDL
TEA2+	2.1.0	ACM	Aftertreatment Control Module	24195261	22352558	20460035	N/A	23012611		22390951	2024/05/21, 09:08:03 PM	VDA-IDL
TEA2+	6.2.0	IECU	Integrated Electronic Control Unit.	24988545	24066697	22061396	N/A	24988541	23846809	23714893	2024/05/21, 09:08:03 PM	VDA-IDL
TEA2+	12.1.0	TGW	Telematics Gateway	24345542	22594208	20411278	N/A	24344888		24064553	2024/05/21, 09:08:03 PM	VDA-IDL

Total Count: 4

2. Nội dung đào tạo

Chương 5: Kỹ năng sử dụng phần mềm dịch vụ - VMD.

ESW Parameter:

- Hiện thị các thông số kỹ thuật về kích thước và thiết kế của xe, giúp CVDV tra cứu và áp dụng chính xác trong vận hành, đăng kiểm và công tác sửa chữa.

vehiclemasterdata.udtrucks.com/vehicle/nodes?chassisId=JPCT-30185

tungnguyen1@namhangroup.com EN ?

Chassis ID: JPCT-30185 Reg No: VIN: Search Clear

Type	Name ↑	Short Desc.	Long Desc.	TDN#	HW Part No.	Serial No.	Function Group	Main Soft. Part No.	PB Part No.	SB Part No.	Created Date	Created By
TEA2+	1.1.0	EMS	Engine Management System	24130518	22397458	20370337	N/A	23828535		21962839	2024/05/21, 09:08:03 PM	VDA-IDL
TEA2+	2.1.0	ACM	Aftertreatment Control Module	24195261	22352558	20460035	N/A	23012611		22390951	2024/05/21, 09:08:03 PM	VDA-IDL
TEA2+	6.2.0	IECU	Integrated Electronic Control Unit.	24988545	24066697	22061396	N/A	24988541	23846809	23714893	2024/05/21, 09:08:03 PM	VDA-IDL
TEA2+	12.1.0	TGW	Telematics Gateway	24345542	22594208	20411278	N/A	24344888		24064553	2024/05/21, 09:08:03 PM	VDA-IDL

Total Count: 4

3. Tổng kết nội dung đào tạo



THANK YOU